

Ngày soạn:

Ngày dạy:

CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ LỬA TUỔI VÀ MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau chủ đề này, HS cần:

- Giới thiệu được những nét nổi bật của trường trung học cơ sở.
- Nhận ra được sự thay đổi tích cực, đức tính đặc trưng và giá trị của bản thân trong giai đoạn đầu trung học cơ sở.
- Tự tin thể hiện một số khả năng, sở thích khác của bản thân.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- **Năng lực riêng:**
 - + Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân,
 - + Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực.
 - + Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân.
 - + Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.
 - + Rút ra những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV:

- Tranh, ảnh, tư liệu để giới thiệu về nhà trường, các thầy cô giáo bộ môn, các phòng chức năng, ban giám hiệu nhà trường, cán bộ Đoàn, Đội, cán bộ nhân viên khác trong trường,...
- Hình ảnh SGK các môn học.
- Bảng tổng hợp khảo sát nhanh trên Excel.

2. Chuẩn bị của HS:

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 (nếu có).
- Hoàn thiện sản phẩm giới thiệu về bản thân (nhiệm vụ 10).
- Đồ dùng học tập.

111. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TUẦN1

- Nhiệm vụ 1: Khám phá trường trung học CO’ sở’ của em
- Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu bản thân

Hoạt động 1: Khám phá trường trung học CO’ sở’ của em

a. Mục tiêu: giúp HS nhận diện được những thay đổi cơ bản trong môi trường học tập mới nhằm chuẩn bị sẵn sàng về mặt tâm lí cho HS trước sự thay đổi.

b. Nội dung:

- Tìm hiểu môi trường học tập mới.
- Chia sẻ băn khoăn của HS khi bước vào môi trường mới.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
- Nhiệm vụ 1: tìm hiểu môi trường học tập mới Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV trình chiếu hình ảnh nhà trường, thầy cô,... (như yêu cầu trong phần chuẩn bị) và trao đổi với HS xem các em đã biết gì, biết ai; sau đó GV giới thiệu lại cho HS. - GV phỏng vấn nhanh HS về tên các môn học được học ở lớp 6 và tên GV dạy môn học đó ở lớp mình, - GV mời một số HS chia sẻ: Theo em, điểm khác nhau	I. Khám phá trường trung học CO’ sở’ của em 1. Tìm hiểu môi trường học tập mới - Những điều khác biệt cơ bản khi học trung học cơ sở: + Nhiều môn học hơn, nhiều hoạt động giáo

khi học ở trường trung học cơ sở và trường tiểu học là gì?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
- + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.
- + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- + HS ghi bài.

- **Nhiệm vụ 2: Chia sẻ bản khoăn của HS trước khi vào môi trường mới.**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm về các bản khoăn của bản thân trước khi bước vào môi trường học mới và những người mà các em chia sẻ để tháo gỡ khó khăn.
- GV cho HS làm việc cá nhân để hoàn thành phiếu sau:

dục diễn ra ở trường. +

Nhiều GV dạy hơn;

+ Phương pháp học tập đa dạng hơn; kiến thức đa dạng hơn,....

=> HS cần cố gắng làm quen với sự thay đổi này để học tập tốt hơn.

2. Chia sẻ bản khoăn của HS trước khi vào môi trường mới.

- Nên cởi mở, chia sẻ khi gặp khó khăn để nhận được sự hỗ trợ kịp thời từ người thân, thầy cô hay bạn bè.

Ví dụ: Em không nhớ tên thầy cô của tất cả các môn học thì em chia sẻ với thầy cô, bạn bè để biết và nhớ tên các thầy cô các bộ môn.

1	Bản khoăn của em	Người em chia sẻ 1
	Em chưa nhớ hết được tên các môn học.	
	Em không nhớ hết được những gì thầy cô dạy vì học nhiều	
	Em khó làm quen với các bạn và lo bị bắt nạt	
	Em khó diên đạt suy nghĩ của mình.	
	Em lo lắng vì sợ không hoàn thành nhiệm vụ học tập.	
	Em chưa có bạn thân trong lớp.	
	Những băn khoăn khác của em:	
Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.		

Hoạt động 2: Tìm hiểu bản thân

a. Mục tiêu: giúp HS hiểu sự thay đổi của bản thân và của các bạn về hình dáng, nhu cầu, tính tình,... khi bước vào tuổi dậy thì. Từ đó, các em biết cách rèn luyện để phát triển bản thân và tôn trọng sự khác biệt,

b. Nội dung:

- Tìm hiểu sự thay đôi về vóc dáng
- Tìm hiểu nhu cầu bản thân
- Gọi tên tính cách của em

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS

- Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu sự- thay đổi về vóc dáng Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS Quan sát hình dáng của các bạn trong lớp

-GV mời một số HS lên giới thiệu trước lớp ảnh của mình thời điểm hiện tại và cách đây 1 năm.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ *Em có nhận xét gì về hình dáng của các bạn qua 2 tấm ảnh ?*

+ *Bản thân em đã thay đổi như thế nào so với một năm trước?*

-GV cho HS thảo luận nhóm về nguyên nhân dẫn đến sự khác nhau về dáng vóc



giữa các bạn và mời đại diện các nhóm chia sẻ.

-GV trao đổi với cả lớp: Sự khác biệt về vóc dáng giữa các bạn trong lớp mang lại ý nghĩa gì đối với chúng ta?

-GV mời một số HS đề xuất các biện pháp rèn luyện sức khỏe ở tuổi mới lớn.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Dự KIẾN SẢN PHẨM II.

Tìm hiểu bản thân 1. Tìm

hiểu sự- thay đổi về vóc

dáng

- Các em đang bước vào tuổi thiếu niên, là giai đoạn phát triển đặc biệt và sẽ phát triển nhanh trong những năm tiếp theo. Mỗi người có sự phát triển riêng theo hoàn cảnh và mong muốn của bản thân, Chúng ta hãy biết yêu

thương bản thân và tôn trọng sự khác biệt.

- Nguyên nhân có thể là: dậy thì sớm hoặc muộn, di truyền, chế độ ăn uống, chế độ ngủ nghỉ, tập thể dục, thể thao,...

- Sự khác biệt tạo nên bức tranh sinh động: chúng ta có thể hỗ trợ, giúp đỡ nhau những việc làm phù hợp với đặc điểm cá nhân; cần biết tôn trọng sự khác biệt,

+ HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + GV cho HS cả lớp cùng vận động tại chỗ và điều chỉnh tư thế đúng để không bị cong vẹo cột sống,... + HS ghi bài. *Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nhu cầu bản thân Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS chuẩn bị thẻ Bingo theo mẫu để chơi trò chơi BINGO: Cả lớp tự do tiếp cận các bạn trong lớp để tìm xem bạn nào có nhu cầu trong danh sách nhu cầu của mình. Viết tên của người bạn vào ô nhu cầu tương ứng. Mỗi ô chỉ được viết tên một người. Bạn nào điền đủ 9 ô với 9 người khác nhau thì sẽ hô to Bingo và viết tên mình lên bảng. Những bạn về sau viết sau tên bạn trước để biết thứ tự Bingo.	hình thức không tạo nên giá trị thực của nhân cách...
--	--

2. Tìm hiểu nhu cầu bản thân

- Chúng ta có những nhu cầu khác nhau nhưng cũng có rất nhiều nhu cầu giống nhau. Ai cũng trỗi nược yêu thương, vậy chúng ta nên luôn yêu thương nhau

+ HS ghi bài. *Nhiệm vụ 3: Gọi tên tính cách của em Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chiếu một số từ ngữ chỉ tính cách, HS đọc và suy ngẫm xem từ ngữ nào phù hợp với tính cách của mình. X t XX \ * XX \ • % \ t \ f X Vui Vẻ • I Tự tín J J Khó tính • • Thân thiện > í í \ i % i X i X X f X \ X t X X X f X X X t X X X Ế X *••_«•* /z \ / \ / \ * \ * \ Ihông Nhanh Chậm chán Luộm minh I \ nhện i \ I \ I \ i \ thuộm i X XX XX XX XX X X X X X X X
--

- GV đặt câu hỏi: Em hãy phân loại những tính cách nào tạo thuận lợi, tính cách nào tạo khó khăn trong đời sống hằng ngày? Em làm gì để rèn luyện tính cách tốt?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

TUẦN 2

- Nhiệm vụ 3: Điều chỉnh thái độ, cảm xúc của bản thân
- Nhiệm vụ 4: Rèn luyện để tự tin bước vào độ tuổi mới

Hoạt động 1:Điều chỉnh thái độ, cảm xúc của bản thân

- a. Mục tiêu: giúp HS xác định được những biểu hiện tâm lí của tuổi dậy thì và điều chỉnh thái độ, cảm xúc bản thân cho phù hợp để vượt qua khủng hoảng và tự tin với bản thân.
- b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập
- c. Sản phẩm: Kết quả của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
- <i>Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi: Làm theo hiệu lệnh</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV phổ biến cách chơi: HS làm như GV nói chứ không làm như GV làm. Mỗi lần chơi GV đưa ra 1 trạng thái hoặc hành động kèm theo mức độ. HS phải thực hiện hành động/ trạng thái đúng với mức độ. Các mức độ được xác định bằng vị trí của tay GV: giơ tay cao ngang đầu - mức độ mạnh; giơ tay ngang ngực - mức độ vừa; để tay ngang hông - mức độ thấp. - GV tổ chức trò chơi. Bu'óc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.	1. Tổ chức trò chơi: Làm theo hiệu lệnh 2. Một số đặc điểm tâm lí lứa tuổi và nguyên nhân của nó - Chúng ta có bức tranh sinh động mỗi nhân cách, mỗi người mỗi vẻ. Có nhiều nguyên nhân tạo nên tâm tính

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS chơi theo hiệu lệnh.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.

- Nhiệm vụ 2: Xác định một số đặc điểm tâm lí lứa tuổi và nguyên nhân của nó

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức khảo sát đặc điểm tâm lí của HS theo bảng bên dưới:

sn	ũặcdiểmtim li	Đúng	Phin vân 1	Khổng đúng
2	Làm việc gì cũng lóng ngóng nên thiếu tự tin.	☐	☐	☐
3	Ngại làm việc nhà vì thấy hay mệt mỏi.	☐	☐	☐
4	Buồn, vui vô cớ.	☐	☐	☐
5	Hay phin ứng lại bố mẹ, người thân.	☐	☐	☐
6	Hay cáu gắt.	☐	☐	☐
7	Nổi nàng cộc lốc.	☐	☐	☐
8	Không thích phải nói lời xin IỒL	☐	☐	☐
9	Không muốn nhln vào sai lầm của bản thân.	☐	☐	☐
	T3ng			

- GV đọc từng ý trong bảng và hỏi: Đặc điểm này có phải là đặc điểm của bạn A. không? Đặc điểm này có phải là đặc điểm của em không?

(HS dùng thẻ màu hoặc kí hiệu khác do GV và HS tự chọn để đưa ra đáp án của mình).

- GV ghi tổng số HS lựa chọn vào ô tương ứng (ghi vào ô vuông nếu là đặc điểm của bạn A.,

mỗi con người.

- Một số đặc điểm tâm lí lứa tuổi:

+ Tuổi dậy thì, hệ cơ, xương, hệ tuần hoàn,... phát triển không đồng bộ nên dễ mệt, dễ cáu

+ Mong muốn được trở thành người lớn, được đối xử như người lớn nhưng tính tình của các em lại thể hiện còn trẻ con

+ Muốn khẳng định bản thân nhưng bị hạn chế về điều kiện và năng lực,...

3. Một số biện pháp điều chỉnh cảm xúc, thái độ

- Biện pháp rèn luyện mỗi ngày:

+ Luôn nghĩ đến điều tích cực của người khác

+ Không giữ suy nghĩ và cảm xúc tiêu cực trong mình

+ Hít thật sâu và thở ra chậm để giảm tức giận

ghi vào ô tròn nêu là đặc điểm của HS).

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.
- GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- *Nhiệm vụ 3: Thực hành một số biện pháp điều chỉnh cảm xúc, thái độ*

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo kỹ thuật khăn trải bàn về những biện pháp để điều chỉnh thái độ, cảm xúc bản thân (nhiệm vụ 3, ý 2, trang 9 SGK), cho biết những biện pháp mà các em thực hiện tốt, những khó khăn mà em đã gặp phải.
- GV cho HS cả lớp thực hành hít - thở kiểu yoga để điều tâm.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.

+ Không phản ứng, không nói khi đang bực tức
+ Mở lòng chia sẻ khi mình đủ bình tĩnh.

- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày - GV mời một HS lên đứng trước lớp, cả lớp quan sát và tìm ra những điểm tích cực, những điểm yêu thích để khen bạn. - GV tổ chức cho HS thực hành tìm điểm tích cực ở bạn theo nhóm đôi. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
--	--

Hoạt động 2: Rèn luyện đề tự tin bước vào tuổi mới lớn

- a. Mục tiêu:**

giúp HS xác định được những việc làm tạo nên sự tự tin và cách hiện thực hóa một số biện pháp phát triển tính tự tin trong cuộc sống.
- b. Nội dung:**

- HS tham gia khảo sát về sự tự tin của bản thân

- Tìm hiểu những yếu tố tạo nên sự tự tin dành cho tuổi mới lớn

- Thực hành một số biện pháp rèn luyện sự tự tin.
- c. Sản phẩm:**

Kết quả của HS
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>* Nhiệm vụ 1: Khảo sát về sự tự tin của HS</i>	<i>1. Khảo sát về sự tự tin của HS ••</i>

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV phỏng vấn nhanh cả lớp: Ai thấy mình tự tin?
- GV trao đổi với HS theo từng nhóm: ***Điều gì làm em tự tin? Điều gì làm em chưa tự tin?***

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS dùng thẻ màu giơ lên để trả lời: màu xanh - rất tự tin; màu vàng - khá tự tin; đỏ - chưa tự tin.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- ***Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu những yếu tố tạo nên sự tự tin dành cho tuổi mới lớn*** **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**
- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 4, trang 10 SGK, sau đó thảo luận nhóm đề:
 - + Xác định các việc làm giúp em trở nên tự tin?
 - + Tại sao những việc làm đó giúp em tự tin?
- GV yêu cầu 4 nhóm HS ngoài những việc làm được gợi ý trong SGK hãy thảo luận theo

2. Những yếu tố tạo nên sự tự tin dành cho tuổi mới lớn

- Vẻ bề ngoài chỉn chu, dễ gây thiện cảm với mọi người
- Có ngôn ngữ lưu loát, rõ ràng
- Cơ thể khỏe mạnh
- Tăng sự hiểu biết, thể hiện giá trị và năng khiếu của bản thân - Tạo các mối quan hệ, biết xử lí tình huống,...

kĩ thuật khăn trải bàn đưa ra kinh nghiệm của mỗi cá nhân để tạo nên sự tự tin.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.
- GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu

hỏi cho nhóm trình bày.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- *Nhiệm vụ 3: Thực hành một số biện pháp rèn luyện sự tự tin*

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS thực hiện chỉnh đốn trang phục, đầu tóc, tạo hình ảnh gọn gàng. Yêu cầu HS luôn giữ gìn hình ảnh như vậy.
- GV tổ chức cho HS đọc truyện tiếp nối theo nhóm. Yêu cầu HS đọc nhằm để hiểu nội dung, sau đó đọc to (đủ nghe trong nhóm) và rõ ràng.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, chỉnh đốn trang phục và đọc

3. Một số biện pháp rèn luyện sự tự tin

- Luôn giữ quần áo gọn gàng, sạch sẽ.
- Tập thể dục, chơi thể thao
- Tập nói to, rõ ràng
- Đọc sách về khám phá khoa học
- Tích cực tham gia hoạt động chung

nhằm hiểu nội dung. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - Đại diện 1 nhóm lên đọc truyện tiếp nối. - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
---	--

TUẦN 3

- **Nhiệm vụ 5: Rèn luyện sự tập trung trong trường học**
- **Nhiệm vụ 6: Dành thời gian cho sở’ thích của em**
- **Nhiệm vụ 7: Rèn luyện để thích ứng với sự- thay đổi**

Hoạt động 1: Rèn luyện sự- tập trung trong trường học

a. Mục tiêu: giúp HS có cách học phù hợp để thích nghi được với việc học tập ở trung học cơ sở; cởi mở, sẵn sàng chia sẻ với GV, bạn bè khi cần sự hỗ trợ.

b. Nội dung:

- Tổ chức trò chơi: vỗ tay theo nhịp
- Tổ chức khảo sát về cách học của HS
- Chia sẻ kinh nghiệm tập trung chú ý trong học tập
- Thực hành kết hợp nghe - nhìn- ghi chép.

C. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
------------------------------	-------------------------

** Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi: vỗ tay theo nhịp*

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức trò chơi vỗ tay theo nhịp. GV vỗ tay theo tiết tấu nào đó; HS chú ý lắng nghe tiết tấu và quan sát sự chuyển động của tay.
- Lần 1: GV chỉ vỗ tay theo tiết tấu do mình đưa ra, từ dễ đến khó.
- Lần 2: GV vỗ tay kết hợp với gõ bàn để tạo nên tiết tấu âm thanh.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS tham gia trò chơi vỗ tay theo nhịp
- GV và HS của các nhóm khác cổ vũ, động viên.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- *Nhiệm vụ 2: To chức khảo sát về cách học của HS*

I. Rèn luyện sự tập trung trong trường học

1. Tổ chức trò chơi: Vỗ tay theo nhịp

- HS tham gia trò chơi.

2. Khảo sát về cách học của HS

Nội dung	Luôn	Thỉnh	Hiếm
hướng dẫn	luôn	thoảng	khi

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS tự đánh giá về cách học của bản thân thông qua bảng sau:				Lắng nghe thầy cô giảng, không làm việc riêng hay nói chuyện trong giờ học	X		
Nội dung hướng dẫn	Luôn luôn	Thỉnh thoảng	Hiếm khi				
Lắng nghe thầy cô giảng, không làm việc riêng hay nói chuyện trong giờ học							
				Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ học tập	X		
Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ học tập							
				Luôn kết hợp với việc lắng nghe với quan sát những hành động, việc làm, hình ảnh được thầy cô giới thiệu trong bài học, ...	X		

Luôn kết hợp với việc lắng nghe với quan sát những hành động, việc làm, hình ảnh được thầy cô giới thiệu trong bài học, ... đồng thời ghi chép đầy đủ những điều cần thiết				đồng thời ghi chép đầy đủ những điều cần thiết			
Mạnh dạn hỏi thầy cô khi thấy mình chưa hiểu				Mạnh dạn hỏi thầy cô khi thấy mình chưa hiểu	X		
- GV đọc từng nội dung, HS sử dụng thẻ màu: + Thẻ màu xanh: Luôn luôn + Thẻ màu vàng: Thỉnh thoảng + Thẻ màu đỏ: Hiếm khi. - Gv đếm số lượng và thống kê. - GV đặt câu hỏi: Hãy cho biết cách thực hiện từng biện pháp và tại sao cần phải thực hiện các biện pháp đó? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.							

- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, sử dụng thẻ màu để trả lời. - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày . Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận. - <i>Nhiệm vụ 3: Chia sẻ kinh nghiệm tập trung chú ý trong học tập</i> Bu'óc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho HS thảo luận nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn về kinh nghiệm để tập trung chú ý học tập trên lớp: Mỗi nhóm được phát tờ giấy AO và mỗi thành viên có phần ghi kinh nghiệm của mình, sau khi các thành viên trong nhóm viết các kinh nghiệm của mình thì cả nhóm tập hợp lại và chia sẻ với cả lớp về kinh nghiệm các thành viên trong nhóm mình. - GV đặt câu hỏi: Em đã học hỏi được kinh nghiệm nào từ bạn?	3. Chia sẻ kinh nghiệm tập trung chú ý trong học tập - Có rất nhiều kinh nghiệm tập trung chú ý học tập nhưng các thao tác nghe - nhìn - ghi chép được thực hiện rất hiệu quả trong học tập.
---	---

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút theo kỹ thuật khăn trải bàn.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.
- GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- *Nhiệm vụ 4: Thực hành kết hợp nghe - nhìn - ghi chép*

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS tập phối kết hợp các thao tác nghe - nhìn - ghi chép.
- GV thực hiện giảng một đoạn kiến thức nào đó và yêu cầu HS nghe, quan sát và ghi lại ý chính, hình ảnh vào vở. GV cho HS thi đua xem ai ghi lại được chính xác và đầy đủ nhất.
- GV có thể tổ chức thực hành 2-3 lần.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

4. Thực hành kết hợp nghe - nhìn - ghi chép

- HS thực hiện trên lớp.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Đại diện một số HS nêu sở thích của mình.
- GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho hs

trình bày

Bu’ó’c 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- *Nhiệm vụ 2: Trao đổi cách thực hiện sở’ thích*

Buó’c 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm sau đó chia sẻ trong nhóm theo nội dung bảng sau:

Sở’ thích	Thời gian thực hiện • •	Nghề nghiệp liên qua đến sở’ thích
1.		
2.		
3.		

- GV yêu cầu HS đưa ra các phương án thời gian biểu để thực hiện các sở thích mà không ảnh hưởng đến học tập và giúp việc nhà,

Bu’ó’c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -

HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.

- Thích chơi thể thao: đá bóng, cầu lông, đá cầu,..
- Thích đi du lịch,...

2. Trao đổi cách thực hiện sở’ thích

- Lập kế hoạch thực hiện sở thích

Sở’ thích	Thời gian thực hiện •	Nghề nghiệp liên qua đến sở’ thích
1.		
2.		
3.		

- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện một số HS trình bày kết quả thảo luận của mình. - GV mời một số HS lên trước lớp chia sẻ kế hoạch của mình. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét và có ý kiến về một số kế hoạch mà HS đã làm.	
--	--

Hoạt động 3: Rèn luyện để thích ứng với sự- thay đổi

- a. Mục tiêu:** giúp HS tích cực rèn luyện để thích ứng với sự thay đổi.
- b. Nội dung:** Gv đọc từng nội dung trong bảng, HS giơ thẻ để thể hiện ý kiến của mình
- c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS				Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Gv đọc từng nội dung trong bảng, HS giơ thẻ để thể hiện ý kiến của mình. Sau đ, GV đếm số thẻ màu và ghi vào ô tương ứng.				III. Rèn luyện để thích ứng với sự- thay đổi - Vệ sinh cá nhân sạch sẽ, ăn uống khoa học, tập thể dục đều đặn, nghỉ ngơi hợp lí. - Chủ động tham gia vào các mối quan hệ cởi mở với mọi người xung quanh
Nội dung hướng dẫn	Thuận lợi	Bình thường	Khó khăn	
Thương yêu, chăm				

sóc bản thân mình và tự tin về sự thay đổi bản thân				- sẵn sàng chia sẻ và xin hỗ trợ khi gặp khó khăn. - Không phân biệt đối xử, hòa động, thân thiện với bạn bè
Chủ động tham gia vào các mối quan hệ và cởi mở: - Người thân - Bạn bè - Thầy cô				- Tìm hiểu kĩ các môn học, cách học hiệu quả đối với từng môn học - Thực hiện cam kết, tuân thủ quy định, nội quy trường lớp, quy định pháp luật.
sẵn sàng chia sẻ và xin hỗ trợ khi gặp khó khăn				
Chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt				
Tìm hiểu kĩ các môn học và cách học hiệu quả đối với từng môn học từ thầy cô, anh chị, bạn bè.				
Thực hiện cam kết, tuân thủ quy định, nội quy trường lớp, tuân thủ pháp luật				
Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, nghe GV đọc và thực hiện nhiệm vụ.				

- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS giơ thẻ thể hiện ý kiến của mình.
- GV đếm và viết ố thẻ vào ô tương ứng.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV kết luận và nhận xét đưa ra thuận lợi và khó khăn của HS khi thực hiện các biện pháp thích ứng và căn dặn HS rèn luyện thường xuyên.

TUẦN 4

- **Nhiệm vụ 8: Giúp bạn hòa đồng với môi trường học tập mới**
- **Nhiệm vụ 9: Tự- tin vào bản thân**
- **Nhiệm vụ 10: Tạo sản phẩm thể hiện hình ảnh của bản thân**
- **Nhiệm vụ 11: Tự- đánh giá**

Hoạt động 1: Giúp bạn hòa đồng với môi trường học tập mới

- a. Mục tiêu:** HS biết giúp bạn hòa đồng với môi trường học tập mới
- b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS đóng vai và giúp bạn hòa đồng với trường học mới.
- c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bu'óc 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc ý 1, nhiệm vụ 8, trang 12 SGK và chỉ ra những biểu hiện cho thấy bạn Lan chưa thích ứng với môi trường học	1. Giúp bạn hòa đồng với môi trường học tập mới - Cùng bạn làm bài tập - Chia sẻ, quan tâm bạn khi bạn

tập mới? - HS trả lời: <i>ước gì không có bài tập về nhà, ngồi chơi một mình, ít giao tiếp với các bạn khác.</i> - GV hỏi HS: Ai trong lớp còn giống bạn Lan? Hãy chia sẻ nguyên nhân. - GV tổ chức cho HS thực hành theo nhóm đôi: một bạn sắm vai Lan bạn còn lại sắm vai bạn của Lan khuyên hoặc rủ Lan cùng học, cùng chơi,... để hoà đồng trong môi trường mới. Bu'óc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bu'óc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - Đại diện một số HS trình bày ý kiến. - GV cho HS đóng vai và xử lí tình huống. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	gặp khó khăn. - Giúp đỡ bạn bè.
---	---

Hoạt động 2: Tự- tin vào bản thân

- a. Mục tiêu:** Giúp HS tự tin vào bản thân
- b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS thể hiện sự tự tin của bản thân trước lớp.
- c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc tình huống của bạn M. và trả lời câu hỏi: <i>Vì sao bạn M. lại tự tin?</i> (Nhiệm vụ 9, trang 12 SGK) - GV tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn trong nhóm vì sao mình tự tin/ chưa tự tin? - GV tổ chức cho HS thể hiện sự tự tin với bản thân: tổ chức cho HS đi từ cuối lớp lên trước lớp, yêu cầu đi thẳng lưng, mỉm cười chào các bạn; hỏi và yêu cầu HS tự tin khi trả lời các câu hỏi của GV (nói to, rõ ràng). Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận:	2. Tự tin vào bản thân • - Luôn cởi mở, chơi cùng bạn bè. - Yêu thích môn học nên có thể tự tin khi làm bài tập các môn đó. - Biết giúp đỡ người thân và mọi người xung quanh,...

- Hoạt động 3: Tạo sản phẩm thể hiện hình ảnh của bản thân**
- a. Mục tiêu:** giúp HS tự tin giới thiệu về bản thân, thông qua đó GV và HS trong lớp có thể đánh giá sự thay đổi của HS
 - b. Nội dung:**

- Giới thiệu sản phẩm theo nhóm
- Giới thiệu sản phẩm trước lớp
- Đánh giá về sự tự tin

C. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
- Nhiệm vụ 1: Giới thiệu sản phẩm theo nhóm Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 6 nhóm thảo luận. Người trình bày phát biểu. GV yêu cầu HS sử dụng cả nội dung của nhiệm vụ 10 được chuẩn bị trong SBT khi giới thiệu sản phẩm. - GV đưa ra một số tiêu chí để HS vừa quan sát bạn trình bày, vừa đưa ra ý kiến của mình về: • Nội dung: sở thích, khả năng, tính cách đặc trưng nào đó,... • Phong cách trình bày: tự tin, tương tác với các bạn,... • Ngôn ngữ: lưu loát, rõ ràng và có biểu cảm,... - Mỗi bạn chia sẻ ý kiến của mình: Học được	- Sản phẩm của HS (vẽ tranh, đọc thơ, bài truyện,...) - HS tự tin giới thiệu sản phẩm.

<i>gì từ bạn và rút kinh nghiệm gì từ bạn thông qua phần trình bày?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận nhiệm vụ - Các nhóm thực hiện nhiệm vụ nhóm. - GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - Lần lượt từng thành viên trong nhóm giới thiệu bản thân thông qua sản phẩm, - GV mời một vài HS có sản phẩm đặc biệt giới thiệu trước lớp. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận. - <i>Nhiệm vụ 2: Giới thiệu sản phẩm trước lớp</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm đúng nơi quy định. Cho từng nhóm nối tiếp nhau đi tham quan sản phẩm của các nhóm bạn. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận nhiệm vụ - GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần. - GV trao đổi với HS về cảm nhận của mình	
---	--

với các sản phẩm của bạn. Bu'ó'c 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - GV mời một vài HS có sản phẩm đặc biệt giới thiệu trước lớp. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận. - <i>Nhiệm vụ 3: GV đánh giá về sự tự tin</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV đánh giá sự tự tin của HS với sản phẩm làm được. - Đánh giá sự tiến bộ của HS. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận nhiệm vụ - GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - Đại diện một số HS giới thiệu, - GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho hs trình bày Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
---	--

- Hoạt động 4: Khảo sát cuối chủ đề (dựa vào nhiệm vụ 11 SGK)**
- a. Mục tiêu:** giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm với chủ đề.
- b. Nội dung:**
- Chia sẻ thuận lợi và khó khăn sau chủ đề

- Đưa ra số liệu khảo sát

C. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS mở nhiệm vụ 11 - ý 1 SGK, chia sẻ thuận lợi và khó khăn khi học chủ đề này.
- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ 11 - ý 2 SGK. GV xác định mức độ phù hợp với mỗi nội dung đánh giá thì cho điểm vào từng mức độ trong bảng. GV hỏi HS và ghi điểm vào bảng:

STT	Tự đánh giá	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Tổng điểm
1	Em thấy lo lắng về sự thay đổi của cơ thể mình	1	2	3	
2	Em tự hài về những sở thích và khả năng của mình	3	2	1	
3	Em biết điều chỉnh bản thân để phù hợp với môi trường giao tiếp	3	2	1	
4	Em đã biết cách hòa đồng cùng các bạn trong lớp	3	2	1	
5	Em mạnh dạn hỏi thầy cô khi không hiểu bài	3	2	1	
6	Em có nhiều bạn	3	2	1	
7	Em đã quen với cách học ở trường THCS	3	2	1	
8	Em biết kiểm soát cảm xúc mình tốt	3	2	1	

hơn.

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm mình đạt được. Yêu cầu HS đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được về sự tự tin, sự thay đổi tích cực của HS khi bước vào lớp 6.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được. GV lưu ý: Điểm càng cao thì sự tự tin và khả năng thích ứng của HS càng tốt.
- GV đánh giá độc lập sự tiến bộ của HS trong chủ đề này.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

CHỦ ĐỀ 2: CHĂM SÓC cuộc SỐNG CÁ NHÂN

1. MỤC TIÊU

2. Kiến thức

Sau chủ đề này, HS cần:

- Biết chăm sóc bản thân và điều chỉnh bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.
- Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

3. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- **Năng lực riêng:**
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Tự chuẩn bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao.
 - + Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.

4. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV:

- Một số trò chơi, bài hát phù hợp với chủ đề cho phần khởi động lớp học.
- Tranh ảnh, tình huống trình chiếu cho HS dễ quan sát.
- Không gian lớp học để HS dễ dàng hoạt động.

2. Chuẩn bị của HS:

- Đồ dùng học tập
- Chuẩn bị các nhiệm vụ trong SGK (làm trong SBT; nếu có).
- Thực hiện nhiệm vụ 8, trang 20 SGK ngay từ tuần đầu của chủ đề này: Sáng tạo bốn chiếc lọ thần kì hoặc bốn chiếc túi giấy thần kì.
- Chụp ảnh hoặc vẽ tranh không gian sinh hoạt của mình tại gia đình.

111. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TUẦN 5

- **Nhiệm vụ 1: Chăm sóc sức khỏe qua việc thực hiện chế độ dinh dưỡng hàng ngày.**

- **Nhiệm cụ 2:** Tìm hiểu tư thế đi, đứng, ngồi đúng
- **Nhiệm vụ 3:** sắp xếp không gian học tập, sinh hoạt

Hoạt động 1: Chăm sóc sức khỏe qua việc thực hiện chế độ dinh dưỡng hàng ngày.

a. Mục tiêu: giúp HS nhận biết và hiểu được ý nghĩa của từng biện pháp chăm sóc sức khỏe của bản thân

b. Nội dung:

- Thực hiện chế độ dinh dưỡng hàng ngày
- Khám phá những thay đổi của bản thân khi thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
* Nhiệm vụ 1: Thực hiện chế độ dinh dưỡng hàng ngày Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Quan sát hình trong SGK/ 16 và dựa trên nhiệm vụ 1 trong SGK, GV cho HS thảo luận nhóm theo kỹ thuật khăn trải bàn về ý nghĩa của các biện pháp chăm sóc bản thân. + Chế độ dinh dưỡng + Nghỉ ngơi hợp lý + Tập thể dục, thể thao	I. Chăm sóc sức khỏe qua việc thực hiện chế độ dinh dưỡng hàng ngày. 1. Thực hiện chế độ dinh dưỡng hàng ngày - Ăn đủ bữa, không bỏ bữa sáng - Chế độ ăn uống cân bằng và hợp lý về dinh dưỡng (theo tháp dinh dưỡng) - Uống đủ nước mỗi ngày

+ Vệ sinh cá nhân

+ Ngủ đủ giấc

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

- **Nhiệm vụ 2: Khám phá những thay đổi của bản thân khi thực**

biện chế độ sinh hoạt hằng ngày

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm: ***Việc thực hiện tốt chế độ sinh hoạt***

hàng ngày đã và sẽ mang lại cho bản thân điều gì?

- GV yêu cầu mỗi cá nhân hãy ghi chép lại những thay đổi tích cực vào

một tờ giấy để bỏ vào chiếc lọ nhắc nhở hoặc lọ thú vị của mình.

Ví dụ:

- Nghỉ ngơi hợp lí

- Tập thể dục, thể thao

- Vệ sinh cá nhân

- Ngủ đủ giấc

2. Khám phá những thay đổi của

bản thân khi thực biện chế độ

sinh hoạt hằng ngày

- Cơ thể khỏe mạnh hơn

- Tinh thần sáng khoái, vui vẻ hơn

- Tự tin về bản thân hơn

- Vóc dáng đẹp hơn,....

đứng, ngồi và yêu cầu HS chỉ ra tư thế đúng và phân tích tư thế đó gọi là đúng hay không đúng?



- GV đặt câu hỏi: Tư thế không đúng sẽ ảnh hưởng như thế nào đến cơ thể mỗi cá nhân?
- GV yêu cầu cả lớp đứng dậy, đứng tư thế đúng. GV mời một vài HS cùng quan sát tư thế của HS trong lớp và chỉnh sửa.
- GV cho từng nhóm đi lại trong lớp theo tư thế đúng, chỉnh sửa tư thế chưa đúng.
- Sau khi HS ngồi vào chỗ, GV yêu cầu cả lớp ngồi theo tư thế đúng, nhắc nhở những HS ngồi chưa đúng.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
- + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung
- + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Tư thế đứng đúng: Đê hai bàn chân tiếp xúc hoàn toàn với mặt đất. Giữ thẳng hai chân để trọng lực cơ thể cân bằng. Giữ lưng thẳng. Đầu cổ giữ thẳng trục với lưng, mắt nhìn về phía trước.
- Tư thế ngồi đúng: Hai bàn chân tiếp xúc hoàn toàn với mặt đất. Hai đầu gối giữ vuông góc. Không giữ vuông góc với thân người. Lưng thẳng. Đầu cổ giữ thẳng trục với lưng. Mắt nhìn về phía trước.
- Tư thế đi đúng: đi thẳng người, không được gù lưng.
- Nếu đi, đứng, ngồi không đúng tư thế sẽ bị vẹo cột sống, ảnh hưởng đến hệ cơ và dáng người.

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	
--	--

Hoạt động 3: Sắp xếp không gian học tập, sinh hoạt của em

- a. Mục tiêu:** giúp HS rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng trong sinh hoạt.
- b. Nội dung:** GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm dựa trên ảnh/ tranh vẽ của mỗi cá nhân về góc học tập và nơi sinh hoạt của mình
- c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm dựa trên ảnh/ tranh vẽ của mỗi cá nhân về góc học tập và nơi sinh hoạt của mình. - GV có thể sử dụng các nội dung sau để yêu cầu HS chia sẻ hoặc có thể bổ sung thêm một số nội dung nếu thấy cần thiết. + Kể những việc mình làm để góc học tập, nơi sinh hoạt ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ. + Mức độ thường xuyên của việc làm đó (hàng ngày/ hàng tuần). + Cảm xúc của bản thân khi học tập, sinh hoạt trong không gian gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ. - GV yêu cầu HS sắp xếp lại chỗ ngồi học trên lớp của mình gọn gàng, ngăn nắp.	3. Sắp xếp không gian học tập, sinh hoạt của em • - Hằng ngày, sắp xếp để góc học tập ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ như: sắp xếp sách vở và đồ dùng học tập đúng nơi quy định; dọn rác sau khi học tập xong,... - Góc học tập gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ sẽ mang lại cảm giác vui vẻ, học tập hiệu quả hơn, tìm đồ dùng hoặc sách vở dễ dàng hơn,...

- GV mời một vài HS chia sẻ cảm xúc khi có thói quen ngăn nắp, gọn gàng. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	
--	--

TUẦN 6

- **Nhiệm vụ 4: Kiểm soát nóng giận**
- **Nhiệm vụ 5: Tạo niềm vui và sự thư giãn**

Hoạt động 1: Kiểm soát nóng giận

- a. Mục tiêu:** giúp HS trải nghiệm một số kĩ thuật kiểm soát nóng giận, từ đó biết cách giải tỏa tâm lí của mình trong cuộc sống.
- b. Nội dung:**
- Thực hành điều hòa hơi thở
 - Thực hành nghĩ về điểm tốt đẹp của người khác
 - Trải nghiệm kiểm soát cảm xúc trong cuộc sống.

C. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
- <i>Nhiệm vụ 1: Thực hành điều hòa hơi thở</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho cả lớp ngồi tư thế thẳng lưng, hai tay để ngửa trên bàn, sau đó cùng nhắm mắt thực hiện kỹ thuật tập trung vào hơi thở: hít sâu và thở ra từ từ. Làm đi làm lại vài lần. - GV giải thích vì sao việc làm này lại giảm được cơn nóng giận. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - HS thực hiện. - GV và HS khác quan sát, nhận xét và bổ sung Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận. - <i>Nhiệm vụ 2: Thực hành nghĩ về điểm tốt đẹp ở người khác</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	I. Kiểm soát nóng giận 1. Điều hòa hơi thở’ - Khi tập trung vào hơi thở, bản thân sẽ không chú ý đến những việc trước đó, những điều làm chúng ta cáu giận. Khi điều hoà hơi thở, chúng ta điều hoà nhịp tim và vì thế sẽ bình tĩnh lại. 2. Nghĩ về điểm tốt đẹp của người khác - Khi nghĩ đến những điều tích cực của bạn thì sự nóng giận

- GV cho cả lớp hoạt động theo cặp đôi: Nói ra những điều tích cực của bạn mình trong 3 phút (nói luân phiên).
- GV khảo sát về kết quả làm việc của HS bằng cách cho các em giơ tay trả lời các câu hỏi:
 - + Em nào nói được từ 10 điều tốt về bạn trờ lên?
 - + Em nào nói được từ 7 điều tốt về bạn trờ lên?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một HS lên đứng trước lớp và cả lớp nói những điều tích cực về bạn đó (người nói sau không trùng với người nói trước).
- GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho HS trình bày

Bu'óc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.

*** Nhiệm vụ 3: Trải nghiệm kiểm soát cảm xúc trong tình huống**

cũng sẽ giảm. Các em cần thực hành thường xuyên điều này trong cuộc sống để kiểm soát nóng giận tốt hơn.

3. Kiểm soát cảm xúc trong tình huống

- Kiểm soát nóng giận là một kỹ năng quan trọng với mỗi cá nhân, Nóng giận làm gia tăng nhịp tim, huyết áp, không tốt cho bộ não và còn làm ảnh

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS thảo luận nhóm theo 3 tình huống của nhiệm vụ 4 ở trang 18 SGK (mỗi nhóm 1 tình huống và có thể bổ sung các tình huống khác): ***Em sẽ thực hiện kỹ thuật nào để giải tỏa cơn nóng giận của mình ?***
- GV yêu cầu HS sắm vai theo tình huống, thể hiện kỹ thuật giải tỏa nóng giận theo nhóm đôi (kiểm soát hơi thở; nghĩ về điều tích cực ở đối phương).

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV hướng dẫn HS mô tả những thay đổi trong cơ thể mình khi cơn bức tức “lớn dần” và phỏng vấn: Khi dùng kỹ thuật giải tỏa cơn nóng giận, em thấy cơ thể thay đổi như thế nào?
- GV nhấn mạnh rằng khi mình vượt qua sự tức giận, mình đã chiến thắng bản thân và sẽ có nhiều cơ hội thành công trong cuộc đời.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.
- GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu

hỏi cho nhóm trình bày

hướng đến các mối quan hệ xã hội. Để kiểm soát nóng giận, chúng ta có thể điều hoà hơi thở, nghĩ về điều tốt đẹp của đối phương hoặc tránh đi chỗ khác...

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
---	--

Hoạt động 2: Tạo niềm vui và sự- thư giãn

a. Mục tiêu: HS trải nghiệm với các biện pháp tự tạo cảm xúc tích cực, niềm vui cho bản thân và cảm nhận được ý nghĩa của việc làm đó khi bị căng thẳng.

b. Nội dung:

- HS trao đổi về các hình thức giải trí, văn hóa, thể thao
- Trải nghiệm một số hoạt động tạo thư giãn.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
- <i>Nhiệm vụ 1: Trao đổi về các hình thức giải trí, văn hoá, thể thao của HS</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hỏi cả lớp: <i>Ai thích loại hình giải trí: nghe nhạc, đọc truyện, xem phim, chơi thể thao, viết nhật kí, trồng hoa, chăm sóc vườn,...?</i> - GV đọc từng loại hình giải trí, HS giơ tay đưa ra loại hình mình hay sử dụng. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận •	1. Các hình thức giải trí, văn hoá, thể thao của HS - Dành thời gian giao tiếp với người thân, bạn bè - Làm một điều mới mẻ: trồng cây, xem phim,...

- GV thông kê số lượng để biết hình thức nào HS hay sử dụng nhất. GV có thể khuyến các em nên dùng nhiều cách thức khác nhau để thư giãn và tạo niềm vui vì điều đó sẽ làm cuộc sống thú vị hơn.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.

- *Nhiệm vụ 2: Trải nghiệm một số hoạt động tạo thư giãn*

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV hỏi HS: Em thích nghe nhất nhạc gì, bài hát nào?

- GV hỏi HS về cảm xúc khi nghe xong bài hát/ bản nhạc

- GV yêu cầu HS thực hiện một số động tác vận động để thư giãn cơ thể.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.

- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trả lời. Sau đó GV cùng cả lớp nghe bài hát nhiều HS yêu thích.

- HS trả lời: Khi nghe bài hát này em cảm thấy thoải mái, dễ chịu, thú vị, vui,....

2. Một số hoạt động tạo thư giãn

- Tạo niềm vui là cách chăm sóc đời sống tinh thần rất hiệu quả.

Niềm vui giống như liều thuốc bổ cho tâm hồn tươi mới. Chúng ta

không thể chờ ai đó tặng cho mình

niềm vui mà hãy tự mình biết cách

làm cho mình vui vẻ. Một số hoạt động:

- Viết nhật kí

- Chơi thể thao

- Đọc sách hoặc xem phim

- Thư giãn cơ bắp

- Tìm các sở thích mới, nghe

những bài hát nhẹ nhàng

- GV hỏi HS về cảm giác sau khi vận động thư giãn, Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
--	--

TUẦN 7

- **Nhiệm vụ 6: Kiểm soát lo lắng**
- **Nhiệm vụ 7: Suy nghĩ tích cực để kiểm soát cảm xúc**
- **Nhiệm vụ 8: Sáng tạo chiếc lọ thần kì**

Hoạt động 1: Kiểm soát lo lắng

a. Mục tiêu: giúp HS biết kiểm soát lo lắng để không ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần và học tập.

b. Nội dung:

- Nguyên nhân dẫn đến sự lo lắng
- Luyện tập kiểm soát lo lắng

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>* Nhiệm vụ 1: Nguyên nhân dẫn đến sự lo lắng</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV khảo sát HS để tìm hiểu những nguyên nhân thường làm các em lo lắng. Phân loại theo các nhóm nguyên nhân, bằng cách trả lời câu hỏi:	1. Nguyên nhân dẫn đến sự- lo lắng + Một số nguyên nhân dẫn đến lo lắng: • Lo lắng về học tập. • Lo lắng về quan hệ bạn bè. • Lo lắng về việc gia đình.

- + Khi nào em thực sự rất lo lắng?
- + cần làm gì để vượt qua được sự lo lắng?
- + Khi lo lắng, em thường có biểu hiện tâm lí như thế nào?
- + Em có muốn thoát ra khỏi tâm trạng lo lắng không?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Đại diện các HS trình bày kết quả thảo luận của mình.
- HS trả lời, HS khác bổ sung.

Bu'ó'c 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.

*** Nhiệm vụ 2: Luyện tập kiểm soát lo lắng** **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV chia sẻ với cả lớp về bản chất của lo lắng:”Lo lắng là một trạng thái cảm xúc, thường gắn với vấn đề nào đó chưa được giải quyết hoặc đánh giá quá mức vấn đề xảy ra. Để giảm lo lắng, chúng ta cần phải giải quyết những nguyên nhân tạo ra sự lo lắng hoặc điều chỉnh nhận thức và cảm xúc của bản thân.”

- GV chia lớp thành 6 nhóm thảo luận 3 phút và giải quyết hai vấn đề sau:

- + Nhóm 1,2,3 giải quyết vấn đề: Lo lắng vì đến lớp không có bạn chơi cùng. (Làm gì để bạn chơi với mình?).
- + Nhóm 4,5,6 giải quyết vấn đề: Lo sợ bị bắt nạt ở lớp. (Làm gì để không bị bắt nạt?).

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm trình bày
- + Nhóm 1,2,3 đưa ra biện pháp: Gặp bạn/ nhóm bạn mình muốn chơi cùng và chia sẻ với các bạn đó về nỗi buồn của mình, thực sự rung động được các bạn chơi với mình.
- +Nhóm 4,5,6 đưa ra biện pháp: Nhờ lớp trưởng/ GV chủ nhiệm làm cầu nối giữa mình với các bạn tay chân mình. Khi gặp nhau cùng trao đổi cởi mở: Vì sao các bạn không muốn chơi cùng mình? Hệ quả của việc

- Lo lắng về hành vi có lỗi khi không thực hiện đúng theo cam kết, theo quy định.

+ Cách kiểm soát sự lo lắng:

- Xác định vấn đề mà em lo lắng
- Xác định nguyên nhân dẫn đến lo lắng
- Đề xuất biện pháp giải quyết vấn đề lo lắng
- Đánh giá hiệu quả của biện pháp đã sử dụng

bình yên trong tâm trí.

2. Luyện tập kiểm soát lo lắng

- Kiểm soát lo lắng là một trong những kĩ năng điều chỉnh cảm xúc mà mỗi cá nhân cần rèn luyện mới có. Lo lắng làm ta bất an. Biết kiểm soát lo lắng sẽ thấy

này thế nào? Làm gì để chúng ta trừ thành những người bạn? Làm gì để hiện tượng này không xảy ra

trong lớp học? - GV yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn một vấn đề mà các bạn trong nhóm hay lo lắng nhất (trừ những vấn đề nêu ra ở phần trước) và tìm cách giải quyết để giảm lo lắng theo hướng dẫn của nhiệm vụ 6, trang 19 SGK, Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
--	--

Hoạt động 2: Suy nghĩ tích cực để kiểm soát cảm xúc

a. Mục tiêu: giúp HS biết tư duy theo hướng tích cực, từ đó các em sẽ có tâm hồn trong sáng và khỏe mạnh.

b. Nội dung:

- Phân biệt người có tư duy tích cực và người có tư duy tiêu cực
- Suy nghĩ về những điều tốt đẹp, nhớ về những kỉ niệm đẹp.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>* Nhiệm vụ 1: Phân biệt người có tư duy tích cực và người có tư duy tiêu cực</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho HS xem các bức tranh về người có tư duy tích cực, người có tư duy không tích cực và đoán: <i>Ai là người có tư duy tích cực, ai là người có tư duy tiêu cực?</i>	<i>1. Phăn biệt người có tư duy tích cực và người có tư duy tiêu cực</i> - <i>Suy nghĩ tích cực là yếu tố quyết định để mỗi chúng ta có cái nhìn lạc quan, vui vẻ và có một tâm hồn khoẻ mạnh. Người có suy nghĩ tích cực</i>



luôn tin rằng mình sẽ làm được, sẽ vượt qua mọi trở ngại nếu mình cố gắng.

- Yêu Cầu HS cho một số ví dụ thực tiễn mà các em đã gặp tương tự như tình huống trong tranh. HS nêu

một số ví dụ trong thực tế hằng ngày.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trả lời: Bạn nhỏ bên trái có suy nghĩ tiêu cực, bạn nhỏ bên phải có suy nghĩ tích cực.
- HS lấy ví dụ thực tế khác.
- GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho hs trình bày

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- **Nhiệm vụ 2: Suy nghĩ về những điều tốt đẹp, nhớ về những kỉ niệm đẹp**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

2. Suy nghĩ về những điều tốt đẹp, nhớ về những kỉ niệm đẹp

- GV khẳng định,- **Khi nghĩ về những kỉ niệm đẹp thường làm chúng ta vui vẻ, phấn**

- GV mời một vài HS chia sẻ về kỉ niệm đẹp với bạn/ các bạn trong lớp và nêu cảm nhận khi kể về những kỉ niệm đó. - GV trình chiếu cho HS xem một đoạn video clip (hoặc kể chuyện) về cảnh đẹp quê hương, về thiên nhiên, về tấm gương người tốt việc tốt, về tấm gương ý chí, nghị lực,... giúp HS có cái nhìn tích cực về cuộc sống, yêu cuộc sống quanh ta. - GV hỏi: Em có cảm xúc gì của HS sau khi xem/ nghe đoạn video đó. Bu'ớ'c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bu'ớ'c 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận:.	<i>chấn. Đê tạo ra cách suy nghĩ tích cực, chúng ta hãy thường xuyên nghĩ về điều tốt của mọi người, về những kỉ niệm đẹp, xem những clip phong cảnh, phim,... có nội dung hay, lành mạnh.</i>
--	---

Hoạt động 3: Sáng tạo chiếc lọ thân kì

a. Mục tiêu: giúp HS trải nghiệm với những “chiếc lọ” và cảm nhận được giá trị đích thực từ những việc làm nhỏ bé, tích cực mang lại, từ đó tạo động lực thực hiện những việc làm tốt, thú vị cho HS.

b. Nội dung:

- Khám phá những chiếc lọ thần kì
 - Trải nghiệm và cảm nhận từng chiếc lọ
- c. Sản phẩm:** Kết quả thảo luận của HS
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
- <i>Nhiệm vụ 1: Khám phá những chiếc lọ thần kì</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS để những chiếc lọ thần kì (hoặc 4 chiếc túi giấy thần kì) của mình lên bàn với những mảnh giấy đã được viết và bỏ vào bên trong. - GV hỏi cả lớp xem mỗi chiếc lọ (túi giấy) của mình có bao nhiêu tờ giấy đã được viết. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - Mời một số HS đọc những tờ giấy để chia sẻ cùng cả lớp - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập	1. Khám phá những chiếc lọ thần kì - Có 4 chiếc lọ thần kì (bảng bên dưới)

- GV nhận xét, kết luận.

*** Nhiệm vụ 2: Trải nghiệm và cảm nhận từng chiếc lọ**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS trải nghiệm và cảm nhận với từng chiếc lọ khi HS đọc cảm nhận của mình (có thể bốc trong lọ của GV) như sau: + **Chiếc lọ nhắc nhở:** HS bốc một mảnh giấy trong chiếc lọ nhắc nhở và nói cảm xúc của mình khi đọc thông tin này.
- + **Chiếc lọ thú vị:** HS bốc một mảnh giấy ra và đọc. Nếu điều thú vị đó hợp lí sẽ được đáp ứng ngay.
- + **Chiếc lọ thử thách:** HS bốc một mảnh giấy và đọc. Nếu thử thách đó có thể thực hiện trên lớp thì GV tổ chức thực hiện ngay.
- + **Chiếc lọ cười:** HS bốc mảnh giấy và đọc xem đó là điều cười gì.
- Sau mỗi phần, GV hãy thảo luận về ý nghĩa của hoạt động mang lại cho HS.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.
- Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**
- HS g thực hiện nhiệm vụ trong các chiếc lọ
- GV và HS khác cô vũ các bạn tham gia.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét hoạt động và căn dặn HS hãy tiếp tục bổ sung “những mảnh giấy” vào chiếc lọ và sử dụng hiệu quả những chiếc lọ thần kì này để bản thân luôn trở nên tích cực.

2. Trải nghiệm và cảm nhận từng chiếc lọ

- + **Chiếc lọ nhắc nhở:** Mình rất vui khi thấy bạn cười tươi với mình. (Khi đọc thông tin này, mình thấy rất vui và cảm mến bạn hơn.)
- + **Chiếc lọ thú vị:** Bây giờ tôi rất muốn được nghe hát. GV cho cả lớp cùng hát một bài hoặc một nhóm bạn hát cho cả lớp cùng nghe.
- + **Chiếc lọ thử thách:** Tự tin. GV cùng HS nhắc lại các cách để tự tin và thể hiện sự tự tin. Sau đó cho HS thực hành một số hành vi thể hiện sự tự tin như: đi đứng đúng tư thế, mắt nhìn vào người đối diện, thả lỏng cơ thể và mỉm cười,...
- + **Chiếc lọ cười:** Hãy cười mỉm với chính mình. HS cười mỉm với nhau.

Chiếc lọ nhắc nhở'	Chiếc lọ thú vị	Chiếc lọ thử thách	Chiếc lọ cười

Cảm thấy vui khi thấy bạn H cười với mình.	Thích nghe bài hát dân ca	Bình tĩnh, tự tin	Cười mỉm, cười duyên
Bạn X đã giúp mình bê chồng sách nặng	Thích nói chuyện với bản thân	Đúng giờ, đúng hẹn	Cười khúc khích
Mình đã hoàn thành bài tập về nhà sớm hơn dự định	Thích làm bánh cùng mẹ	Vui vẻ, hoà đồng	Cười phá lên, cười sảng khoái

TUẦN 8

- **Nhiệm vụ 9: Chiến thắng bản thân**
- **Nhiệm vụ 10: Xử lí tình huống kiểm soát nóng giận và lo lắng**
- **Nhiệm vụ 11: Tự- đánh giá**

Hoạt động 1: Chiến thắng bản thân

- a. Mục tiêu:** giúp HS ứng xử linh hoạt trong các tình huống của cuộc sống, qua đó rèn luyện ý chí, quyết tâm xây dựng thói quen tốt từ việc chăm sóc bản thân.
- b. Nội dung:** xử lí các tình huống
- c. Sản phẩm:** Kết quả của HS
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS thảo luận theo nhóm về 3 tình huống của nhiệm vụ 9, trang 21 SGK
- + **Nhóm 1 - Tình huống 1:** Em đặt chuông báo thức vào lúc 6h mỗi sáng để dậy tập thể dục nhưng chuông reo rồi mà em vẫn rất khó ra khỏi giường. Em nên làm gì để có thể vùng dậy lúc chuông reo để tập thể dục mỗi sáng?
- + **Nhóm 2 - Tình huống 2:** Bố dặn em không nên uống nước đá vì sẽ hỏng răng và viêm họng. Tuy nhiên, em đang rất khát nước và muốn phá lệ. Em nên làm gì để thể hiện mình là người biết nghe và làm điều tốt?
- + **Nhóm 3- Tình huống 3:** Theo thời gian biểu, sau khi đi học về em sẽ giúp bố mẹ dọn dẹp nhà cửa. Nhưng về đến nhà em mở tivi ra xem và không muốn làm gì.Em cần làm gì để mình có kỉ luật hơn và thực hiện đúng thời gian biểu?

- GV yêu cầu HS chia sẻ những tình huống

Dự KIẾN SẢN PHẨM

1. Chiến thắng bản thân

- Tình huống 1: Em đặt chuông báo thức vào lúc 6h mỗi sáng để dậy tập thể dục.
- Tình huống 2: Em nghe lời bố dặn em không nên uống nước đá vì sẽ hỏng răng và viêm họng.
- Tình huống 3: Em thực hiện đúng thời gian biểu.

“tranh đấu” của bản thân để có thể ra quyết định đúng/ chưa đúng. Bu'ó'c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - Các nhóm thảo luận ghi lại các cách xử lí mà nhóm đưa ra, sắp xếp các cách đó theo thứ tự từ nhiều bạn lựa chọn đến ít bạn lựa chọn. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bu'ó'c 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận. - GV yêu cầu HS ghi lại những cách ứng xử mà em cho là phù hợp với mình. - HS chia sẻ. GV nhận xét và bổ sung. - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
--	--

Hoạt động 2: xử lí tình huống kiểm soát nóng giận và lo lắng.

a. Mục tiêu: giúp GV quan sát xem HS đã sử dụng những điều học được vào xử lí tình huống như thế nào.

b. Nội dung:

- Thực hành một số kĩ thuật điều chỉnh cảm xúc
- Xử lí các tình huống.

C. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tô chúc thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
- <i>Nhiệm vụ 1: Thực hành một số kĩ thuật điều chỉnh cảm xúc</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cùng cả lớp cười theo các mức độ khác nhau: hi hi, ha ha, hô hô,... - GV cho cả lớp thực hiện một số động tác tĩnh tâm: nhắm mắt thở đều, lắng nghe tiếng thở,... Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận . - HS cả lớp cùng cười theo các mức độ khác nhau. - GV nhắc lại ý nghĩa của một số kĩ thuật điều chỉnh cảm xúc của bản thân và dặn HS nhớ sử dụng khi cần. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận. <i>* Nhiệm vụ 2: Xử lí các tình huống.</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về 2 tình	1. Thực hành một số kĩ thuật điều chỉnh cảm xúc 2. Xử lí các tình huống. - Tình huống nóng giận: + Thời gian diễn ra + Nội dung tình huống

huống theo yêu cầu của nhiệm vụ 10: + Mô tả tình huống. + Thảo luận cách xử lí - GV yêu cầu mỗi nhóm lựa chọn ra một tình huống và trình diễn cách mà mình đã làm để giảm nóng giận và lo âu. Bu'ớ'c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS sắm vai để trình diễn kiểm soát tức giận và lo lắng trong nhóm. GV quan sát các nhóm để hỗ trợ. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bu'ớ'c 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - GV cùng cả lớp trao đổi, nhận xét. GV có thể dựa trên sự trình diễn của HS để đánh giá được sơ bộ về sự tự tin của HS trong điều chỉnh cảm xúc của bản thân. Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	+ Điều làm em khó chịu hay tức giận + Biểu hiện khi em tức giận + Việc em đã làm để giảm cơn tức - Tính huống lo lắng: + Vấn đề em lo lắng + Thời điểm em bắt đầu lo lắng; + Nguyên nhân làm em lo lắng + Biểu hiện khi lo lắng + Việc em đã làm để giảm lo lắng.
---	--

Hoạt động 3: Khảo sát cuối chủ đề

a. Mục tiêu: giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm chủ đề.

b. Nội dung:

- HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi trải nghiệm chủ đề
- Tổng kết số liệu khảo sát.

C. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi trải nghiệm chủ đề này.
- GV yêu cầu HS phải xác định mức phù hợp với mình ở từng nội dung và yêu cầu HS chấm điểm đánh giá: hoàn toàn đồng ý 3 điểm, đồng ý 2 điểm, không đồng ý 1 điểm.

Nội dung chăm sóc bản thân	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý
Em đi ngủ và thức dậy theo lịch đề ra	3	2	1
Em đảm bảo các bữa ăn hợp lí	3	2	1
Em không uống nhiều nước có chất gây nghiện	3	2	1
Em tập thể dục đều đặn	3	2	1
Em tắm rửa, vệ sinh cá nhân hằng ngày và thay giặt quần áo thường xuyên	3	2	1
Em bắt đầu biết kiểm soát nóng giận	3	2	1
Em bắt đầu biết kiểm soát lo lắng	3	2	1
Em biết tự tạo niềm vui và thư giãn cần thiết	3	2	1
Em biết cách suy nghĩ tích cực	3	2	1
Em bắt đầu biết điều chỉnh bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp	3	2	1
Em sắp xếp nơi học tập gọn gàng, sạch sẽ, thoải mái.	3	2	1

- Gv yêu cầu HS tính tổng điểm rèn luyện mình đạt được. GV rút ra nhận xét.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

CHỦ ĐỀ 3: XÂY DỰNG TÌNH BẠN, TÌNH THẦY TRÒ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau chủ đề này, HS cần:

- Thiết lập và giữ gìn được tình bạn, tình thầy trò.
- Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè,

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- **Năng lực riêng:**
 - + Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn.
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống,

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV:

- Chuẩn bị đồ dùng học tập: nam châm bảng từ, in sẵn các phương án lựa chọn để HS gắn lên bảng, giấy nhớ các màu (hoạt động 7), giấy AO hoặc A1, bút dạ các màu, băng dính.
- Chuẩn bị các bài hát về chủ đề tình thầy trò, tình bạn.
 - Quả bóng.
 - Các bảng khảo sát.

2. Chuẩn bị của HS:

- Đồ dùng học tập
- Chuẩn bị trước các nhiệm vụ trong SGK.
- Thẻ màu.
- Bút viết, bút màu, giấy A4, kéo, keo dính.
- Thực hiện bông hoa danh ngôn (nhiệm vụ 9), sổ tay giao tiếp của lớp (nhiệm vụ 10).

111. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TUẦN 9

- **Nhiệm vụ 1:** Khám phá cách thiết lập và mở rộng quan hệ bạn bè.
- **Nhiệm vụ 2:** Tìm hiểu các cách thiết lập quan hệ với thầy cô

- **Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu cách cách giải quyết trong mối quan hệ bạn bè**

Hoạt động 1: Khám phá cách thiết lập và mở’ rộng quan hệ bạn bè

a. Mục tiêu: giúp HS ý thức được tầm quan trọng của việc chủ động tạo dựng và mở rộng mối quan hệ bạn bè, biết lên kế hoạch cụ thể để cải thiện và mở rộng mối quan hệ bạn bè hiện có.

b. Nội dung:

- Tìm hiểu những cách làm quen với bạn mới
- HS chia sẻ những lần làm quen với bạn bè.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bu’ó’c 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	I. Khám phá cách thiết lập và mở’ rộng quan hệ bạn bè

- GV tổ chức trò chơi: “Biệt danh của tôi “ thành 4 nhóm. GV phổ biến luật chơi: GV có 1 bông hoa. Hoa chuyển đến ai người đó sẽ mỉm cười và giới thiệu bản thân bằng một tính từ bắt đầu bằng chữ cái đầu trong tên của mình; giới thiệu sở thích, sở trường,... Ví dụ: Bạn Lan nói “Chào các bạn, mình là Lan “lung linh” Mình thích đọc truyện tranh và chơi cờ vua rất giỏi. Mình rất vui được làm quen với bạn”. Sau đó, Lan chuyển hoa đến bạn mà mình muốn làm quen. Bạn nhận được nếu là Thanh sẽ mỉm cười và nói: Chào Lan “lung linh; mình là Thanh “thành thật Mình thích đi biển và rất giỏi nhớ lời các đoạn quảng cáo. Mình rất vui được làm quen với bạn. Nói xong, Thanh tiếp tục chuyển hoa đến bạn khác. - GV hỏi đáp nhanh: <i>Khi muốn làm quen với bạn, em cần phải làm gì?</i> - GV yêu cầu HS đọc cách làm quen bạn mới của M. ở ý 1, nhiệm vụ I, trang 25 SGK, - GV mời một vài HS chia sẻ cách là quen của mình với các bạn khi vào trường THCS. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và	- Một số cách làm quen và mở rộng quan hệ bạn bè : + Chủ động giới thiệu bản thân mình và hỏi tên bạn. + Khen một món đồ của bạn. + Khẳng định trông bạn quen và hình như đã gặp ở đâu đó. + Rủ bạn cùng tham gia một trò chơi hoặc một môn thể thao. + Hỏi bạn về một bộ phim nổi tiếng gần đây. + Tìm hiểu sở thích và cùng nhau thực hiện.
--	--

thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. + GV giới thiệu một số cách làm quen khác và yêu cầu HS thực hành theo nhóm 4 — 5 HS Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	
---	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu cách thiết lập mối quan hệ với thầy cô.

a. Mục tiêu: giúp HS xác định được thời điểm, hình thức thích hợp để giao tiếp với thầy cô, bước đầu chủ động xây dựng mối quan hệ với thầy cô.

b. Nội dung:

- Tìm hiểu hình thức và cách thức giao tiếp với thầy cô
- Thể hiện lại những trải nghiệm của HS khi giao tiếp với thầy cô.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	II. Tìm hiểu cách thiết lập mối quan hệ với thầy cô.

- GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK: Nhiều lúc H. rất muốn hỏi thầy cô về bài vở và một số việc của lớp nhưng sợ làm phiền thầy cô nên không hỏi nữa, M khuyên nên mạnh dạn, thử các hình thức giao tiếp sau: + Giao tiếp trực tiếp với thầy cô lúc tan học, giờ ra chơi, gọi điện hoặc nhắn tin với thầy cô để trao đổi điều mình cần. + Cách giao tiếp: chào hỏi lễ phép, giới thiệu bản thân và nói rõ ràng, cụ thể điều mình cần. - GV hỏi: Khi có việc cần gặp thầy cô em thường gặp vào lúc nào? Trao đổi trực tiếp hay gián tiếp? - GV thực hiện ví dụ mẫu về gọi điện thoại cho thầy cô: “Em chào cô ạ. Em gọi vào giờ này có phiền cô không ạ? Thưa cô, em là A. học sinh lớp 6B, Em có phần chưa hiểu về bài học sáng nay, Em có thể gọi điện hỏi cô lúc nào thì phù hợp ạ?” - GV trao đổi với HS về phần giao tiếp mẫu, chỉ ra hình thức, nội dung, thời điểm và thái độ khi giao tiếp mà GV vừa thực hiện. - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi. Mỗi bạn nghĩ ra nội dung mình muốn hỏi, lựa	- Hình thức trao đổi với thầy cô: + Gặp trực tiếp + Gọi điện + Nhắn tin + Gửi thư điện tử - Cách thức giao tiếp : chào hỏi lễ phép, giới thiệu bản thân và nói rõ ràng, cụ thể điều mình cần - Thời điểm: đầu giờ, giờ tan học, giờ nghỉ trưa, buổi tối,... - HS thực hành giao tiếp với thầy cô theo mẫu.
--	---

chọn thời điểm và hình thức giao tiếp. Sau đó, thực hành giao tiếp mỗi người 2 lượt: một lượt nói và một lượt nghe. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	
--	--

Hoạt động 3: Tìm hiểu các bước giải quyết vấn đề trong môi quan hệ bạn bè a. Mục tiêu: HS bình tĩnh, bước đầu biết cách phát hiện vấn đề cá nhân gặp phải trong mối quan hệ bạn bè và tìm cách giải quyết.

b. Nội dung:

- HS chỉ ra các bước giải quyết vấn đề
- Liên hệ trải nghiệm của HS.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học	III. Tìm hiểu các bước giải quyết

tập - GV yêu cầu HS đọc các bước giải quyết vấn đề ở ý 1, nhiệm vụ 3 SGK trang 26 để biết cách giải quyết các tình huống. - GV gọi một số HS nói lại ví dụ minh họa từng bước trong SGK. - GV cho HS thảo luận theo 6 nhóm, yêu cầu lựa chọn một vấn đề của bạn trong nhóm, HS chia sẻ về cách giải quyết, phân tích các bước giải quyết vấn đề đã được vận dụng. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	vấn đề trong mối quan hệ bạn bè - Các bước giải quyết vấn đề trong mối quan hệ với bạn bè : + Bước 1 : xác định vấn đề cần giải quyết + Bước 2 : xác định nguyên nhân và hệ quả của vấn đề + Bước 3 : Lựa chọn và thực hiện phương pháp cho vấn đề + Bước 4: Đánh giá hiệu quả phương pháp. => Trong thực tế, chúng ta thấy 4
--	---

bước này lướt qua rất nhanh nên thường không để ý. Việc luôn tư duy đầy đủ sẽ giúp chúng ta giải quyết vấn đề chắc chắn và đúng hướng.

TUẦN 10

- Nhiệm vụ 4: Giữ gìn mối quan hệ bạn bè, thầy cô
- Nhiệm vụ 5: Phát triển kĩ năng tạo thiện cảm trong giao tiếp

Hoạt động 1: Giữ gìn quan hệ với bạn bè, thầy cô

a. Mục tiêu: giúp HS rèn luyện kĩ năng giữ gìn và phát triển mối quan hệ với bạn bè, thầy cô. Từ đó, thể hiện sự trân trọng tình cảm với bạn bè, thầy cô qua việc làm, hành động cụ thể.

b. Nội dung:

- Tổ chức trò chơi : Làm theo lời hát
- Khảo sát các cách giữ gìn mối quan hệ với bạn bè, thầy cô.

C. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
- <i>Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi: “Làm theo lời bài hát”</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV phổ biến luật chơi: HS hát và làm theo lời bài hát: “Cầm tay nhau đi, xem ai có giận hờn gì. Cầm tay nhau đi, xem ai có giận hờn chi. Mình là anh em, có chi đâu mà giận hờn. Cầm tay nhau đi hãy cầm cái tay nhau đi”. - GV lần lượt thay thế động từ <i>cầm tay</i> bằng các hành động khác như: hỏi han, khoác vai,... Bu'ó'c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.	1. Tổ chức trò chơi: “Làm theo lời bài hát” - GV hỏi HS về thông điệp của trò chơi,- <i>Khuyến chúng ta tươi cười, gần gũi, quan tâm đến nhau để mỗi quan hệ luôn thoải mái, vui vẻ và bền lâu.</i>

- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS tham gia trò chơi - GV và HS khác cổ vũ, động viên. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận. - <i>Nhiệm vụ 2: Khảo sát các cách giữ gìn mối quan hệ với bạn bè, thầy cô</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS mở SBT; xem lại nhiệm vụ 4 đã thực hiện ở nhà. GV cho HS bổ sung thêm những cách giữ gìn mối quan hệ với bạn bè, thầy cô của mình. - GV tổ chức cho HS thực hành một số cách để giữ gìn mối quan hệ với bạn bè, thầy cô. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bu'óc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các HS trình bày kết quả thảo luận của mình.	2. Khảo sát các cách giữ gìn mối quan hệ với bạn bè, thầy cô - Tự giới thiệu về bản thân - Cùng tìm hiểu sở thích của nhau - Cùng nhau đọc chuyện, chơi trò chơi,..
--	---

- GV và HS khác có thể đặt câu hỏi choHS trình bày Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
--	--

Hoạt động 2: Phát triển kĩ năng tạo thiện cảm trong giao tiếp

a. Mục tiêu: giúp HS rèn kĩ năng thiện cảm với người giao tiếp qua việc sử dụng lời nói, cử chỉ, ánh mắt, khơi gợi ý tưởng cho nội dung giao tiếp phát triển. Qua đó, giúp HS hình thành kĩ năng lắng nghe, kĩ năng phản hồi và kĩ năng phát triển câu chuyện trong giao tiếp.

b. Nội dung:

- Lưu ý về kĩ năng lắng nghe, phản hồi và đặt câu hỏi gợi mở
- Thực hành kĩ năng lắng nghe, phản hồi và đặt câu hỏi gợi mở
- Thảo luận về kĩ năng nghe

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV nhấn mạnh về tầm quan trọng của việc tạo thiện cảm trong quá trình giao tiếp với thầy cô và bạn bè. Bên cạnh sự chân thành, cần một số kĩ năng thể hiện tình cảm với người đối diện khi giao tiếp. - GV gọi lần lượt 3 HS đọc các mục 1, 2, 3 trong nhiệm vụ 5, trang 27, 28 SGK. - GV tạo các nhóm 3 HS, yêu cầu HS đứng về	2. Phát triển kĩ năng tạo thiện cảm trong giao tiếp - Việc người nghe lắng nghe tốt đã tạo sự thiện cảm trong giao tiếp, người nói có ấn tượng tốt về người nghe này. Điều đó góp phần tạo quan hệ tốt đẹp.

nhóm, phân rõ số 1, 2, 3 cho từng HS trong nhóm, - Hoạt động này được thực hiện theo 3 lượt với các vai trò được thay đổi như sau: (bảng bên dưới) - GV trao đổi với HS về từng lượt sắm vai với 2 câu hỏi: • Người nói chuyện cảm thấy thế nào khi người nghe như vậy? • Người quan sát khi hai bạn nói chuyện với nhau như vậy có suy nghĩ gì? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - GV gọi một số HS ở các nhóm phát biểu. - GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho HS trình bày Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
--	--

	Lượt 1	Lượt 2	Lượt 3
Phân vai	- Số 1 là người nghe - Số 2 là người kể	- Số 1 là người quan sát - Số 2 là người nghe	- Số 1 là người kể chuyện

	chuyện - Số 3 là người quan sát	- Số 3 là người kể chuyện	- Số 2 là người quan sát - Số 3 là người nghe
Ngôi kể chuyện	Kể về một niềm vui, một kỉ niệm đáng nhớ	Kể về nỗi sợ hãi của bản thân	Kể về kế hoạch nghỉ hè, nghỉ tết
Ngôi nghe	Người nghe thể hiện sự không chú tâm, lơ đãng, làm việc riêng, không đề ý đến câu chuyện của người nói	Người nghe thể hiện nghe nhưng cứ nghe được một câu thì đã đưa ra lời khuyên hoặc phủ nhận ý kiến của người nói, can thiệp quá nhiều vào quá trình người nói trình bày	Người nghe thể hiện lắng nghe chuẩn mực; ánh mắt chú tâm vào người nói, gương mặt biểu cảm theo người nói, gật đầu đồng ý; thỉnh thoảng hỏi thêm hoặc nói câu cảm thán thể hiện sự đồng cảm thấu hiểu.
Ngôi quan sát	Quan sát thái độ người nghe và người nói. Đưa ra suy nghĩ của bản thân khi thấy hai bạn nói chuyện	Quan sát thái độ người nghe và người nói. Đưa ra suy nghĩ của bản thân khi thấy hai bạn nói chuyện	Quan sát thái độ người nghe và người nói. Đưa ra suy nghĩ của bản thân khi thấy hai bạn nói chuyện
Thời gian	2 phút	2 phút	2 phút

TUẦN 11

- **Nhiệm vụ 6:** Xác định một số vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ của em ở trường
- **Nhiệm vụ 7:** giải quyết tình huống nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè

Hoạt động 1: Xác định một số vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ của em ở trường

a. Mục tiêu: giúp HS nhận ra các vấn đề tiêu cực HS đang phải đối mặt ở độ tuổi học đường, HS được chia sẻ để giải tỏa những khúc mắc và biết xử lý một số tình huống điển hình trong môi trường lớp học

b. Nội dung:

- Xác định vấn đề học sinh lớp 6 thường gặp phải
- Quan sát tranh và dự đoán

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS đọc SGK, chọn ra những vấn đề bản thân HS gặp phải.
- GV hỏi vấn đáp, HS giơ tay, ví dụ:
 - Bạn nào tự thấy mình hay đùa dai thì giơ tay?
 - Bạn nào thấy mình hay thất hứa với bạn?
 - Bạn nào dễ nổi cáu với mọi người?
- GV đặt câu hỏi: ***Em còn gặp vấn đề nào ngoài những vấn đề nêu trong sách? Hãy kể***

Dự KIẾN SẢN PHẨM

1. Xác định một số vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ của em ở trường

- Đùa dai
- Bị bắt nạt
- Ngại giao tiếp
- Thất hứa với bạn
- Dễ nổi cáu với bạn
- Hay giận dỗi với bạn
- Bất đồng ý kiến,...

<i>ít nhất 3 vấn đề?</i> Bu'ó'c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bu'ó'c 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - Hs kể một số vấn đề thường gặp. HS khác bổ sung. - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
---	--

Hoạt động 2: Giải quyết những tình huống nảy sinh trong trường học

a. Mục tiêu: giúp HS được chia sẻ để giải toả những khúc mắc và biết xử lí một số tình huống điển hình trong môi trường lớp học

b. Nội dung:

- Quan sát tranh và dự đoán

C. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bu'ó'c 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV mời một số HS nhắc lại ngắn gọn 4 bước giải quyết vấn đề.	- Tình huống 1: + Bước 1: Xác định vấn đề cần giải quyết: Em bị bạn N trêu trọc và làm trò cười cho các bạn khác

- GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu HS thảo luận giải quyết 3 tình huống ở nhiệm vụ 7 trong 5 phút. Giao nhiệm vụ như sau:

- Nhóm 1, 2 giải quyết tình huống 1; (Cách thể hiện là thuyết trình, có thể sử dụng sơ đồ, hình vẽ,...) Bạn N là người rất vui tính, bạn N thường trêu một bạn nào đó để làm trò cười cho các bạn và em thường cười theo. Một lần, N trêu em và cả lớp cười 0 lên. Em không thích mình bị trêu trọc như vậy. Em nên làm gì trong tình huống này?
- Nhóm 3, 4 giải quyết tình huống 2 (Cách thể hiện là thuyết trình, có thể sử dụng sơ đồ, hình vẽ,...) Lớp em có một bạn nam thường xuyên ngồi một mình trong giờ ra chơi. Theo em, bạn nam này có cần sự quan tâm, chia sẻ của thầy cô, bạn bè và người thân không? Em sẽ giúp bạn ấy hòa nhập với tập thể lớp như thế nào?
- Nhóm 5, 6 giải quyết tình huống 3 (Cách thể hiện là sắm vai thể hiện tình huống và cách giải quyết) Một

+ Bước 2: Nguyên nhân và hệ quả của vấn đề: Bạn N thường trêu trong một bạn nào đó và làm cho mọi người cười. Dần đến, em và các bạn trong lớp đều bị trêu trọc

+ Bước 3: Lựa chọn và thực hiện phương pháp giải quyết vấn đề: Nói rõ với bạn N rằng mình không thích điều đó. Không hòa với N để trêu các bạn khác. Nói với các bạn trong lớp không nên cười khi N trêu trọc ai đó

+ Bước 4: Đánh giá hiệu quả của biện pháp: em và các bạn không còn cười khi bạn N trêu trọc người khác. Bạn N bỏ thói vui đùa đùa người khác.

- Tình huống 2:

+ Bước 1: Xác định vấn đề cần giải quyết: bạn A chưa hòa nhập được với các bạn trong lớp.

+ Bước 2: Nguyên nhân và hệ quả của vấn đề: có thể bạn ngại giao tiếp hoặc bạn đang có chuyện buồn. Nếu kéo dài bạn sẽ không biết chia sẻ cùng ai, không tìm được sự đồng cảm hay niềm vui với bạn bè.

+ Bước 3: Lựa chọn và thực hiện bạn nữ trong lớp nói lại với em rằng bạn M. nói những điều chưa đúng về em. Nghe tin như vậy em có cảm xúc như thế nào và em sẽ ứng xử ra sao? Hãy chia sẻ cách giải quyết của em?

- GV chia lớp thành nhóm 4 HS, yêu cầu HS quan sát tranh ở ý 2, nhiệm vụ 7, trang 29 SGK và dự đoán những vấn đề có thể xảy ra, đề xuất cách giải quyết những vấn đề đó.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát các nhóm và mời đại diện chia sẻ cách nhóm mình xử lý tình huống.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.
- GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét và tổng kết về các dự đoán có thể xảy ra và cách giải quyết theo 4 phương pháp giải quyết vấn đề: Chủ động bắt chuyện với bạn, nói về cuốn truyện đang được yêu thích, bộ phim hay hoặc những điều thú vị khác; chú ý đồ dùng của bạn và khen khi thấy đẹp; dần dần hỏi thăm về gia đình và tâm sự với bạn nhiều hơn. Nhờ cô giáo giao việc để bạn tiếp xúc nhiều hơn với các bạn trong lớp; cùng các bạn trong lớp hỏi bài hoặc nhờ bạn hướng dẫn một hoạt động nào đó để bạn A. Tham gia giao tiếp nhiều hơn với các bạn.

+ Bước 4: Đánh giá hiệu quả của biện pháp: em đã nói chuyện với bạn A, bạn A đã chơi cùng các bạn.

- Tình huống 3:

+ Bước 1: Xác định vấn đề cần giải quyết: M. nói những điều chưa đúng về em, em buồn khi nghe được điều đó.

+ Bước 2: Nguyên nhân và hệ quả của vấn đề: Một bạn truyền tin cho em (bản thân em chưa được chứng kiến, thông tin này cần được kiểm chứng). Em lo lắng vì có người làm xấu hình ảnh của mình. Em và M. sẽ dần xa lánh nhau, đánh

mất tình bạn,

|

bước.

- + Bước 3: Lựa chọn và thực hiện phương pháp giải quyết vấn đề: Hỏi lại bạn truyền tin xem bạn M. nói những gì về em để kiểm chứng đó là “nói xấu” và xem những điều M. nói là đúng hay chưa đúng. Gặp trực tiếp bạn M, để nói chuyện thẳng thắn, hỏi bạn về những điều bạn chưa hài lòng ở em, Cả hai nói chuyện cho rõ ràng, vì rất có thể M. chưa hiểu rõ em, nhìn nhận ở góc độ khác. Dù kết quả buổi nói chuyện ra sao, em cũng thể hiện rõ thiện cảm và sự mong muốn M. sẽ góp ý trực tiếp với em, không nói qua người khác.
- + Bước 4: Đánh giá hiệu quả của biện pháp: Em và M. đã hiểu nhau hơn. Em đã hết buồn và cảm thấy thoải mái hơn.

TUẦN 12

- **Nhiệm vụ 8:** ứng xử đúng mực với thầy
- **Nhiệm vụ 9:** Suu tầm danh ngôn về tình bạn, tình thầy trò
- **Nhiệm vụ 10:** Xây dựng từ điển giao tiếp của lớp
- **Nhiệm vụ 11:** Tự- đánh giá

Hoạt động 1: ứng xử đúng mực với thầy cô

a. Mục tiêu: giúp HS ứng xử (bằng lời nói, hành động, thái độ) đúng mực với thầy cô trong những tình huống điển hình.

b. Nội dung:

- Chia sẻ kỉ niệm về cách ứng xử với thầy cô
- Thực hành cách ứng xử với thầy cô.
- Xử lí tình huống xảy ra trong thực tế.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
------------------------------	-------------------------

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp về những hành vi, lời nói mà mình ứng xử chưa đúng mực với thầy cô và bài học mà mình tự rút ra cho bản thân. - GV yêu cầu HS đọc ý 1 nhiệm vụ 8, SGK/30, sau đó cho HS thảo luận theo cặp, lựa chọn phương án xử lí được nêu trong sách và lí do lựa chọn. Thời gian làm việc: 3 phút. Het thời gian, các nhóm ghi số thứ tự phương án lựa chọn vào bảng phụ. - GV hỏi HS về lựa chọn cách ứng xử. HS giơ bảng phụ. <i>Trong giờ học, khi thầy cô gọi em trả lời câu hỏi liên quan đến bài học mà em không biết trả lời em, em lựa chọn các ứng xử nào dưới đây? Vì sao?</i>	1. Ứng xử đúng mực với thầy cô - GV hỏi lí do HS lựa chọn khi HS giơ phương án: + Hành vi ứng xử số 1: Đây là cách ứng xử không nên vì sẽ làm mất thời gian của tiết học do sự im lặng của em, gây sự chú ý không tốt của mọi người và làm không khí lớp học trở nên căng thẳng. + Hành vi số 2: đây là cách ứng xử không nên vì làm mất thời gian của thầy cô và các bạn. + Hành vi số 3: đây là cách ứng xử hợp lí vì không làm mất thời gian của tiết học, lại giúp thầy
--	---

+ **Bạn nào lựa chọn cách ứng xử số 1 : Đứng im, cúi mặt và không nói gì?**

+ **Bạn nào lựa chọn cách số 2: cố gang nói điều mình biết nhưng không liên qua đến câu hỏi?**

+ **Bạn nào lựa chọn cách số 3: nói lời xin lỗi thầy cô vì chưa học bài hoặc chưa chủ ý nghe giảng?**

+ **Bạn nào lựa chọn cách số 4: nói với thầy cô mình chưa hiểu rõ câu hỏi và nhờ thầy cô giải thích lại?**

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu 2,3 ở nhiệm vụ 8 và thảo luận để sắm vai xử lí tình huống với phần phản ứng tiêu cực của HS.

+ Tình huống 2: HS đứng lên chối quanh, nói rằng mình không quên sách vở.

+ Tình huống 3: HS đứng phát dậy phản ứng cho rằng thầy cô trù dập, có định kiến.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.

- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

-Sau mỗi tiểu phẩm, GV trao đổi với HS về cách ứng xử của bạn sắm vai HS, hỏi HS trong lớp về cách ứng xử nên làm trong tình huống này.

cô biết em đang cân bố sung phần kiến thức nào.

+ Hành vi số 4: đây là cách ứng xử không nên vì nếu thật sự không biết câu trả lời em sẽ làm mất thời gian và công sức của thầy cô.

- HS trả lời:

+ Tình huống 1: Nhận lỗi và hứa sẽ soạn sách vở kĩ trước khi đi học.

+ Tình huống 2: Chờ thầy cô nói xong, đứng lên xin phép được trình bày rõ để thầy cô hiểu.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - Hs chia sẻ. GV nhận xét và kết luận. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày - GV nhận xét và hướng dẫn HS cách ứng xử đúng mực trong các tình huống trên. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
---	--

Hoạt động 2: Sưu tầm danh ngôn về tình bạn, tình thầy trò

- a. Mục tiêu:** giúp HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học được trong chủ đề để làm sản phẩm và sử dụng sản phẩm để chia sẻ thông điệp về ý nghĩa việc giữ gìn và nuôi dưỡng tình bạn, tình thầy trò. Thông qua đó, GV và HS trong lớp có thể đánh giá sự thay đổi, cố gắng của từng HS trong chủ đề.
- b. Nội dung:**
- Giới thiệu và trưng bày Bông hoa danh ngôn
- c. Sản phẩm:** sản phẩm của HS
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm chia sẻ các câu danh ngôn tâm đắc nhất về tình bạn, tình thầy trò đã sưu	1. Một số danh ngôn về tình bạn, tình thầy trò <i>Neu người kỹ sư vui mừng nhìn thấy cây cầu mà mình vừa</i>

tầm được và lí do mà HS tâm đắc câu danh ngôn đó. - GV yêu cầu mỗi HS viết câu danh ngôn vào bông hoa tự làm (bông hoa đã được chuẩn bị trước ở nhà) và chia sẻ với các bạn. Bu'ớ'c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bu'ớ'c 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - GV mời đại diện các nhóm giới thiệu trước lớp về các câu danh ngôn của nhóm. - Các nhóm khác chú ý lắng nghe, bổ sung những danh ngôn mà nhóm trước chưa trình bày. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	<i>mới xây xong, người nông dân mỉm cười nhìn đồng lúa mình vừa mới trồng, thì người giáo viên vui sướng khi nhìn thấy học sinh đang trưởng thành, lớn lên. ”</i> <i>” Nhà giáo không phải là người nhồi nhét kiến thức mà đó là công việc của người khơi dậy ngọn lửa cho tâm hồn. ”</i> <i>” Ước mơ bắt đầu với một người thầy tin ở bạn, người thầy ấy lôi kéo, xô đẩy bạn đến một vùng cao khác, và đôi khi thúc bạn là một cây gậy nhọn là “sự thực ”</i>
--	---

Hoạt động 3: Xây dựng sổ tay giao tiếp của lớp

- a. Mục tiêu:** giúp HS xây dựng được sổ tay giao tiếp của lớp
- b. Nội dung:** Xây dựng sổ tay giao tiếp của lớp
- c. Sản phẩm:** sản phẩm của HS
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bu'ớ'c 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV mời một vài HS đọc trước lớp một hoặc	3. Xây dựng sổ tay giao tiếp của lớp

một số câu nói ấn tượng của bản thân hoặc của bạn mà mình đã ghi nhớ được trong thời gian qua. Hở trong lớp đoán đó là câu nói của ai. Bu'ớ'c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bu'ớ'c 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày - GV dặn dò HS giữ gìn những trang giấy đã ghi để cuối năm tập hợp lại làm cuốn sổ tay giao tiếp của lớp. Đây là cuốn sổ tay mở vì sẽ được bổ sung thường xuyên vào cuối mỗi năm học. GV nhắc nhở HS cần tích cực quan sát thấy cô, các bạn trong lớp và gắn kết với mọi người để bổ sung được sổ tay giao tiếp. Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
---	--

Hoạt động 4: Khảo sát cuối chủ đề

a. Mục tiêu: giúp HS tự đánh giá được bản thân sau khi học chủ đề.

b. Nội dung:

- HS chia sẻ thuận lợi và khó khăn khi học chủ đề này.

- Tổng kết số liệu khảo sát.

C. Sản phẩm: sản phẩm của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS mở ý 1, nhiệm vụ 11, trang 31 SGK chia sẻ về thuận lợi và khó khăn khi trải nghiệm với chủ đề này.
- Với ý 2, nhiệm vụ 11, sau khi HS xác định mức độ, GV yêu cầu HS tự cho điểm từng nội dung đánh giá theo mức độ như bảng dưới đây. Sau đó, GV thống kê và ghi chép lại số liệu.

Tự đánh giá	Đúng	Phân vân	Không đúng
Em chủ động tiếp xúc với thầy cô, các bạn trong lớp, trong trường	3	2	1
Em biết cách để xây dựng và giữ gìn mối quan hệ với thầy cô, bạn bè	3	2	1
Em biết cách lắng nghe và duy trì cuộc nói chuyện	3	2	1
Em có thể nhận diện một số vấn đề nảy sinh trong các mối quan hệ ở trường	3	2	1
Em biết cách giải quyết vấn đề trong mối quan hệ với bạn bè	3	2	1
Tổng			

- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp được.
- + Đạt từ 13 — 15 điểm: Em chủ động xây dựng và giữ gìn tình bạn, tình thầy trò tốt.
- + Đạt từ 9 - 12 điểm: Em đã xây dựng và giữ gìn tình bạn, tình thầy trò tốt.
- + Dưới 9 điểm: Em cần cố gắng hơn trong xây dựng và giữ gìn tình bạn, tình thầy trò tốt.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

CHỦ ĐỀ 4: NUÔI DƯỠNG QUAN HỆ GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau chủ đề này, HS cần:

- Thể hiện được sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng lời nói và hành động cụ thể.
- Thể hiện được sự chủ động, tự giác thực hiện một số công việc trong gia đình.
- Tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- **Năng lực riêng:**

- + Thể hiện được sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng lời nói và hành động cụ thể.
- + Thể hiện được sự chủ động, tự giác thực hiện một số công việc trong gia đình.
- + Tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV:

- Dặn HS đọc trước SGK và thực hiện nội dung từ đầu đến hết nhiệm vụ 2 (nếu có SBT thì làm trong SBT).
- Bài hát/ nhạc về chủ đề gia đình.
- Bông hoa.

2. Chuẩn bị của HS:

- Đồ dùng học tập
- Lập sơ đồ gia đình bên nội, bên ngoại của mình; ảnh gia đình của mình.
 - Trao đổi với bố mẹ để biết được những khó khăn gia đình đã gặp.
- Vẽ và trưng bày tranh về gia đình mơ ước (nhiệm vụ 8);
- Thẻ màu.
- Làm các việc quan tâm đến sở thích người thân (nhiệm vụ 5).
- Chọn và thực hiện 2-3 tạo không khí gia đình vui vẻ (nhiệm vụ 7).

111. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TUẦN 13

- **Nhiệm vụ 1: Gia đình em**
- **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu cách nuôi dưỡng các mối quan hệ trong gia đình**

Hoạt động 1: Giới thiệu gia đình em

a. Mục tiêu: HS giới thiệu gia đình bên nội, bên ngoài của mình và chia sẻ ý nghĩa của mình đối với bản thân.

b. Nội dung:

- Giới thiệu gia đình bên nội, bên ngoài của mình
- Ke về một số hoạt động trong gia đình bên nội, bên ngoài của em và ý nghĩa của gia đình với em

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
* Nhiệm vụ 1: Giới thiệu gia đình bên nội, bên ngoài của mình Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành nhóm 6 HS, lần lượt từng HS trong nhóm giới thiệu về gia đình bên nội, bên ngoài theo sơ đồ mình đã chuẩn	I. Giới thiệu gia đình em 1. Giới thiệu gia đình bên nội, bên ngoài của mình - Gia đình bên nội của em gồm: ông bà nội, các bác, các anh chị, cô, chú,... - Gia đình bên ngoài gồm : ông bà

bị hoặc ảnh gia đình.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

*** Nhiệm vụ 2: Ke về một số hoạt động trong gia đình bên nội, bên ngoại của em và ý nghĩa của gia đình đối với em**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ trong nhóm theo 2 vòng:

- Vòng 1: Ke về một số hoạt động em tham gia cùng gia đình bên nội, bên ngoại của em.
- Vòng 2: Chia sẻ ý nghĩa của gia đình đối với mình,

ngoại, chú, dì, cậu, mợ, các em.

=> Gia đình là nơi chứng kiến mỗi con người lớn lên, trưởng thành, chập chững từ những bước đi đầu đời đến lúc lớn khôn rồi đến khi về già, đó là nơi tạo nên những người con ưu tú cho xã hội. Vì vậy, tình cảm gia đình đóng vai trò vô cùng quan trọng, ý nghĩa đặc biệt to lớn đối với đời sống của mỗi cá nhân con người.

2. Kể về một số hoạt động trong gia đình bên nội, bên ngoại của em và ý nghĩa của gia đình đối với em

- Một số hoạt động gia đình bên nội, bên ngoại như: cuối tuần thường tổ chức dã ngoại, du lịch nghỉ dưỡng; cùng nhau dọn dẹp nhà cửa, cùng nhau đi mua sắm, cùng nhau chăm sóc vườn cây,...

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • + Nhóm HS trình diễn trước lớp các tình huống đã thực hành. + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài	
--	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu các nuôi dưỡng các mối quan hệ trong gia đình

a. Mục tiêu: giúp HS khám phá những cách thức nuôi dưỡng mối quan hệ trong gia đình. Từ đó, giúp HS biết cách nuôi dưỡng các mối quan hệ trong gia đình mình.

b. Nội dung:

- Chia sẻ những việc làm nuôi dưỡng quan hệ gia đình.

- Chia sẻ cảm xúc của em về nuôi dưỡng mối quan hệ gia đình

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
* Nhiệm vụ 1: Chia sẻ những việc làm	II. Tìm hiểu các nuôi dưỡng các

nuôi dưỡng quan hệ gia đình. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận, đưa ra việc làm cụ thể về sự quan tâm, chăm sóc giữa các thành viên trong gia đình theo 6 cách của ý 1, nhiệm vụ 2, trang 34 SGK. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài. * Nhiệm vụ 2: Chia sẻ cảm xúc của em về nuôi dưỡng mối quan hệ gia đình Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	mối quan hệ trong gia đình 1. Chia sẻ những việc làm nuôi dưỡng quan hệ gia đình. - Thường xuyên quan tâm hỏi thăm nhau về cuộc sống và công việc VD: Bố hay hỏi em về tình hình học tập ở trường; Em hỏi thăm sức khỏe ông bà,.... - Chăm sóc người thân những lúc mệt mỏi đau ốm - D: Mẹ nấu cháo cho bà; Em pha nước hoa quả cho mẹ,... - Dành nhiều thời gian quây quần bên nhau - D: Cả nhà cùng tập thể dục, cả nhà cùng về thăm ông bà,... - Chia sẻ và hỗ trợ nhau trong các công việc gia đình VD: Em chăm sóc vườn rau cho bà, bố giặt quần áo cho cả nhà,... - Hỗ trợ nhau về vật chất, tinh thần VD: Bố mẹ biếu ông bà tiền tiêu vặt hàng tháng, em động viên em gái khi em ấy buồn,.... - Duy trì bữa cơm gia đình thường xuyên
--	--

- GV chia lớp thành 6 nhóm, 6 HS/ nhóm và yêu cầu lần lượt từng HS trong nhóm chia sẻ việc đáng nhớ nhất mình đã làm thể hiện sự quan tâm, nuôi dưỡng tình cảm với các thành viên trong đại gia đình bên nội, bên ngoại. Em ấn tượng cách của bạn nào nhất? - GV hỏi - đáp nhanh: ***Khi được quan tâm, chăm sóc, các thành viên trong gia đình sẽ cảm thấy như thế nào? Bản thân em cảm thấy thế nào khi quan tâm, chăm sóc các thành viên trong gia đình?***

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.

VD: Em cùng mẹ nấu cơm và nấu món bố thích; cả nhà cùng dọn cơm và ngồi ăn vui vẻ,...

2. Chia sẻ cảm xúc của em về nuôi dưỡng mối quan hệ gia đình - Khi

được quan tâm, chăm sóc, các thành viên trong gia đình sẽ cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc và có thêm động lực để vượt qua khó khăn,...

- Bản thân em cảm thấy vui vẻ, thoải mái và thấy mình có ích khi biết quan tâm, chăm sóc các thành viên trong gia đình.

TUẦN 14

- **Nhiệm vụ 3:** Thực hiện những việc làm chăm sóc gia đình thường xuyên
- **Nhiệm vụ 4:** Chia sẻ khó khăn cùng bố mẹ, người thân

Hoạt động 1: Thực hiện những việc làm chăm sóc gia đình thường xuyên

a. Mục tiêu: tạo cơ hội cho HS rèn luyện kĩ năng chăm sóc gia đình thường xuyên bằng những việc làm cụ thể.

b. Nội dung:

- HS hãy nói lời yêu thương với người thân
- Thực hành một số việc làm chăm sóc gia đình thường xuyên.
- Chia sẻ về sự cải thiện mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
- <i>Nhiệm vụ 1: Nói lời yêu thương với người thân</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho cả lớp cùng hát một bài hát về gia đình, vừa hát vừa chuyển tay nhau một bông hoa. Khi GV hô lệnh “Dừng”, bông hoa ở trên tay ai, người đó sẽ nói một lời yêu thương mình muốn dành cho người thân. - GV hỏi HS về thói quen nói lời yêu thương với các thành viên trong gia đình. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 3 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi	1. Nói lời yêu thương với người thân - Chào, hỏi thăm, chuyện trò với người thân.

cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - HS thực hành. Hs khác bổ sung Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận. - <i>Nhiệm vụ 2: Thực hành một số việc làm chăm sóc gia đình thường xuyên</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm, 6 nhóm 6 HS thực hành theo các việc làm dưới đây: + Hỏi thăm khi bố mẹ đi làm về. + Kể chuyện học tập ở trường cho bố mẹ nghe. + Chia sẻ niềm vui/ nỗi buồn của mình cho bố mẹ biết. + Chăm sóc, hỏi chuyện khi ông bà bị ốm. GV yêu cầu HS đổi vai ở mỗi tình huống và bổ sung thêm các tình huống thực tế khác để HS được tăng cường thực hành. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo	2. Thực hành một số việc làm chăm sóc gia đình thường xuyên - Chào, hỏi thăm, chuyện trò với người thân - Chăm sóc người thân những lúc mệt mỏi - Tham gia làm việc nhà, giúp đỡ bố mẹ, người thân trong gia đình.
---	---

luận

- HS sắm vai và xử lí tình huống.
- GV bổ sung thêm các tình huống thực tế.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.

*** Nhiệm vụ 3: Chia sẻ về sự cải thiện mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 6 HS, lần lượt từng HS chia sẻ những việc em thường làm để chăm sóc gia đình và tần suất (thường xuyên, hiếm khi) thực hiện những việc làm đó.

- GV phỏng vấn cả lớp:
 - + Cảm xúc của mọi người trong gia đình khi em thể hiện sự quan tâm?
 - + Mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình đã thay đổi như thế nào?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện một số HS chia sẻ.

3. Chia sẻ về sự cải thiện mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình

- Khi thực hiện những việc làm để chăm sóc người thân trong gia đình giúp cho tình cảm mọi thành viên trong gia đình ngày càng tốt hơn, mọi người yêu thương và biết quan tâm, giúp đỡ nhau.

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số HS lên chia sẻ.
- GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho HS trình bày

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.

- *Nhiệm vụ 2: Thực hành chia sẻ khó khăn cùng bố mẹ*

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS đọc nội dung của nhiệm vụ 4 SGK/ 36, thảo luận theo cặp đôi khi gặp các tình huống khó khăn trong gia đình em sẽ chia sẻ với bố mẹ, người thân như thế nào?

+ **Tình huống 1:** Mẹ em bị ốm, hằng ngày bố vẫn phải đi làm, chị gái và em phân công nhau để chăm sóc mẹ. Em nói lời động viên mẹ như thế nào để mẹ vui hơn?

+ **Tình huống 2:** Bố em đi công tác xa hai tháng. Mẹ thường đi làm cả ngày, công việc cũng rất vất vả. Em làm gì để gia đình giữ được không khí ấm áp, bớt đi sự vắng bóng

2. Thực hành chia sẻ khó khăn cùng bố mẹ

+ Khi trong gia đình có người bị ốm:

- Chăm sóc, vệ sinh cho người ốm
- Động viên, khích lệ, nói nhẹ nhàng, an ủi người ốm
- Giữ không gian yên tĩnh cho người ốm nghỉ ngơi

+ Khi gia đình có bố/ mẹ đi công tác xa:

- Em chăm lo, làm việc nhà
- Nhanh chóng hoàn thành bài tập để giúp đỡ việc nhà giúp bố mẹ
- Dành thời gian trò chuyện với mọi người để giữ được

của cô trong gia đình?

+ **Tình huống 3:** Trận lũ lụt vừa qua, gia đình em bị cuốn trôi một số tài sản lớn. Bố mẹ em rất buồn vì mất mát này. Em làm/ nói gì trong tình huống này để thể hiện sự chia sẻ khó khăn cùng bố mẹ?

+ **Tình huống 4:** Do tác động của dịch Covid - 19 nên bố em tạm thời bị mất việc làm, công việc bán hàng của mẹ em cũng bị ảnh hưởng, gia đình thực sự gặp khó khăn. Em có thể làm gì trong tình huống này để giúp đỡ bố mẹ?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số HS lên chia sẻ.
- GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- **Nhiệm vụ 3: Chia sẻ những việc đã làm cùng bố mẹ hoặc người thân để vượt qua khó khăn.**

không khí âm áp trong gia đình

+ Gia đình gặp biến cố: Luôn lạc quan và động viên người thân

+ Khi gia đình gặp khó khăn về kinh tế:

- Tham gia thực hiện công việc nhà cùng bố mẹ
- Sử dụng thời gian hợp lý để học tập và giúp đỡ gia đình

3. Chia sẻ những việc đã làm cùng bố mẹ hoặc người thân để vượt qua khó khăn.

- HS chia sẻ những việc đã làm với các bạn trong nhóm.

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm 4HS/ nhóm, yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về những việc gia đình em đã làm cùng nhau để vượt qua khó khăn. Bu'ó'c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - GV mời một số HS lên chia sẻ. - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
---	--

TUẦN 15

- **Nhiệm vụ 5: Quan tâm đến sở' thích của người thân**
- **Nhiệm vụ 6: Xác định vấn đề nảy sinh trong gia đình và cách giải quyết**

Hoạt động 1: Quan tâm đến sở thích của người thân

- a. Mục tiêu:** giúp HS có kĩ năng tìm hiểu và thể hiện sự quan tâm đến sở thích của người thân trong gia đình và tôn trọng những sở thích riêng đó.
- b. Nội dung:**
- Nói về sở thích của các thành viên trong gia đình

- Thực hành các cách quan tâm đến sở thích của các thành viên trong gia đình
- Chia sẻ các tình huống quan tâm về sở thích của thành viên gia đình

C. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
* Nhiệm vụ 1: Nói về sở thích của các thành viên trong gia đình Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV sử dụng kĩ thuật phỏng vấn nhanh với HS theo từng câu hỏi, mỗi HS chỉ cần trả lời một sở thích cho mỗi câu hỏi. • Bố mẹ em thích gì nhất? • Ông, bà em thích gì nhất? • Anh, chị, em,... thích gì nhất? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập	1. Nói về sở’ thích của các thành viên trong gia đình - Việc biết các sở thích của các thành viên trong gia đình sẽ giúp chúng ta quan tâm, hiểu nhau hơn. VD: - Bố em thích xem đá bóng, thích đọc báo,... - Mẹ thích nội trợ, đi mua Sắm,... - Ông, bà thích nghe nhạc cải lương,....

- GV nhận xét, kết luận.
* **Nhiệm vụ 2: Thực hành các cách quan tâm đến sở thích của các thành viên trong gia đình**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập
- Dựa theo hướng dẫn của nhiệm vụ 5 trong SGK, GV tổ chức HS thảo luận theo nhóm (3 nhóm) với 3 yêu cầu sau:
+ **Nhóm T.** Hãy đưa ra những việc làm, câu hỏi để tìm hiểu sở thích của người thân trong một chuyến đi tham quan, dã ngoại của gia đình
+ **Nhóm 2'.** Hãy đưa ra những việc làm, câu hỏi để tìm hiểu sở thích, khẩu vị ăn uống của người thân.
+ **Nhóm 3:** Em đã biết được sở thích của các thành viên trong gia đình, hãy đưa ra câu hỏi và thực hiện sở thích đó với học.
- GV hỏi đáp nhanh: Cảm xúc của người thân như thế nào khi em quan tâm, tôn trọng sở thích của họ?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập
- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
-GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo

2. Thực hành các cách quan tâm đến sở thích của các thành viên trong gia đình

+ Nhóm 1 :Hành động cụ thể

- Chú ý quan sát xem bố (mẹ, anh, chị,...) thể hiện sự thích thú với điều gì, hay nói câu cảm thán với những gì.
- Hỏi bố, mẹ, người thân về chuyến đi. Ví dụ: Mẹ ơi, mẹ có thích những chuyến đi như thế này không? Mẹ thích đến nơi nào nhất?

+ Nhóm 2: Hành động cụ thể

- Chú ý quan sát để nhận biết sở thích của từng người (Ông rất thích ăn canh nóng).
- Hỏi người thân về sở thích ăn uống. Ví dụ: Mẹ ơi, mẹ thích ăn đồ luộc hay đồ xào? Bố ơi, bố thích ăn món thịt hay cá hơn? Bố có cần cho thêm

luận • - GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung. - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận. - Nhiệm vụ 3: Chia sẻ các tình huống quan tâm về sở thích của gia đình em Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV mời một HS lên làm người phỏng vấn. Phỏng vấn viên hỏi các bạn trong lớp: Bạn hãy nói một việc làm, trọt câu hỏi của bạn thể hiện sự quan tâm đến sở thích của các thành viên trong gia đình. Cảm xúc của người thân như thế nào khi bạn quan tâm, tôn trọng sở thích của họ? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - Các thành viên trong lớp trả lời khi được mời.	ớt vào bát mắt không ạ? + Nhóm 3: Hành động cụ thể: • Bố ơi, sáng nay con chạy thể dục cùng bố nhé? • Mẹ ơi con mở bản nhạc mẹ thích hai mẹ con cùng nghe nhé! 3. Chia sẻ các tình huống quan tâm về sở thích của gia đình em
---	--

thăng.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS tham gia trò chơi
- GV ghi nhận kết quả hoạt động của HS.

Bu'ó'c 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- *Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu những vấn đề có thể nảy sinh trong gia đình em*

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV trao đổi chung với cả lớp câu hỏi: Trong gia đình, đôi lúc có một số vấn đề nảy sinh ngoài ý muốn, đó thường là những vấn đề nào?
 - GV mời một số HS trả lời, sau đó tiếp tục đặt câu hỏi: Khi có vấn đề nảy sinh ngoài ý muốn trong quan hệ gia đình, cảm xúc của em và các thành viên như thế nào?
- nhau

- + Bước 2: Hậu quả có thể xảy ra: không khí gia đình thiếu ấm áp, các thành viên trong gia đình không hiểu nhau
- + Bước 3: Cách giải quyết: họp gia đình để cả nhà cùng ý thức xây dựng , tạo hoạt động chung giữa mọi người
- + Bước 4: Đánh giá hiệu quả của các biện pháp:mọi người trong gia đình bắt đầu hỏi han, nói chuyện với nhau.
- Tình huống 2:

- + Bước 1: Xác định vấn đề trong quan hệ gia đình: sự tranh luận của người lớn trong gia đình về vấn đề giáo dục con
- + Bước 2: Hậu quả có thể xảy ra: bố mẹ giận dỗi nhau, không lắng nghe nhau; con cái hoang mang ảnh hưởng đến việc học tập và không khí gia đình
- + Bước 3: Cách giải quyết: bản thân con cái phải cố gắng để không trở thành tâm điểm tranh luận của bố mẹ, tự giác hoàn thành công việc. Đề nghị người lớn không tranh luận nữa.
- + Bước 4: Đánh giá hiệu quả của các biện pháp:mọi người lớn và con trẻ trong gia đình thảo luận để thống nhất cách giáo dục.

Nhiệm vụ 3: Thực bành quy trình giải quyết vấn đề

- GV nhắc lại quy trình giải quyết vấn đề HS đã tìm hiểu ở nhiệm vụ 3, chủ đề 3.
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm từ 4 - 6 HS để giải quyết các vấn đề của nhiệm vụ 6 theo quy trình 4 bước.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời nhóm HS thảo luận và đưa ra cách giải quyết.
- GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận: Không đi mong ước gia đình mình luôn có những vấn đề nảy sinh ngoài ý muốn. Tuy nhiên, đó không phải là điều đáng sợ, quan trọng hơn là chúng ta biết cách ứng xử, giải quyết vấn đề đó và luôn biết tự điều

- Tình huống 3:
- + Bước 1: Xác định vấn đề trong quan hệ gia đình: Mâu thuẫn trong quan hệ giữa bố, mẹ vì những chuyện riêng
- + Bước 2: Hậu quả có thể xảy ra: không khí nặng nề trong gia đình, con cái khó tập trung vào việc học tập.
- + Bước 3: Cách giải quyết: quan tâm, hỏi thăm cả 2 bên, nói ra những mong muốn về một gia đình hạnh phúc.
- + Bước 4: Đánh giá hiệu quả của các biện pháp:mâu thuẫn giữa bố mẹ bớt căng thẳng
- Tình huống 4:
- + Bước 1: Xác định vấn đề trong quan hệ gia đình: sự bất đồng về anh, chị, em trong nhà về ứng xử, làm việc nhà, sinh hoạt và học tập ở trường.
- + Bước 2: Hậu quả có thể xảy ra: bố mẹ buồn, phiền lòng; anh em bất hòa; bản thân khó chịu
- + Bước 3: Cách giải quyết: phân việc nhà rõ ràng hơn; sẵn

sàng giúp đỡ anh chị em trong gia đình, khi nói chuyện biết
kiềm chế cảm xúc,..

+ Bước 4: Đánh giá hiệu quả của các biện

■
chỉnh, thay đổi bản thân để phù hợp với nhau hơn. pháp: anh
chị em hoàn thuận, cùng nhau hoàn thành công việc nhà và học
tập.

TUẦN 16

- **Nhiệm vụ 7: Tạo bầu không khí gia đình vui vẻ**

- **Nhiệm vụ 8: Vẽ gia đình mơ' U'Ố'C của em**

- **Nhiệm vụ 9: Tự- đánh giá**

Hoạt động 1: Tạo bầu không khí gia đình vui vẻ

a. Mục tiêu: giúp HS thực hành tạo bầu không khí vui vẻ trong gia đình

b. Nội dung:

- HS tập nói hài hước
- Thực hành một số biện pháp tạo bầu không khí gia đình vui vẻ
- Chia sẻ cảm nhận

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
- <i>Nhiệm vụ 1: Tập nói hài hước</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV nói về ý nghĩa của cách nói hài hước trong cuộc sống, trong các mối quan hệ. - GV đưa ra một số hiện tượng, tình huống trong cuộc sống hằng ngày, đề nghị HS tìm cách nói hài hước về hiện tượng, tình huống ấy. Bu'ó'c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.	1. Tập nói hài hước

- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS thể hiện các nói hài hước.
- GV và HS nhận xét cách nói hài hước của các bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- *Nhiệm vụ 2: Thực hành một số biện pháp tạo bầu không khí gia đình vui vẻ*

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành các nhóm gia đình với số lượng khác nhau:
 - Gia đình 1: 3 thành viên (bố, mẹ và con).
 - Gia đình 2: 4 thành viên (bố, mẹ và 2 con).
 - Gia đình 3: 6 thành viên (ông, bà, bố, mẹ và các con).
 - Gia đình 4: có HS và người thân (tuỳ theo hoàn cảnh của HS trong lớp).
- GV phân công mỗi nhóm một nhiệm vụ hoặc cho bốc thăm nhiệm vụ. Sau đó các nhóm gia đình sắm vai thực hiện. Một bạn

2. Thực hành một số biện pháp tạo bầu không khí gia đình vui vẻ

- Cùng mẹ vào bếp nấu một bữa cơm ngon miệng để cả nhà hào hứng hơn khi ngồi vào mâm cơm
- Hướng sự quan tâm của mọi người về chủ đề vui vẻ
- Tự giác, chủ động dọn nhà cửa sạch sẽ khi bố mẹ đi làm về để mọi người có tâm lí thoải mái.
- Chia sẻ niềm vui học tập hay thành tích của bản thân khi ăn cơm
- Kể những câu chuyện vui, chuyện cười
- Nói hài hước về ”gương mặt

sắm vai là HS lớp 6 và thực hiện yêu cầu của tình huống, các bạn không vui” của mọi người.
còn lại sắm vai là các thành viên trong gia đình thể hiện sự lắng
nghe, động viên và cổ vũ theo. Trong mỗi gia đình, lần lượt đổi vai nhau.

- GV cho các gia đình đổi nhiệm vụ để tất cả HS đều được rèn luyện.

Gia đình	Gia đình 2	Gia đình 3	Gia đình 4
• Em kể một câu chuyện vui vẻ, thú vị về bạn bè, thầy cô của mình để mọi người cùng vui	• Em khoe thành tích học tập, rèn luyện hoặc sự tiến bộ của bản thân để gia đình hiểu hơn về mình.	• Em thể hiện sự đam mê hoặc một tài lẻ nào đó của mình cho cả nhà được biết	• Cả nhà tranh cãi vấn đề vô bổ, em chủ động lắng mọi người sang chủ đề tích cực hơn.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số nhóm HS trình diễn trước lớp. GV nhận xét.
- GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc của mình khi tạo bầu không khí vui vẻ.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.

Hoạt động 2: Giới thiệu và trưng bày sản phẩm ”Vẽ gia đình ƯỚC MƠ của em”

a. Mục tiêu: HS thể hiện mong muốn về gia đình thông qua bức tranh và sử dụng những kỹ năng học được để vẽ và giới thiệu về gia đình ước mơ đó.

b. Nội dung:

- Triển lãm tranh “Gia đình mơ ước của em”
- Chia sẻ bức tranh "Gia đình mơ ước của em”

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
- <i>Nhiệm vụ 1: Triển lãm tranh “Gia đình mơ ước của em ”</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho các nhóm trưng bày tranh lên các không gian phù hợp như tường của lớp, kệ tranh,... - GV tổ chức cho HS tham quan triển lãm. - GV yêu cầu HS khi xem tranh cần giữ trật tự, quan sát tranh và hãy chọn ra 3 bức tranh mình thích nhất để cùng nhau chia sẻ vào cuối hoạt động. - GV yêu cầu HS đứng trước bức tranh của mình và hỏi: <i>Cảm nhận của em khi tham quan triển lãm? Tranh của các bạn như thế nào? Em thích bức tranh của bạn nào? Vì sao?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.	1. Triển lãm tranh “Gia đình mơ ước của em”

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - HS các nhóm trưng bày tranh và giới thiệu về tranh của nhóm mình. - GV ghi nhận sự cố gắng của HS. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận. - Nhiệm vụ 2: Chia sẻ bức tranh "Gia đình mơ ước của em " Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho HS tạo nhóm 4 HS với 4 bức tranh. - GV yêu cầu từng thành viên của nhóm lần lượt chia sẻ trong nhóm về bức tranh của mình theo nội dung: • Em vẽ cảnh sinh hoạt gì trong gia đình mơ ước? Vì sao em mơ ước cảnh sinh hoạt này? • Mỗi thành viên đang làm gì để vun đắp gia đình vui vẻ, hạnh phúc? • Em sẽ làm tốt nhất việc gì để nuôi dưỡng quan hệ gia đình? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS các nhóm giới thiệu để biết được sự tự tin của các em và mong muốn của	2. Chia sẻ bức tranh "Gia đình mơ ước của em - Chia sẻ theo các gợi ý của GV
--	---

các em về gia đình. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - Sau khi các nhóm giới thiệu xong, GV mời một vài HS lên giới thiệu bức tranh của mình trước lớp. - GV nhận xét về hoạt động, về gia đình ước mơ của HS. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
---	--

Hoạt động 3: Phản hồi cuối chủ đề

a. Mục tiêu: giúp HS tự đánh giá về bản thân mình và nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.

b. Nội dung:

- Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi tìm hiểu chủ đề
- Tổng kết số liệu khảo sát

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS mở nhiệm vụ 9, trang 40 SGK và chia sẻ với bạn về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề này.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV yêu cầu HS thực hiện ý 2, nhiệm vụ 9, trang 40 SGK. Hướng dẫn HS sau khi xác định mức độ thì tính điểm của mình theo thang điểm như sau:
 - Thường xuyên thực hiện: 3 điểm;
 - Thành thạo thực hiện: 2 điểm;
 - Chưa thực hiện: 1 điểm.

- GV yêu cầu HS tính tổng điểm và đưa ra nhận xét từ số liệu thu được. Điểm càng cao chứng tỏ kĩ năng nuôi dưỡng quan hệ gia đình của HS là tốt.
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

CHỦ ĐỀ 5: KIỂM SOÁT CHI TIÊU

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau chủ đề này, HS cần:

- Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- **Năng lực riêng:**
 - + Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu.
 - + Tự chuân bị kiến thức và kĩ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao.
 - + Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV:

- Tìm hiểu mục tiêu bài học
- Chuẩn bị giáo án, nội dung bài học có liên quan
- Hướng dẫn HS đọc trước SGK và viết vào SBT những nội dung từ đầu đến hết nhiệm vụ 2.

2. Chuẩn bị của HS:

- Đồ dùng học tập
- Thực hiện nhiệm vụ giao trước khi đến lớp
- Thẻ màu.

111. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TUẦN 17

- **Nhiệm vụ 1:** Xác định các khoản tiền của em
- **Nhiệm vụ 2:** Chỉ ra những lí do xác định khoản chi tiêu của em

Hoạt động 1: Xác định của khoản tiền của em

a. Mục tiêu: giúp HS xác định rõ các khoản tiền mình có và các cách sử dụng khoản tiền đó. Từ đó, HS bước đầu xác định được những hoạt động cần thực hiện khi muốn có được các khoản tiền đó.

b. Nội dung:

- Tìm hiểu các khoản tiền của HS
- Tìm hiểu việc sử dụng các khoản tiền của HS
- Chia sẻ các công việc, các hoạt động có thể tham gia để có thể có thêm khoản tiền cho bản thân.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
* Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu các khoản tiền của HS Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm từ 6 HS thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn	I. Xác định của khoản tiền của em 1. Tìm hiểu các khoản tiền của HS - Tiền mừng tuổi - Tiền thưởng

trong thời gian 3 phút. Yêu cầu HS chia sẻ, trao đổi trong nhóm về các khoản tiền và số tiền mà HS có được.

- Tiền người thân cho

- Tiền tiêu vặt bố mẹ cho,...

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
- + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- + Lần lượt các thành viên trong nhóm chia sẻ ý kiến.
- + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung
- + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.
- + GV tổ chức cho đại diện các nhóm chia sẻ nhanh trước lớp về các khoản tiền, số tiền và những việc làm có thể giúp HS có được khoản tiền đó.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- + HS ghi bài.

*** Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu các khoản tiền của HS**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

2. Tìm hiểu việc sử dụng các khoản tiền của HS

- Em thường dùng tiền để mua đồ dùng học tập
- Dùng để ăn sáng
- Dùng để giúp đỡ bạn nghèo,...
- Dùng mua đồ dùng cần thiết

- Vần 6 nhóm cũ GV cho HS thảo luận về việc sử dụng các khoản tiền của mình như thế nào?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ Lần lượt các thành viên trong nhóm chia sẻ ý kiến.

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

*** Nhiệm vụ 3: Chia sẻ các công việc, hoạt động có thể tham gia để kiếm thêm khoản tiền cho bản thân**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu lần lượt từng thành viên trong nhóm chia sẻ về những công việc cụ thể và những hoạt động mà HS có thể làm để kiếm

- . Chia sẻ các công việc, các hoạt động có thể tham gia để có thể có thêm khoản tiền cho bản thân.

- Các việc làm trong gia đình như :
trồng rau, trồng hoa, trồng cây, chăn
nuôi gia súc, gia cầm bán lấy tiền ;
làm nghề thủ công cùng gia đình thời
gian rảnh,...

- Học tập tốt để có học bổng có tiền
thưởng,...

được tiền và cảm xúc của bản thân khi có thêm khoản tiền đó. - GV hỏi đáp nhanh: <i>Cảm xúc của các em như thế nào khi có thêm nguồn thu nhập từ chính những việc làm cụ thể của mình?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời một số HS ở các nhóm lên chia sẻ các việc làm, hoạt động HS có thể làm để tạo ra nguồn thu cho bản thân + HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	
--	--

Hoạt động 2: Chỉ ra những lí do xác định khoản chi ưu tiên của em

a. Mục tiêu: giúp HS rút ra được những lí do để xác định khoản chi nào cần ưu tiên khi số tiền mình hạn chế. Từ đó giúp các em chú ý hơn trong chi tiêu để đảm bảo không chi tiêu quá số tiền mình có.

b. Nội dung:

- Chia sẻ những lí do xác định khoản chi ưu tiên của bản thân.
- Tìm hiểu trật tự các khoản chi ưu tiên

C. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS

*** Nhiệm vụ 1: Chia sẻ những lí do xác định khoản chi ưu tiên của bản thân.**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

*** Gv** chia lớp thành 6 nhóm và yêu cầu từng HS trong nhóm chia sẻ những lí do xác định khoản chi ưu tiên của bản thân trong vòng một tháng vừa qua. Sau đó cả nhóm tổng hợp lại lí do mà các bạn trong nhóm thường sử dụng.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
- + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung
- + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- + HS ghi bài.

Dự KIẾN SẢN PHẨM

11. Chỉ ra những lí do xác định khoản chi ưu tiên của em 1. Chia sẻ những lí do xác định khoản chi ưu tiên của bản thân.

- Ưu tiên chi cho đồ dùng học tập - Ưu tiên cho sở thích
- Ưu tiên chi khi thấy đồ được giảm giá
- Ưu tiên chi cho ăn uống,....

2. Tìm hiểu trật tự các khoản chi ưu tiên

Thứ tự ưu tiên có thể như sau :

- Thứ nhất: Ưu tiên cho ăn uống (vì

*** Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu trật tự- các khoản chi ưu tiên**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

*** GV yêu cầu làm việc theo cặp đôi thực hiện ý 2 nhiệm vụ 2 SGK/43: sắp xếp các ưu tiên theo trật tự hợp lí nhất?**

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

- Ưu tiên cho ăn uống
- Ưu tiên cho học tập
- Ưu tiên cho sở thích
- Ưu tiên cho hàng giảm giá

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

đây là nhu cầu thiết yếu đảm bảo sức khỏe cho cơ thể)

- Thứ 2 : Ưu tiên cho học tập (vì để phát triển bản thân và có điều kiện học tập tốt hơn)

- Thứ 3 : Ưu tiên cho sở thích (để nghỉ ngơi, thư giãn, tạo động lực cho bản thân)

- Thứ 4 : Ưu tiên cho hàng giảm giá (để mua được nhiều hàng hóa hơn với số tiền có giới hạn)

=> Mọi người đều có các xác định ưu tiên chi khác nhau , phù hợp với bản thân. Ưu tiên khoản chi của mỗi chúng ta cũng không cố định mà luôn điều chỉnh theo nhu cầu. Tuy nhiên cần cân nhắc thật kĩ trước khi chi tiêu.

TUẦN 18

- **Nhiệm vụ 3: Xác định cái mình cần và cái mình muốn**
- **Nhiệm vụ 4: Xác định khoản chi ưu tiên**

Hoạt động 1: Xác định cái mình cần và cái mình muốn

a. Mục tiêu: giúp HS phân biệt được nhu cầu cấp thiết (cái mình cần) và nhu cầu chưa cấp thiết (cái mình muốn). Từ đó xác định các khoản chi ưu tiên để đảm bảo khả năng kiểm soát chi tiêu.

b. Nội dung:

- Tổ chức trò chơi “Tôi cần”
- Phân biệt được cái mình cần và cái mình muốn
- Thực hành xác định cái mình cần và cái mình muốn.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
* Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi “Tôi cần” Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV phổ biến luật chơi: GV chia lớp thành 4 nhóm lớn và phát mỗi nhóm 1 bảng phụ và 1 bút viết. + Khi quản trò hô “Tôi <i>cần!</i> Tôi <i>cần!</i>”. + Các nhóm sẽ hỏi “ <i>cần gì? cần gì?</i>” + Quản trò hô “Tôi cần đồ ăn!” + Các nhóm viết ra những món đồ ăn phù hợp. Sau 30 giây quản trò hô. Cứ chơi như vậy 5 vòng, nhóm nào điểm cao nhóm đó sẽ giành chiến thắng.	1. Tổ chức trò chơi “Tôi cần” - Trong cuộc sống chúng ta cần xác định đúng những gì mình cần giúp các em sẽ quản lí chi tiêu tốt hơn.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS tham gia trò chơi.
- Khi kết thúc trò chơi, GV hỏi: Nhóm các em gặp khó khăn gì khi chơi?
- Các nhóm chia sẻ khó khăn khi tham gia (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- *Nhiệm vụ 2: Phân biệt cái mình cần và cái mình muốn*

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Gv yêu cầu HS đọc như cầu đã viết trong trò chơi. Gv hỏi: *Em hãy phân biệt những gì em đã viết thành hai nhóm: cái cần thiết phải mua ngay và cái mình muốn nhưng chưa phải mua ngay. Tại sao lại phân loại như vậy?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

2. Phân biệt cái mình cần và cái mình muốn

- Phân biệt 2 nhóm:

+ Cái mình cần là những thứ mình cần phải có trong cuộc sống, như quần áo, đồ ăn, trái cây,...

+ Cái mình muốn là những thứ mình mong muốn có để cuộc sống thú vị hơn để phục vụ cho niềm vui, thoải mãn tâm trí, như đồ chơi, dụng cụ chơi thể

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

thảo,....

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.
- GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày
- GV cùng HS phân tích thành 2 nhóm: cái mình cần và cái mình muốn.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- *Nhiệm vụ 3: Thực hành cái mình cần và cái mình muốn*

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm, thực hiện nhiệm vụ 2, SGK/44: Em hãy kể tên một số vật dụng em có nhu cầu mua sắm. Phân loại các vật dụng đó thành 2 nhóm cái mình cần, cái mình muốn và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên. Hoàn thành phiếu học tập sau: - GV yêu cầu HS viết tất cả những nhu cầu chi tiêu cá nhân của mình, phân loại các nhu cầu đó thành 2 nhóm: cái mình cần, cái mình muốn và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên các nhu cầu này.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

3. Thực hành cái mình cần và cái mình muốn

- cần đặt ưu tiên cho những nhu cầu cần thiết để giúp mình trở thành những người chi tiêu thông minh và tiết kiệm.

- HS thảo luận trong 3 phút và trình bày kết quả. - Một số HS trình bày về cách chi tiêu cá nhân. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
---	--

Hoạt động 2:Xác định khoản chi ưu tiên

- a.

Mục tiêu:

giúp HS thực hành xác định các khoản chi ưu tiên để đảm bảo khả năng kiểm soát chi tiêu.
- b.

Nội dung:

Thi tài mua sắm
- c.

Sản phẩm:

Kết quả của HS
- d.

Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Gv yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 4 SGK/ 44, chia lớp thành 4 nhóm và thực hiện bảng sau: (Bảng bên dưới)	2:Xác định khoản chi ưu tiên • Trong điều kiện số tiền mình có để chi tiêu còn hạn chế, mỗi người cần cân nhắc lựa chọn

- GV yêu cầu các nhóm sau khi mua sắm xong thì dán kết quả lên bảng.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Các nhóm trình bày kết quả và đưa ra lí do tại sao mua món đồ đó
- GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày

Buóc 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.

khoản chi tiêu sao cho phù hợp theo thứ tự sau:
 + Ưu tiên mua những món đồ bắt buộc phải có trong từng hoàn cảnh
 + Ưu tiên mua những thứ để thực hiện các hoạt động có ý nghĩa và thiết thực với cá nhân
 + Ưu tiên mua những thứ để thực hiện hoạt động mình thích
 + Ưu tiên mua những thứ đáp ứng nhu cầu giải trí cá nhân.

Món đồ	Chi phí (đồng)	Chuẩn bị năm học mới	V- Chuân bị nghỉ hè
Bút	15.000		
Từ điển	54.000		
Vở	20.000		
Áo phông	50.000		
Đồ chơi xếp hình	70.000		
Bút xóa	15.000		
Bút màu	30.000		
Bộ vợt cầu lông	140.000		
Truyện tranh	25.000		

Cờ vua	83.000		
Quả bóng	70.000		
Sách khoa học	45.000		
Thước kẻ	5.000		
Đồ bơi	85.000		
Sổ tay	25.000		
Giày	150.000		
Mũ	65.000		
Cặp sách	120.000		
Tổng tiền			

TUẦN 19

- **Nhiệm vụ 5: Quyết định khoản chi ưu tiên**
- **Nhiệm vụ 6: Tự đánh giá**

Hoạt động 1: Quyết định các khoản chi ưu tiên

- a. Mục tiêu:** giúp HS thực hiện xử lí chi tiêu trong những tình huống khác nhau. Từ đó, HS tự điều chỉnh nhu cầu cá nhân cho phù hợp, hình thành thói quen kiểm soát chi tiêu cho bản thân và có sự lựa chọn chi tiêu dành cho người khác trong những tình huống phù hợp.
- b. Nội dung:** xử lí các tình huống trong SGK.
- c. Sản phẩm:** Kết quả của HS
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 2 nhóm lớn và giao nhiệm vụ:	1: Quyết định các khoản chi ưu tiên - Trong tình huống cần lựa chọn

+ Nhóm 1: đọc tình huống 1 và đưa ra phương án giải quyết: ***H. có 10.000 đồng, hôm nay H. dự định mua một gói xôi để ăn sáng và một chiếc bút chì. Trên đường đến trường, H. gặp M., M. kể với H. là mình chưa kịp ăn sáng H. quyết định dùng 10.000 đồng để mua hai gói xôi và đưa cho M. một gói. Cả hai bạn cùng nhau ăn sáng vui vẻ.***

H. đã xác định khoản chi như thế nào?

Neu em là H. em sẽ quyết định chi tiêu như thế nào trong tình huống trên? Vì sao?

+ Nhóm 2: đọc tình huống 2 và đưa ra phương án giải quyết: ***T. tiết kiệm được một khoản tiền là 100.000 đồng, T. có kế hoạch mua một quyển truyện có giá 50.000 đồng và một hộp khâu trang giá 25.000 đồng vì đợt này không khí ô nhiễm nặng. Nhưng T. Nhớ ra tháng này sinh nhật mẹ và muốn mua chiếc kẹp tóc có giá 60.000 đồng tặng mẹ.***

Neu là T. em lựa chọn mua những món đồ nào? Vì sao?

- Gv chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 HS và sắm vai thành các nhân vật trong tình huống 3 SGK746 và các nhóm đưa ra cách giải quyết.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

chi tiêu với số tiền rất ít chúng ta cần lưu ý để lựa chọn nhu cầu thiết yếu nhất của mình và chia sẻ nhu cầu thiết yếu của bạn bè khi cần thiết. Điều đó sẽ giúp cho việc chi tiêu trở nên có ý nghĩa, có giá trị hơn

- Tiền là một phương tiện để giúp cho con người có được niềm vui, hạnh phúc trong cuộc sống. Vì vậy, khi sử dụng đồng tiền chúng ta nên lựa chọn ưu tiên những nhu cầu đem lại niềm vui cho nhiều người hơn, giúp cuộc sống chúng ta hạnh phúc hơn.

- Một số nguyên tắc ưu tiên:

+ Nguyên tắc ưu tiên chi tiêu trong gia đình nên theo trình tự sau:

- Lựa chọn nhu cầu chung nhu cầu cá nhân
- Lựa chọn nhu cầu đáp ứng được cho nhiều người
- Lựa chọn nhu cầu cá

- HS các nhóm thảo luận 3 phút và trả lời câu hỏi. - HS các nhóm đóng vai và thực hiện giải quyết tình huống. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - GV mời HS các nhóm chia sẻ về cách giải quyết tình huống của nhóm mình. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	nhân thiết yếu + Nguyên tắc chỉ tiêu cá nhân theo trình tự sau: • Nhu cầu cá nhân thiết yếu • Nhu cầu cá nhân thiết thực với cá nhân trong từng hoàn cảnh
---	---

Hoạt động 2: Tự- đánh giá

a. Mục tiêu: giúp HS tự đánh giá về bản thân mình vừa nhận được sự đánh gia của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết hướng rèn luyện bản thân mình.

b. Nội dung:

- Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề.
- Khảo sát số liệu

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn với bạn khi thực hiện chủ đề này.
- GV mời một số HS chia sẻ cảm nhận.
- GV yêu cầu HS thực biện ý 2 trong nhiệm vụ 6, trang 46 SGK. Hướng dẫn HS sau khi xác định mức độ phù hợp với bản thân ở mỗi mục đánh giá thì chấm điểm theo thang như sau: rất đúng: 3 điểm; phân vân: 2 điểm; không đúng: 1 điểm.

- GV yêu cầu HS tính tổng của toàn bảng và đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được.

Nội dung	Rất đúng	Phân vân	Không đúng	Tổng điểm
1. Em xác định được các khoản tiền của mình là hạn chế.	3	2	1	
2. Em chỉ ra được lí do để xác định các khoản • • Chi ưu tiên.	3	2	1	
3. Em phân biệt được cái mình muốn và cái mình cần.	3	2	1	
4. Em xác định được các khoản chi ưu tiên trong một số tình huống.	3	2	1	
5. Em có thể giảm chi tiêu cho cá nhân để ưu tiên khoản chi của người khác khi cần thiết.	3	2	1	

- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

CHỦ ĐỀ 6: XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG VĂN MINH, THÂN THIỆN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau chủ đề này, HS cần:

- Thể hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng.
- Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng, thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn.
- Giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương nơi em sống.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- **Năng lực riêng:**
 - + Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn.
 - + Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.
 - + Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV:

- Yêu cầu HS đọc trước SGK và viết vào vở những nội dung từ đầu đến hết nhiệm vụ 2.
- Phiếu các từ chỉ các hành vi ứng xử phù hợp nơi công cộng.
- Tranh ảnh nơi công cộng để chiếu trên Slide hoặc tranh ảnh dán lên bảng.
- Nhạc bài hát **Điều đó tùy thuộc hành động của bạn** sáng tác của nhạc sĩ Vũ Kim Dung.
- Giấy A4 và bảng dính 2 mặt.

2. Chuẩn bị của HS:

- Đồ dùng học tập
- Theo dõi mức độ thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng trong 1 tuần (theo bảng ở hoạt động 2, trang 109).
- Thẻ màu (xanh, đỏ, vàng).
- Ảnh, tranh vẽ cảnh đẹp quê hương.
- Sản phẩm tuyên truyền vận động người thân, bạn bè ứng xử văn minh nơi công cộng: thơ, văn, hò, vè, tranh tuyên truyền,...

111. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TUẦN 20

- **Nhiệm vụ 1:** Tìm hiểu ý nghĩa của nơi công cộng
- **Nhiệm vụ 2:** Tìm hiểu quy tắc ứng xử nơi công cộng

Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa của nơi công cộng

a. Mục tiêu: giúp HS xác định được các nơi công cộng mình tham gia và ý nghĩa của nơi công cộng đó.

b. Nội dung:

- Tìm hiểu nhận thức của HS về nơi công cộng
- Tìm hiểu đặc trưng của không gian công cộng
- Chia sẻ ý nghĩa của nơi công cộng

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>* Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nhận thức của HS về nơi công cộng</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	I. Ý nghĩa của nơi công cộng 1. Tìm hiểu nhận thức của HS về nơi công cộng - Nơi công cộng được hiểu là nơi

- GV tổ chức trò chơi **Ai nhanh hơn**. Cách chơi như sau: chọn 2 đội chơi xếp thành 2 hàng. Lần lượt từng HS trong từng đội lên bảng viết tên một nơi công cộng mà mình biết, sau đó nhanh chóng đưa phấn cho bạn kế tiếp trong đội. Trong thời gian 3 phút, đội nào viết được đúng và nhiều hơn tên các nơi công cộng đội đó sẽ chiến thắng,

- GV khảo sát nhanh về các nơi công cộng HS thường tham gia, nơi công cộng HS ít tham gia bằng cách nêu một số nơi công cộng của địa phương và cho HS giơ tay.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
- + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung
- + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- + HS ghi bài.

*** Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về đặc trưng của**

phục vụ chung cho nhiều người và nó không chỉ giới hạn ở ngoài trời như quảng trường, đường đi, nhà ga, bến tàu, bãi biển, công viên,... mà còn là nơi phục vụ ăn uống, giải khát, vũ trường, karaoke, trò chơi điện tử....

2. Tìm hiểu đặc trưng của không gian công cộng

- Nơi công cộng là nơi phục vụ chung cho nhiều người, là nơi diễn ra các hoạt động chung của xã hội,...

không gian công cộng

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 6 nhóm khác nhau, thảo luận và đưa ra đặc trưng của các nơi công cộng ở địa phương HS thường tham.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ GV tổ chức cho đại diện các nhóm chia sẻ nhanh về đặc trưng của các nơi công cộng.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV tổng kết về các điểm đặc trưng của nơi công cộng.

+ HS ghi bài.

** Nhiệm vụ 3: Chia sẻ về ý nghĩa của nơi công cộng*

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo cặp đôi về ý nghĩa của nơi công cộng.

3. Chia sẻ ý nghĩa của nơi công cộng

- Ý nghĩa của nơi công cộng :

+ Mọi người để đi lại

+ Mọi người được giao lưu, trao đổi, buôn bán

+ Mọi người có thể giải trí, trao đổi, gặp gỡ nói chuyện với nhau,...

- GV hỏi nhanh một số bạn trong lớp về ý nghĩa của nơi công cộng. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV kết luận nội dung hoạt động và chia sẻ ý nghĩa của nơi công cộng, khuyến khích HS thực hiện những hành vi văn minh nơi công cộng. + HS ghi bài.	
---	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu quy tắc ứng xử nơi công cộng

a. Mục tiêu: HS khám phá và rút ra những quy tắc ứng xử cơ bản nơi công cộng.

b. Nội dung:

- Khảo sát về việc thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng
- Kê về những hành vi ứng xử đúng hoặc chưa đúng nơi công cộng

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM

Nhiệm vụ 1: Khảo sát về việc thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 6 nhóm và thảo luận, cùng xem lại bảng *Theo dõi mức độ thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng* và đưa ra kết luận.

Quy tắc ứng xử nơi cÔng cộng	Thường Thành xuyên l i thoải ng l l'''' " l Bĩ \ NXQ i BT \ NXQ i BT ■ NXQ	Hii
Thực hiện nếp sống văn hoá, quy tắc, quy định nơi công cộng.		
Giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên xuống tàu xe, khi qua đường.		
Giữ vệ sinh nơi công cộng.		
Giữ gìn trật tự xã hội		
Kịp thời thông báo với cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật.		
Không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục.		
Quy tắc khác:		

- GV khảo sát mức độ thực hiện các hành vi ứng xử nơi công cộng của HS bằng cách đọc từng quy tắc, HS giơ thẻ trả lời: *thường xuyên giơ thẻ xanh, thỉnh thoảng giơ thẻ vàng và hiếm khi giơ thẻ*
- Phỏng vấn nhanh HS: *Vì sao có những việc em thường xuyên thực hiện và ngược lại?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập
+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
+ GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo

II. Quy tắc ứng xử nơi công cộng

1. Khảo sát về việc thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng

- Thực hiện nếp sống văn hóa, quy tắc, quy định nơi công cộng. Giúp đỡ người già, trẻ em, phụ nữ mang thai, người khuyết tật khi lên xuống tàu, xe, qua đường.
- Giữ gìn trật tự an toàn xã hội và vệ sinh nơi công cộng. Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật, trật tự nơi công cộng
- Không có hành vi trái với quy định nơi công cộng,...

luận + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. + GV tổng kết số liệu của cả lớp và đưa ra nhận xét về những việc HS thường xuyên thực hiện được và hiếm khi thực hiện được. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. GV trao đổi với lớp về quy tắc ứng xử nơi công cộng, khuyến khích HS thực hiện các việc làm thể hiện các hành vi ứng xử văn minh ở nơi công cộng. + HS ghi bài. - <i>Nhiệm vụ 2: Ke về những hành vi ứng xử đúng hoặc chưa đúng nơi công cộng</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức trò chơi Ném bóng. Luật chơi như sau: Quả bóng rơi đến tay ai, người đó sẽ kể về 1 hành vi ứng xử đúng hoặc chưa đúng mà mình từng chứng kiến. Người sau cần kể hành vi không trùng lặp với người trước. - GV hỏi: Cảm nhận của em khi thấy những hành vi ứng xử thiếu văn hoá nơi công cộng? Điều gì xảy ra khi mọi người đều ứng xử văn	2. Kể về những hành vi ứng xử đúng hoặc chưa đúng nơi công cộng - Những hành vi ứng xử đúng nơi công cộng: + Cười nói đủ nghe nơi đông người + xếp hàng theo thứ tự nơi công cộng + Giữ gìn và bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên nơi công cộng,... + Báo cơ quan quản lí, tổ chức có thẩm quyền khi thấy những người vi phạm quy định nơi công cộng,... + Giúp đỡ những người gặp khó khăn nơi công cộng. - Những hành vi ứng xử không đúng nơi công cộng : + Cười nói quá to nơi đông
---	---

<i>mình ở nơi công cộng? Chúng ta nên làm gì để ứng xử văn minh nơi công cộng?</i>	người
Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập	+ Chen lấn, xô đẩy nhau nơi công cộng
+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.	
+ GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.	+ Vứt rác bừa bãi nơi công cộng
Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận	như công viên, bảo tàng, siêu thị,...
+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung	
+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.	
Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập	

- + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- + HS ghi bài.

TUẦN 21

- **Nhiệm vụ 3: Thực hiện nói cười đủ nghe nơi công cộng**
- **Nhiệm vụ 4: xếp hàng trật tự nơi công cộng**
- **Nhiệm vụ 5: Lựa chọn trang phục phù hợp nơi công cộng**

Hoạt động 1: Thực hiện nói, cười đủ nghe nơi công cộng

a. Mục tiêu: tạo cơ hội cho HS được rèn luyện kĩ năng nói, cười đủ nghe nơi công cộng với các hoàn cảnh và không gian khác nhau để điều chỉnh âm lượng cho phù hợp.

b. Nội dung:

- Tổ chức trò chơi “ Cùng cười”

- Thực hành nói, cười đủ nghe nơi công cộng
- Thực hành một số biện pháp kiểm soát âm lượng **c. Sản phẩm:** Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
- Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi: Cùng cười Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV phổ biến luật chơi: Khi quản trò hô “Nào cùng cười: cười mỉm, cười hi hi, cười ha ha, cười hô hô,...” chúng ta phải làm theo. Cười mỉm là cười không phát ra tiếng, cười hi hi là tiếng cười hi hi âm lượng nhỏ, cười ha ha là tiếng cười ha ha âm lượng hơi to; cười hô hô là tiếng cười hô hô âm lượng to. Nếu ai làm ngược hay phát âm lượng không phù hợp sẽ là phạm quy. - GV mời một vài HS chơi để làm mẫu rồi tổ chức cho HS cả lớp cùng chơi, sau đó rút ra bài học từ trò chơi là: Chúng ta cần kiểm soát âm lượng phù hợp. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận •	1. Tổ chức trò chơi: Cùng cười

- HS tham gia trò chơi
- Gv kết luận cách cười, nói đủ nghe khi ở nơi công cộng.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- *Nhiệm vụ 2: Thực hành nói, cười đủ nghe nơi công cộng*

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS xem lại nhiệm vụ 3 SBT, đọc và chia sẻ trong nhóm 4 HS về các tình huống nói, cười nơi công cộng.
- GV cho HS thảo luận nhóm về cách nói, cười đủ nghe trong các tình huống sau:

- Tình huống 1: Neu khoảng cách nói chuyện giữa hai người hơi xa nhau.
- Tình huống 2. Câu chuyện buồn cười quá, rất dễ phá lên cười to.
- Tình huống 3. Ở một số nơi công cộng đặc thù (như rạp chiếu phim, rạp hát, trên xe buýt, viện bảo tàng, đền, chùa, nhà thờ,...).
- Tình huống 4. Nhận được điện thoại khi ngồi với nhóm bạn.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.

2. Thực hành nói, cười đủ nghe nơi công cộng

Tình huống 1:

- Tiến lại gần bạn hơn để nói.
- Tránh hét lên hoặc nói quá to.

Tình huống 2:

- Cười mỉm hoặc cười khúc khích.
- Lấy tay che miệng.

Tình huống 3:

- Nói thì thầm đủ nghe.
- Hạn chế trao đổi, trò chuyện.

Tình huống 4:

- Nên đi ra chỗ khác để trò chuyện.
- Nói chuyện với âm lượng vừa phải.

- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

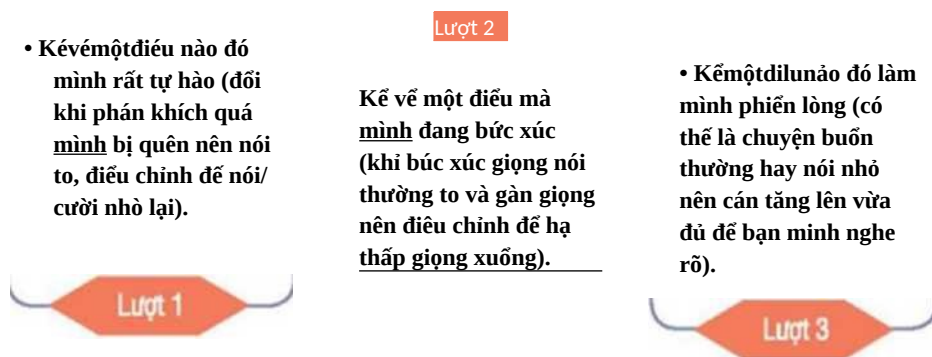
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- Đại diện một số HS trình bày trước lớp.
- GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho HS trình bày

Bu'ó'c 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.

Nhiệm vụ 3: Thực hành kiểm soát âm lượng **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV hướng dẫn và làm mẫu: lắng nghe giọng nói và âm lượng của mình để điều chỉnh cho phù hợp.
- GV chia HS thành các cặp đôi thực hành theo các tình huống sau: một người kể, một người nghe và góp ý cho bạn, sau đó đổi vai. Người nghe chú ý xem bạn mình có tự lắng nghe mình và điều chỉnh âm lượng khi nói, cười theo 3 lượt dưới đây:



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - Đại diện các cặp đôi trình bày kết quả. - GV và HS của các cặp khác có thể đặt câu hỏi cho cặp trình bày . Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
---	--

Hoạt động 2: xếp hàng trật tự- nơi công cộng

- a. Mục tiêu:** giúp HS hiểu được ý nghĩa của nơi xếp hàng.
- b. Nội dung:**
- Thực hành xếp hàng theo trật tự
 - Xử lí tình huống
 - Chia sẻ về thái độ của em khi chứng kiến hành vi không xếp hàng nơi công cộng
- c. Sản phẩm:** Ket quả làm việc của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
* Nhiệm vụ 1: Thực hành xếp hàng trật tự Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức trò chơi Kết bạn. Cách chơi như sau: Khi quản trò hô “Kết bạn! Kết bạn!” các em sẽ hỏi “Kết mấy? Kết mấy?”, quản trò hô	1. Thực hành xếp hàng trật tự - Đứng vào hàng, tuyệt đối không chen lấn, xô đẩy - Giữ khoảng cách nhất định giữa người đứng trước và

“Kê 5! Kê 5!” thì 5 bạn sẽ kê lại thành một hàng ngang hoặc hàng dọc, không được tranh giành, chen hàng của bạn đứng trước mình. Bạn nào vi phạm chen hàng hoặc xô đẩy, bạn đó sẽ bị phạm quy.

- GV tổ chức cho HS chơi nhiều lần với số lượng kê ít nhiều khác nhau để HS rèn thói quen xếp hàng.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS tham gia trò chơi
- GV ghi nhận kết quả.
- GV hỏi - đáp nhanh về cảm nhận của HS sau khi chơi, sau đó nhận xét, tổng kết và dẫn dắt HS về ý thức nơi công cộng.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- *Nhiệm vụ 2: Xử lý tình huống*

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV đưa ra tình huống: N. thấy mọi người chen lấn, xô đẩy khi mua hàng và N. cũng

2. Xử lý tình huống

muốn mua món hàng đó. Lúc đó N. nên làm gì?

- GV chia lớp thành nhóm 6 HS, yêu cầu thảo luận, sắm vai trình diễn cách xử lí của nhóm mình.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.

- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

-

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

- GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày

- GV mời một số nhóm trình diễn trước lớp và giải thích về cách ứng xử.

- GV nhận xét, hướng dẫn HS cách xử lí phù hợp đảm bảo văn hoá xếp hàng nơi công cộng: Đứng vào hàng, không chen lấn, xô đẩy; giữ khoảng cách với người đứng trước và đứng sau.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.

- *Nhiệm vụ 3: Chia sẻ về thái độ của em khi*

3. Chia sẻ về thái độ của em khi chúng kiến hành vi không xếp hàng nơi công cộng

<i>chứng kiến hành vi không xếp hàng nơi công cộng</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm từ 5 - 6 HS, tổ chức cho HS chia sẻ về: • Những hành vi chen lấn xô đẩy ở nơi công cộng. • Thái độ của em khi chứng kiến. Bu'ó'c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - Mời một số HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
--	--

Hoạt động 3: Lựa chọn trang phục phù hợp nơi công cộng

a. Mục tiêu: giúp HS thấy được vai trò của trang phục cá nhân và sự phù hợp của trang phục với các nơi công cộng khác nhau. Từ đó HS hình thành thói quen, ý thức lựa chọn trang phục phù hợp với nơi công cộng mà mình tham gia.

b. Nội dung:

- Tổ chức trò chơi: Lựa chọn trang phục đi âu lịch vòng quanh thế giới
- Chia sẻ cách lựa chọn trang phục khi đến nơi công cộng

C. Sản phẩm: Ket quả làm việc của HS.

d. Tô chúc thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
- <i>Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi: Lựa chọn trang phục đi du lịch vòng quanh thế giới</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 4 đội và tổ chức cho HS chơi như sau: GV lần lượt chiếu hình ảnh các địa điểm du lịch. HS quan sát và vẽ phác thảo trang phục mà đội mình chọn mặc để đi đến nơi đó. Đội nào phác thảo trang phục nhanh, phù hợp đội đó sẽ được tính điểm. Chơi 3-5 lần, đội nào được nhiều điểm nhất thì chiến thắng. - GV hỏi đáp nhanh: <i>Em hãy nêu ý nghĩa của trò chơi? Tại sao cần lựa chọn trang phục phù hợp nơi mình đến ?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - Các đội tham gia trò chơi. - GV ghi nhận kết quả. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV tổng kết và hướng dẫn HS các lưu ý khi	1. Tổ chức trò chơi: Lựa chọn trang phục đi du lịch vòng quanh thế giới 2. Chia sẻ cách lựa chọn trang

lựa chọn trang phục đến nơi công cộng.

- **Nhiệm vụ 2: Chia sẻ cách lựa chọn trang phục khi đến nơi công cộng**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành các nhóm từ 3 - 5 HS, yêu cầu từng HS lần lượt chia sẻ trong nhóm về bộ trang phục mình sẽ/ đã chọn để đi đến các địa điểm ở ý 1, nhiệm vụ 5, trang 52 SGK.

- GV hỏi đáp nhanh: Em đã chọn bộ trang phục nào khi đến thăm lăng Bác/ Đền

Hùng/...? Vì sao em chọn trang phục đó?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV tổng kết hoạt động và đề nghị HS luôn chú ý lựa chọn trang phục phù hợp địa điểm, thời tiết và hoàn cảnh trước khi ra khỏi nhà.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- **Nhiệm vụ 3: Xử lý tình huống**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia 6 nhóm, yêu cầu HS thảo luận và

phục khi đến nơi công cộng

- Thực hiện đúng yêu cầu về trang phục nơi mình đến.
- Chọn trang phục phù hợp với thời tiết và mục đích hoạt động.

3. Xử lý tình huống

sắm vai để xử lí các tình huống sau: - Nhóm 1,2 đọc và xử lí tình huống 1: Cả gia đình chuẩn bị đi chùa vào đầu năm mới, mẹ nhắc hai chị em mặc áo dài, nhưng chị gái em không thích mặc và chọn mặc áo, váy ngắn. Em sẽ nói gì với chị trong tình huống này? - Nhóm 3,4 đọc và xử lí tình huống 2: Em và các bạn rủ nhau đến khu vui chơi. Khi đến nhà bạn H. mọi người đang chờ trước cổng thì H. xuống và mặc nguyên bộ đồ ngủ để đi. Các em sẽ nói gì với bạn trong tình huống này? - Nhóm 5,6 đọc và xử lí tình huống 3: Cả lớp em tổ chức đi tham quan ở viện bảo tàng. Bạn T. mặc quần đùi, áo ba lỗ để đi cùng với lớp. Các em sẽ nói gì với bạn T.? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - HS giải quyết các tình huống nêu trên. - GV nhận xét, tổng kết và nhắc nhở HS thói quen lựa chọn và chỉnh đốn trang phục trước	
--	--

khí ra khỏi nhà. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
---	--

TUẦN 22

- **Nhiệm vụ 6: Giữ gìn cảnh quan thiên nhiên**
- **Nhiệm vụ 7: Giúp đỡ’ và chia sẻ với mọi người**

Hoạt động 1: Giữ gìn cảnh quan thiên nhiên

- a. Mục tiêu:** thực hiện những việc làm cụ thể để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và hình thành ý thức, thói quen giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường công cộng.
- b. Nội dung:**
- Tổ chức cho cả lớp cùng hát bài hát về bảo vệ môi trường
 - Chia sẻ các hành vi bảo vệ cảnh quan môi trường của quê hương
 - Thực hành một số việc làm giữ gìn vệ sinh môi trường
- c. Sản phẩm:** Kết quả làm việc của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
- <i>Nhiệm vụ 1: Tổ chức cho cả lớp cùng hát bài hát về bảo vệ môi trường</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS nghe và cùng hát bài hát “Điều đó tùy thuộc hành động của bạn” sáng tác của nhạc sĩ Vũ Kim Dung. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.	1. Tổ chức cho cả lớp cùng hát bài hát về bảo vệ môi trường

- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời HS nói về nội dung và ý nghĩa của bài hát.
- Đại diện các HS trình bày kết quả thảo luận của hs mình.
- GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho HS trình bày.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- *Nhiệm vụ 2: Chia sẻ các hành vi bảo vệ cảnh quan môi trường của quê hương* **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV chia lớp thành 6 nhóm. Yêu cầu các nhóm giới thiệu về các cảnh quan thiên nhiên của địa phương bằng tranh, ảnh đã chuẩn bị và chia sẻ những việc mình đã làm để giữ gìn môi trường, cảnh quan thiên nhiên đó của địa phương.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

2. Chia sẻ các hành vi bảo vệ cảnh quan môi trường của quê hương

- Bỏ rác đúng nơi quy định, tham gia vệ sinh trường, lớp, nơi công cộng.
- Tham gia chăm sóc và giữ gìn các công trình công cộng
- Tuyên truyền trong cộng đồng về ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - GV mời một số HS trình bày trước lớp. - GV cùng cả lớp nhận xét về những việc làm của HS, động viên, khích lệ những việc làm của HS. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận. - <i>Nhiệm vụ 3: Thực hành một số việc làm giữ gìn vệ sinh môi trường</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho HS cùng lau dọn, vệ sinh lớp học. GV phân công cụ thể cho từng tổ: + Tổ 1: Lau bàn ghế dãy bên trái + Tổ 2: Lau bàn ghế dãy bên phải + Tổ 3: Quét lớp, lau bảng + Tổ 4: lau chùi cửa sổ. Bu'óc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bu'óc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - HS các tổ tham gia dọn vệ sinh. - GV ghi nhận kết quả.	3. Thực hành một số việc làm giữ gìn vệ sinh môi trường
---	---

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
---	--

Hoạt động 5: Giúp đỡ’ và chia sẻ với mọi người

a. Mục tiêu: phân biệt được các tình huống nào nên giúp đỡ và chia sẻ với mọi người nơi công cộng; cảm nhận được ý nghĩa của những hành vi giúp đỡ, chia sẻ của mình với mọi người.

b. Nội dung:

- Ke những việc mình đã giúp đỡ và chia sẻ với mọi người ở nơi công cộng
- Thực hành nhường nhịn, chia sẻ và giúp đỡ
- Chia sẻ cảm xúc khi chia sẻ và giúp đỡ người khác.

c. Sản phẩm: Ket quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIÊN SẢN PHẨM
- <i>Nhiệm vụ 1: Ke những việc mình đã giúp đỡ và chia sẻ với mọi người ở’ noi công cộng</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu lần lượt từng HS chia sẻ trong nhóm những việc mình đã làm để giúp đỡ, chia sẻ với người gặp hoàn cảnh khó lẫn nơi công cộng. - GV trao đổi nhanh: <i>Đối tượng mà các bạn trong tranh giúp đỡ là ai? Tình huống cần giúp đỡ là gì?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.	1. Kể những việc mình đã giúp đỡ’ và chia sẻ với mọi người ở’ noi công cộng - Giúp người già qua đường - Nhường ghế cho người khuyết tật hoặc phụ nữ mang thai trên xe bus - Hỗ trợ người gặp sự cố trên đường

- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận •**
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- Đại diện một số HS trình bày kết quả thảo luận của mình.
- GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho HS trình bày

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, tổng kết về những đối tượng cần giúp đỡ là trẻ em, người cao tuổi, người tàn tật, phụ nữ mang thai hay những người gặp sự cố ở nơi công cộng.
- **Nhiệm vụ 2: Thực hành nhường nhịn, giúp đỡ và chia sẻ**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS thực hành bằng cách sắm vai ứng xử trong các tình huống dưới đây:
 - Tình huống 1: Khi em gặp người tàn tật qua đường.
 - Tình huống 2: Khi em gặp bà mẹ mang thai đang xách nhiều đồ,
 - Tình huống 3: Khi em ngồi trên xe buýt và thấy cụ già lên xe buýt.
 - Tình huống 4: Khi em thấy bạn bị ngã

2. Thực hành nhường nhịn, giúp đỡ' và chia sẻ

xe. • Tình huống 5: Khi em thấy người bán hàng rong bị rơi hàng hoá trên đường. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - Đại diện một số HS sắm vai và xử lí tình huống. - GV nhận xét, động viên HS giúp đỡ mọi người gặp khó khăn nơi công cộng. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận. - <i>Nhiệm vụ 3: Chia sẻ cảm xúc</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm từ 4 - 6 HS, tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm về cảm xúc của mình khi giúp đỡ người khác và phán đoán cảm xúc của những người được giúp đỡ. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bu'ó'c 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận •	3. Chia sẻ cảm xúc - Khi được giúp đỡ người khác, họ thấy cảm thấy vui vẻ, biết ơn và bản thân mình cũng có cảm xúc vui vẻ, tự hào khi giúp đỡ người khác.
---	--

- GV mời một số HS chia sẻ trước cả lớp. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
--	--

TUẦN 23

- **Nhiệm vụ 8: Thể hiện thái độ trước hành vi thiếu văn minh**
- **Nhiệm vụ 9: Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè ứng xử văn minh nơi công cộng.**
- **Nhiệm vụ 10: Tự đánh giá**

Hoạt động 1: ử ng xử trước hành vi thiếu văn minh

a. Mục tiêu: thể hiện cách ứng xử hành vi thiếu văn minh nơi công cộng. Từ đó, giúp HS vận dụng để nhắc nhở bản thân và mọi người xung quanh về việc ứng xử văn minh nơi công cộng.

b. Nội dung:

- Tranh biện về hành vi thiếu văn minh nơi công cộng
- ứng xử trước hành vi thiếu văn minh nơi công cộng

c. Sản phẩm: Ket quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
<i>* Nhiệm vụ 1: Tranh biện về hành vi thiếu văn minh nơi công cộng</i>	1: Tranh biện về hành vi thiếu văn minh nơi công cộng

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 2 đội tranh biện về quan điểm: Những hành vi thiếu văn minh nơi công cộng không thể chấp nhận được trong ruột xã hội hiện đại,
- GV mời 3 HS: 1 HS chủ toạ, 1 HS uỷ viên và 1 HS thư kí để điều hành phiên tranh biện.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV cùng ban chủ toạ điều hành tranh biện.
- GV nhận xét, tổng hợp các ý kiến thuyết phục và hướng dẫn các em lên tiếng, thể hiện thái độ trước những hành vi thiếu văn minh nơi công cộng.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- *Nhiệm vụ 2: ứng xử trước hành vi thiếu*

văn minh nơi công cộng**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành cặp đôi để rèn luyện thói quen lên tiếng trong các tình huống sau:

- Chen lấn, không xếp hàng
- Không nhường chỗ cho người già ở nhà chờ xe Bus
- Vứt rác bừa bãi nơi công cộng
- Nói chuyện to trong rạp chiếu phim.

2. Ứng xử trước hành vi thiếu văn minh nơi công cộng

• Tình huống 1: Bạn em chen ngang khi xếp hàng mua vé tham quan. • Tình huống 2: Khi đi xe buýt, anh trai em không nhường chỗ cho phụ nữ mang thai. • Tình huống 3: Bạn hàng xóm vứt rác bừa bãi ở công viên. • Tình huống 4: Đôi bạn bên cạnh em nói chuyện rất to trong rạp chiếu phim. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập • HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. • GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - GV mời một số nhóm sắm vai diễn lại các tình huống. - GV nhận xét, tổng kết về thái độ và cách lên tiếng của HS. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
---	--

Hoạt động 2:Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè ủng hộ xử lý văn minh nơi công cộng

a. Mục tiêu: giúp HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng của mình đã học được trong chủ đề để làm sản phẩm và sử dụng sản phẩm tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè của mình ứng xử văn minh nơi công cộng.

b. Nội dung:

- Giới thiệu sản phẩm tuyên truyền
- Tuyên truyền, vận động người thân ứng xử văn minh nơi công cộng

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS

DỰ KIẾN SẢN PHẨM

- Nhiệm vụ 1: Giới thiệu sản phẩm tuyên truyền **1. Giới thiệu sản phẩm tuyên truyền**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành các nhóm phù hợp với không gian để trưng bày và giới thiệu sản phẩm của HS. GV yêu cầu HS sử dụng cả nội dung của nhiệm vụ 8 khi giới thiệu sản phẩm, tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm theo nhóm, lần lượt từng thành viên trong nhóm giới thiệu sản phẩm của mình,
- Suy nghĩ, lựa chọn loại sản phẩm: vẽ, thơ, hát, video,...
- Xây dựng nội dung cho sản phẩm: các hành vi văn hóa ứng xử nơi công cộng,...
- Thực hiện tạo sản phẩm.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số HS trong các nhóm giới

- thiệu sản phẩm trước lớp.
- Đại diện một số HS trong các nhóm giới thiệu sản phẩm trước lớp.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- **Nhiệm vụ 2: Tuyên truyền, vận động người thân ứng xử văn minh nơi công cộng**
Bước 1: GV chuyển giao **nhiệm vụ học tập** - GV chia lớp thành 4 nhóm, lần lượt từng HS trong nhóm tuyên truyền, vận động mọi người trong nhóm thực hiện các hành vi ứng xử nơi công cộng.
- GV đưa ra một số tiêu chí:
 - + Ngôn ngữ nói: mạch lạc, rõ ràng,...
 - + Ngôn ngữ cơ thể: sống động, linh hoạt,...
 - + Tính thuyết phục và lan toả đến mọi người: mức độ tốt, khá, trung bình, yếu.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số HS ở các nhóm tuyên truyền, vận động trước cả lớp.

2. Tuyên truyền, vận động người thân ứng xử văn minh nơi công cộng

- Em thực hiện các quy tắc ứng xử văn minh nơi công cộng
- Giữ gìn và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
- Tuyên truyền, vận động bạn bè, người thân thực hiện ứng xử văn minh, thân thiện nơi công cộng

- GV nhận xét, tổng kết và khuyến khích HS tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện hành vi văn minh nơi công cộng. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
---	--

Hoạt động 3: Tự- đánh giá

- a. Mục tiêu:** giúp HS tự đánh giá về bản thân mình và nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện của mình tiếp theo.
- b. Nội dung:**
- Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề
 - Tổng kết khảo sát số liệu

C. Sản phẩm: Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề.
- GV yêu cầu HS thực hiện ý 2, nhiệm vụ 10, trang 55 SGK. Sau khi xác định mức cho từng nội dung đánh giá thì chấm điểm như sau: *thường xuyên thực hiện được 3 điểm; thỉnh thoảng thực hiện được 2 điểm và chưa thực hiện được 1 điểm.*

rr	Nội dung đánh giá
1	Em tìm hiểu quy tắc ứng xử nơi công cộng mà «m đến.
2	Em thực hiện các quy tắc ứng xử văn minh nơi công cộng.
3	Em giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh.
4	Em giúp đỡ về chúi ngã vđl nhÔng ngư« gặp hoàn cảnh khó khăn ở nơi công cộng.
*	Em nhắc nhở người khác khi họ có những hành vi thiếu văn minh ở nơi công cộng. Em tuyên truyền, vận động bạn bè, người thân thực hiện ứng xử văn minh, thể hiện nơi công cộng.

- GV yêu cầu HS tính điểm tổng của mình và đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được (điểm càng cao thì sự tuân thủ quy định ứng xử nơi công cộng của em càng tốt).
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.
- GV đánh giá dựa trên số liệu tổng hợp được từ điểm của HS, khích lệ những việc HS đã làm được, động viên các em luôn ghi nhớ thực hiện ứng xử văn minh nơi công cộng.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

CHỦ ĐỀ 7: TÌM HIỂU NGHỀ TRUYỀN THÔNG Ở VIỆT NAM

1. MỤC TIÊU

2. Kiến thức

Sau chủ đề này, HS cần:

- Kể tên được một số nghề truyền thống ở Việt Nam; nêu được hoạt động, yêu cầu cơ bản của các nghề đó; chỉ ra được công cụ chính và sự an toàn khi sử dụng các công cụ lao động của nghề truyền thống.
- Nhận ra một số đặc điểm của bản thân phù hợp với công việc của nghề truyền thống.
- Thể hiện sự tôn trọng và có ý thức giữ gìn nghề truyền thống.

3. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- **Năng lực riêng:**

+ Giới thiệu được các nghề/ nhóm nghề phổ biến ở địa phương và ở Việt Nam, chỉ ra được vai trò kinh tế - xã hội của các nghề đó.

+ Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm.

+ Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp.

+ Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động

+ Biết giữ an toàn và sức khỏe nghề nghiệp

4. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV:

- Yêu cầu HS đọc trước SGK và viết vào vở những nội dung từ đâu đến hết nhiệm vụ 2.
- Tranh ảnh để HS quan sát và tham gia các trò chơi, phiếu học tập.
- Giới thiệu yêu cầu về sản phẩm và tiêu chí đánh giá sản phẩm mà HS phải hoàn thành vào tuần 3, 4 của chủ đề để thể hiện những hiểu biết về địa danh các làng nghề và hoạt động đặc trưng tạo ra sản phẩm, tuyên truyền giữ gìn và phát huy nghề truyền thống (giúp HS chuẩn bị tâm thế và dần có ý tưởng về sản phẩm).

2. Chuẩn bị của HS:

- Đồ dùng học tập
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.

- Các nguyên vật liệu, dụng cụ để làm nghe truyền thống mà mình yêu thích, lựa chọn.
- Sưu tầm tranh ảnh về hoạt động đặc trưng của nghề truyền thống (nhiệm vụ 2).
- Bản tuyên truyền, giới thiệu về nghề truyền thống (nhiệm vụ 6).

111. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TUẦN 24

- **Nhiệm vụ 1: Kể tên nghề truyền thống ở Việt Nam và sản phẩm tiêu biểu** **Hoạt động 1: Kể tên nghề truyền thống ở Việt Nam và sản phẩm tiêu biểu** **a. Mục tiêu:** giúp HS nhận diện được một số nghề truyền thống tiêu biểu 3 miền Bắc, Trung, Nam, về: tên nghề, vị trí địa lí, sản phẩm tiêu biểu.

b. Nội dung:

- Tổ chức trò chơi “Du lịch làng nghề quan tranh”
 - Chia sẻ về sản phẩm và những giá trị của làng nghề truyền thống
- c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM

*** Nhiệm vụ 1: Tổ chức trò chơi “Du lịch làng nghề quan tranh”**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức trò chơi “Du lịch làng nghề quan tranh”. GV phổ biến cách chơi:
- + GV phát cho 2 đội chơi 1 phiếu nội dung theo mẫu sau:
- + GV chiếu hình ảnh có liên quan đến các làng nghề truyền thống. Các nhóm thảo luận và hoàn thành phiếu trong thời gian 2 phút, đội nào ghi được nhanh và nhiều thì đội đó chiến thắng.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

Nhóm:.....			
STT	Nghề truyền thống	Tên địa danh	Sản phẩm tiêu biểu
1			
2			
3			
4			
5			

- + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo

I. Kể tên nghề truyền thống ở Việt Nam và sản phẩm tiêu biểu

- Nghề làm tranh khắc gỗ dân gian Đông Hồ ở Thuận thành, Bắc Ninh với sản phẩm: tranh nghệ thuật dân gian.
- Nghề nặn tò he ở Phú Xuyên, Hà Nội với sản phẩm : tò he
- Nghề làm nón làng Chuông ở Thanh Oai, Hà Nội với sản phẩm: nón lá.
- Nghề dệt thổ cẩm ở Mai Châu, Hòa Bình với sản phẩm: quần áo, khăn, mũ thổ cẩm,...
- Nghề trồng chè tại Tân Cương, Thái Nguyên với sản phẩm chè khô.
- Nghề làm gốm Thanh Hà ở Hội An với sản phẩm đồ gia dụng và nghệ thuật bằng gốm.
- Nghề mây tre đan ở Khoái Châu, Hưng Yên với sản phẩm đồ gia dụng và sản phẩm mây tre đan

luận • + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài. * Nhiệm vụ 2: Chia sẻ về sản phẩm và những giá trị của nghề truyền thống Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về những giá trị mà nghề truyền thống mang lại theo hướng dẫn: + Chia thành 4 nhóm, mỗi nhóm chọn 1 nghề truyền thống để thảo luận. • Nhóm 1: Nghề chế tác đá mỹ nghệ. • Nhóm 2: Nghề làm mắm. • Nhóm 3: Nghề làm nón. • Nhóm 4: Nghề trồng hoa. + Ke tên các sản phẩm của nghề truyền thống đó. + Nêu những giá trị về: kinh tế, văn hoá - xã hội,... của nghề truyền thống đó. - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận và trình bày kết quả trên giấy A3 dưới dạng sơ đồ	
---	--

hoặc sử dụng tranh ảnh,... Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	
--	--

TUẦN 25

- **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu hoạt động đặc trưng và lưu ý an toàn khi làm nghề truyền thống.**

- **Nhiệm vụ 3: Phỏng vấn nghệ nhân**
- Hoạt động 2: Tìm hiểu hoạt động đặc trưng và lưu ý an toàn khi làm nghề truyền thống**

a. Mục tiêu: giúp HS nhận biết được một số hoạt động đặc trưng của một số nghề, công cụ lao động phù hợp với nghề đó và lưu ý an toàn khi làm về truyền thống.

b. Nội dung:

- Gọi tên và mô tả các hoạt động đặc trưng của một số nghề truyền thống

- Tổ chức triển lãm tranh làng nghề truyền thống ở Việt Nam

C. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tô chúc thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
* Nhiệm vụ 1: Gọi tên và mô tả các hoạt động đặc trưng của một số nghề truyền thống Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ và đọc thông tin về hoạt động của một số nghề truyền thống được giới thiệu trong nhiệm vụ 2, trang 60 SGK, xác định đúng các hoạt động đặc trưng của từng nghề được giới thiệu. - GV yêu cầu HS mô tả các hoạt động của nghề làm gốm, dệt vải. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài. * Nhiệm vụ 2: Tổ chức triển lãm tranh làng nghề truyền thống ở Việt Nam	II. Hoạt động đặc trưng và lưu ý an toàn khi làm nghề truyền thống 1. Gọi tên và mô tả các hoạt động đặc trưng của một số nghề truyền thống - Nghề làm gốm: quy trình tạo ra sản phẩm gốm gồm: làm đất -> tạo hình sản phẩm gốm => trang trí hoa văn => tráng men => nung đốt sản phẩm. - Nghề dệt vải: quy trình tạo ra sản phẩm thổ cẩm truyền thống gồm: bắt bông tơ => kéo thành sợi dài -> xe bông thành chỉ => ngâm màu => phơi khô => dệt thành tấm vải. 2. Tổ chức triển lãm tranh làng nghề truyền thống ở Việt Nam Trưng bày các sản phẩm, với

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS trưng bày các hình ảnh hoạt động đặc trưng của 5-6 nghề truyền thống

mà các em đã sưu tầm, Ví dụ: nghề lụa, son mài, gốm, dệt chiếu, trồng và chế biến chè, đóng phe xuống,... để tham gia triển lãm.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- + HS trao đổi trong nhóm, tổ về cách thức trình bày các tranh ảnh và nội dung phù hợp với từng bức tranh.
- + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung - GV tổng kết và nhận xét phần trình bày của các nhóm theo các tiêu chí:

- + Hình thức trình bày: phong phú, tự nhiên, sáng tạo (theo nhóm nghề, có thể theo vùng miền).
- + Nội dung: mô tả đúng hoạt động đặc trưng phù hợp với nghề truyền thống.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV khen ngợi nhóm trình bày tốt và khích lệ nhóm trình bày chưa tốt.
- + HS ghi bài.

- Nhiệm vụ 3: kể tên một số dụng cụ lao động

tiêu chí:

- + Hình thức trình bày: phong phú, tự nhiên, sáng tạo (theo nhóm nghề, có thể theo vùng miền).
- + Nội dung: mô tả đúng hoạt động đặc trưng phù hợp với nghề truyền thống.

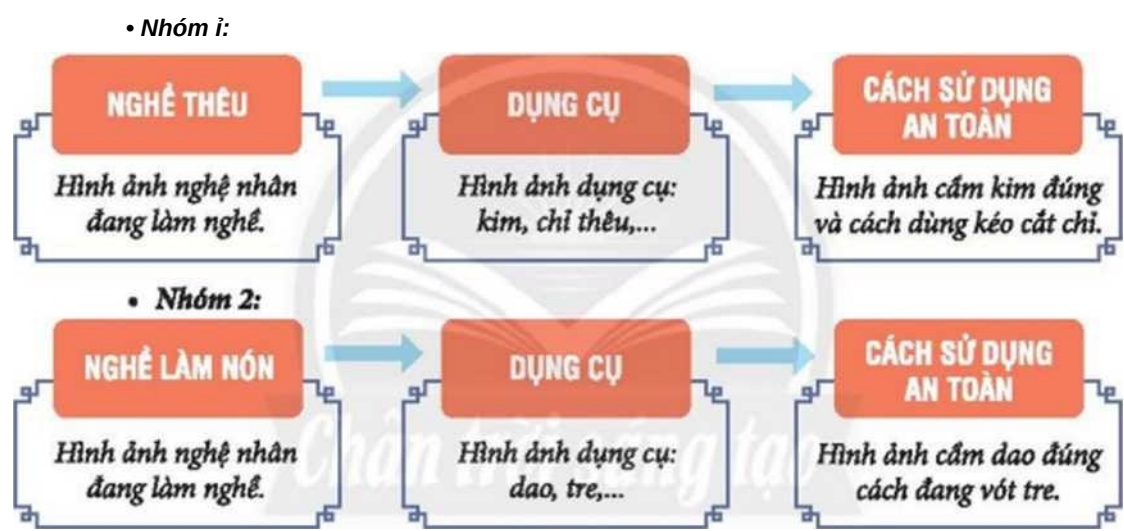
3. Kể tên một số dụng cụ

truyền thống và chia sẻ cách sử dụng an toàn **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV tổ chức trò chơi *ghép đôi*, một bên là tranh các làng nghề gắn với hoạt động đặc trưng, một bên là dụng cụ lao động.
VD: tranh về nghề thêu - ghép với công cụ kim thêu,...

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập
+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
+ GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập
- GV chia lớp thành 2 nhóm và giao nhiệm vụ:



+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
+ HS ghi bài.

Hoạt động 2: Phỏng vấn nghệ nhân

a. Mục tiêu: giúp HS biết cách xây dựng kế hoạch để tìm hiểu, giao lưu với những nghệ nhân làm nghề truyền thống và được trải nghiệm thực tế, rèn kỹ năng thuyết trình, phỏng vấn.

b. Nội dung:

- Thực hành phỏng vấn nghệ nhân hoặc người làm nghề
- Thảo luận

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
-----------------------	------------------

lao động truyền thống và chia sẻ cách sử dụng an toàn

- VD:
- Nghề đúc đồng cần dụng cụ: kẹp, gắp, khuôn đúc,...
 - Nghề mộc cần dụng cụ: bào, đục,...
 - Nghề thêu cần dụng cụ: kim thêu,...
 - Sử dụng an toàn dụng cụ lao động:
 - + Sử dụng dụng cụ phù hợp với vật liệu và thao tác
 - + Cần phải có đồ bảo hộ lao động phù hợp
 - + Không hướng phần sắc nhọn vào mình, vào người khác
 - + Khi làm cần tuyệt và cẩn thận.

* <i>Nhiệm vụ 1: Thực hành phỏng vấn</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS chia sẻ nội dung phỏng vấn theo nhóm với hình thức sắm vai diễn buổi phỏng vấn nghệ nhân dựa vào kết quả phỏng vấn thực tế (vai nghệ nhân, vai người phỏng vấn,...), theo các bước sau: • Chào hỏi vui vẻ, tạo thiện cảm • Trình bày lí do gặp và phỏng vấn nghệ nhân • Đặt câu hỏi theo mục đích phỏng vấn, ghi chép lại • Làm rõ một số điều chưa rõ • Nói lời cảm ơn, chào tạm biệt Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.	<i>1. Thực hành phỏng vấn</i> - Phỏng vấn nghệ nhân theo các bước sau: • Chào hỏi vui vẻ, tạo thiện cảm • Trình bày lí do gặp và phỏng vấn nghệ nhân • Đặt câu hỏi theo mục đích phỏng vấn, ghi chép lại • Làm rõ một số điều chưa rõ • Nói lời cảm ơn, chào tạm biệt
--	--

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - GV có thể mời một nhóm đại diện thực hiện trước lớp làm chất liệu phân tích. - Mỗi nhóm thực hành phỏng vấn trong khoảng 5 phút. GV có thể cho HS các nhóm đổi vai người phỏng vấn và nghệ nhân (tùy theo thời gian của tiết học). - GV quan sát các nhóm thực hành và trình diễn. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận. - <i>Nhiệm vụ 2: Thảo luận</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức thảo luận theo 3 nội dung ở ý 1, nhiệm vụ 3, trang 61 SGK: • Tình cảm của nghệ nhân đối với nghề. • Yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với nghề. • Những việc làm HS cần rèn luyện để tiếp nối cha ông giữ gìn nghề truyền thống. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.	2. Thảo luận
---	----------------------------

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày. - Những việc làm HS cần rèn luyện để tiếp nối cha ông giữ gìn nghề truyền thống. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
--	--

TUẦN 26

- **Nhiệm vụ 4: Rèn luyện phẩm chất, năng lực của người làm nghề truyền**

F
thông

- **Nhiệm vụ 5: Giữ gìn các nghề truyền thống**

Hoạt động 1: Rèn luyện những phẩm chất, năng lực của người làm nghề truyền thống

a. Mục tiêu: xác định những phẩm chất, năng lực phù hợp với nghề truyền thống và tự rèn luyện bản thân để phù hợp với nghề truyền thống cũng như tuân thủ quy định về an toàn lao động khi làm nghề.

b. Nội dung:

- Xác định và phẩm chất yêu cầu của người làm nghề truyền thống
- Xác định và rèn luyện những phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề truyền thống mà em yêu thích.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tô chức thực hiện:**HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS**

- **Nhiệm vụ 1: Xác định và phẩm chất yêu cầu của người làm nghề truyền thống**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc ý 1 trong nhiệm vụ 4, trang 61 SGK và chia sẻ quan điểm của em về những phẩm chất, năng lực của người làm nghề truyền thống.

Hqê ãruyén thđnợ Cíinợ như Mĩ tì nghị nào nhóc côn nhùng phẩm chót, nóng lực tour.

**Séngtêo trong
công việc**

S _____ >

Thịn trọng
về tuânbủ
Quyốlnh.

Trin trọng lao động
vì sển phím củđ
lao động.

- GV tổ chức cho HS trao đổi thảo luận theo nhóm (4 HS) trong

Trích nMệm VỚi
công việc.

khoảng thời gian 5
phút, chia sẻ ý kiến
của nhóm đối với quan

**Hợp tác (Ốt vừ
mọingoa trong
công việc**

điểm của bạn K., giải thích vì sao những phẩm chất, năng lực bạn K. đưa ra lại cần thiết với người làm nghề truyền thống nói riêng và người lao động nói chung.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Dự KIẾN SẢN PHẨM**1. Xác định và phẩm chất yêu cầu của người làm nghề truyền thống**

- Thận trọng và tuân thủ quy định
- Trân trọng lao động và sản phẩm của lao động
- Trách nhiệm với công việc
- Sáng tạo trong công việc
- Hợp tác tốt với mọi người trong công việc.

2. Xác định và rèn luyện những phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề truyền thống mà em yêu thích.

- + Tuân thủ những quy định về thời gian, không vội vàng, vì vội vàng rất dễ vi phạm an toàn lao động.
- + Sắp xếp ngăn nắp, trật tự đồ dùng, dụng cụ tại chỗ làm việc.
- + Tuân thủ việc sử dụng công

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Đại diện lần lượt các nhóm lên trình bày.

Bu'ó'c 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- *Nhiệm vụ 2: Xác định và rèn luyện những phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề truyền thống mà em yêu thích.*

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS xem lại phần chuẩn bị nhiệm vụ 4 của mình trong SBT về phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với nghề truyền thống.
- GV tổ chức hoạt động rèn luyện sự cẩn thận, tỉ mỉ trong thao tác, tuân thủ kỉ luật để giữ an toàn trong làm việc và tinh thần trách nhiệm với nhóm.
- GV giao nhiệm vụ cho 6 nhóm thực hiện công việc: bất cứ con gì mà HS thích với các tiêu chí sau: gấp cẩn thận, sắc nét; có trang trí màu sắc cho con vật; số lượng con vật gấp được; đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện.

cụ an toàn (miết giấy không khéo léo và cẩn thận cũng sẽ gây đứt tay).

- Ket luận:

- Kỹ năng cần có của người làm nghề truyền thống: khéo léo, cẩn thận, sáng tạo, lắng nghe, hợp tác,...
- Phẩm chất cần có của người làm nghề truyền thống: kiên trì, chăm chỉ, trách nhiệm, kỉ luật,...



- GV đặt câu hỏi HS cả lớp:
 - + Công việc được phân công trong nhóm có hợp lí không? Mọi người có tuân thủ phân công của nhóm không? Các bạn có hợp tác tốt không?
 - + Sản phẩm của nhóm có đẹp và sắc nét không? Bao nhiêu con vật đã được gấp?
- Tiếp theo, GV yêu cầu HS tìm câu trả lời cho 2 câu hỏi:
 - Qua hoạt động nhóm gấp hạc giấy, việc tuân thủ kỉ luật lao động để đảm bảo an toàn trong quá trình làm việc được thể hiện như thế nào?
 - Đe có được kết quả cuối cùng của nhóm, mỗi cá nhân đã thể hiện mình như thế nào? Các em đã rèn luyện được những phẩm chất và năng lực gì thông qua hoạt động này?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. - GV khảo sát HS kết quả lựa chọn, chọn những nội dung lặp lại nhiều nhất trong lớp làm chất liệu tổ chức hoạt động rèn luyện. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - HS đưa ra kết quả lựa chọn - GV yêu cầu các nhóm để sản phẩm trên bàn sao cho đẹp mắt nhất. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS tham quan sản phẩm của các nhóm và bình chọn sản phẩm của nhóm nào mình thích nhất - GV nhận xét, kết luận.	
--	--

Hoạt động 2: Thực hiện trách nhiệm giữ gìn các nghề truyền thống

a. Mục tiêu: giúp HS xác định được những việc làm phù hợp để thực hiện trách nhiệm của mình trong việc giữ gìn, phát huy nghề truyền thống của dân tộc.

b. Nội dung:

- Xác định các việc làm để giữ gìn được nghề truyền thống
- Xác định ý nghĩa của các việc làm để giữ gìn nghề truyền thống

- Thực hiện trắc nhiệm giữ gìn nghề truyền thống.

C. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Nhiệm vụ 1:<i>X(ỈC định các việc làm để giữ gìn được nghề truyền thống</i> - GV tổ chức cho HS làm việc theo kĩ thuật công não, đặt câu hỏi, định hướng cho HS: <i>Nhưng việc cần làm để giữ gìn nghề truyền thống mà em đã biết?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - HS trả lời, ý kiến của HS trả lời sau phải khác với ý kiến của các bạn đã trả lời trước đó. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận. - Nhiệm vụ 2: <i>Xác định ý nghĩa của các việc</i>	1. Xác định các việc làm để giữ gìn được nghề truyền thống + Nghề truyền thống là một trong những giá trị văn hoá tốt đẹp cần được gìn giữ, phát huy. Đó là giá trị tinh thần của dân tộc, của những “nghệ nhân”. + Mọi người đều có thể thực hiện một số việc làm góp phần giữ gìn, phát triển nghề truyền thống và văn hoá truyền thống của dân tộc. 2. Xác định ý nghĩa của các việc làm để giữ gìn nghề truyền

làm để giữ gìn nghề truyền thống

- GV tổ chức trò chơi **Neu... thì...** HS chia thành 2 nhóm: nhóm **Neu** và nhóm **Thì**,

+ Mỗi HS nhóm **Nếu** được phát 1 tờ giấy nhỏ ghi một trong các câu sau đây:

- Trang bị thêm cơ sở vật chất, máy móc hiện đại khi làm nghề truyền thống.
- Cập nhật yếu tố hiện đại, quy trình chuẩn trong đào tạo nguồn nhân lực tham gia lao động các nghề truyền thống.
- Quảng bá du lịch gắn với các làng nghề.
- Giới thiệu sản phẩm truyền thống ra nhiều nước trên thế giới.
- Khuyến khích cộng đồng trong nước sử dụng sản phẩm nghề truyền thống.
- Hướng nghiệp cho HS phổ thông về nghề truyền thống.

+ Mỗi HS nhóm **Thì** được phát 1 tờ giấy nhỏ ghi một trong các câu sau đây :

- Định hướng nghề nghiệp cho HS, đồng thời góp phần phân luồng HS cũng như phát triển nghề truyền thống.
- Giúp hồi sinh cho các làng nghề truyền thống, tạo ra những thay đổi, thích ứng phù hợp nhằm đáp ứng được yêu cầu

thống

- Mỗi HS lựa chọn các hình thức phù hợp với bản thân để thực hiện trách nhiệm giữ gìn nghề truyền thống.

- Tuyên truyền, quảng bá nghề truyền thống là một trong những hình thức phù hợp nhất đối với HS lớp 6 trong công tác giữ gìn nghề truyền thống.

của thị trường trong nước và quốc tế. • Đảm bảo thu nhập, tương lai cho người lao động và làng nghề. • Tạo cơ hội cho các làng nghề sản xuất đồ thủ công, mỹ nghệ, đồ dùng trang trí, gia dụng đáp ứng nhu cầu của xã hội, trang trí, làm đẹp. • Tăng khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. • Nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của xã hội cho các làng nghề. - Khi chơi, mỗi HS nhóm Neu đọc 1 câu mình được phát, HS nhóm Tiù phải nhanh chóng suy nghĩ xem câu "Thì" của mình có ghép được với bạn không, nếu được thì nhanh chóng chạy về phía "Nếu" để tạo thành 1 cặp. Cả 2 đọc lại câu hoàn chỉnh. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - HS tham gia trò chơi. - GV tổng kết đội thắng thua và trao phần thưởng. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm	3. Thực hiện trách nhiệm giữ gìn nghề truyền thống. - Trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ và phát huy nghề truyền thống của mỗi người trong xã hội. Mọi
---	--

vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- **Nhiệm vụ 3: Thực hiện trách nhiệm giữ gìn nghề truyền thống.**
- GV chia lớp thành 3 nhóm lớn và giao nhiệm vụ thực hiện trách nhiệm giữ gìn nghề truyền thống phù hợp.
 - Nhóm 1: Thực hiện giới thiệu nghề truyền thống qua mạng xã hội (tuyên truyền qua các kênh: báo, facebook, zalo,...).
 - Nhóm 2: Thiết kế mẫu tờ rơi quảng bá nghề truyền thống.
 - Nhóm 3: Tổ chức buổi tư vấn nghề truyền thống.

người cùng chung tay thực hiện để những giá trị văn hoá tốt đẹp ngày càng phát triển.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV cho HS thời gian thảo luận và lập kế hoạch thực hiện công việc của nhóm để trình bày trước lớp.
- GV quan sát các nhóm làm việc, giúp HS hoàn chỉnh kế hoạch.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày ý tưởng

của nhóm mình. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
--	--

TUẦN 27

- **Nhiệm vụ 6: Sáng tạo sản phẩm**
- **Nhiệm vụ 7: Tuyên truyền , quảng bá nghề truyền thống**
- **Nhiệm vụ 8: Tự- đánh giá**

Hoạt động 1: Sáng tạo sản phẩm

- a. Mục tiêu:** giúp HS được trải nghiệm làm 1 sản phẩm của nghề truyền thống, từ đó hiểu và trân trọng giá trị của nghề truyền thống. Sử dụng sản phẩm để giới thiệu tới mọi người về nghề truyền thống.
- b. Nội dung:** các bước làm một sản phẩm của nghề truyền thống.
- c. Sản phẩm:** Kết quả của HS
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
- <i>Nhiệm vụ 1: Triển lãm quạt giấy</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS để quạt giấy lên trên bàn và tổ chức cho cả lớp đi xem quạt giấy của các bạn. - GV yêu cầu HS lựa chọn 3 chiếc quạt giấy mà mình thích nhất. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.	1: Triển lãm quạt giấy

- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số HS nói về cảm xúc của HS sau khi hoàn thành chiếc quạt giấy. Lên ý tưởng lựa chọn sản phẩm của làng nghề truyền thống
- GV giới thiệu một số làng nghề tại địa phương hoặc gần nơi ở của HS.
- HS lựa chọn sản phẩm để tham gia trải nghiệm trực tiếp.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- *Nhiệm vụ 2: Chuẩn bị nguyên vật liệu, dụng cụ phù hợp với sản phẩm làng nghề truyền thống*

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Yêu cầu chuẩn bị nguyên vật liệu cần đảm bảo yêu cầu về chất lượng và số lượng.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bu'óc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo

2: Chuẩn bị nguyên vật liệu, dụng cụ phù hợp với sản phẩm làng nghề truyền thống

Ví dụ: GV có thể giới thiệu thêm cho HS cách thực hiện làm sản phẩm tò he.

- Bước 1: Trộn và nhào bột
- Bước 2: Hấp bột
- Bước 3: Nhào bột
- Bước 4: Nhuộm bột
- Bước 5: Nặn tò he

luận • - HS chuẩn bị nguyên liệu và chuẩn bị để làm sản phẩm. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận. - <i>Nhiệm vụ 3: Thực hiện làm sản phẩm truyền thống đã lựa chọn.</i> Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - Tạo sản phẩm truyền thống nên được hướng dẫn (theo mẫu làm quạt giấy trong SGK) và thực hiện tại nhà trước khi đến lớp để có nhiều thời gian cho việc rèn luyện kỹ năng giới thiệu sản phẩm, kỹ năng tuyên truyền, giữ gìn nghề truyền thống. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - Đại diện các nhóm trưng bày sản phẩm - GV và HS khác nhận xét. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	3: Thực hiện làm sản phẩm truyền thống đã lựa chọn. - Sản phẩm của HS 4: Giới thiệu sản phẩm • Sản phẩm ảnh, chất lượng. • Nội dung giới thiệu đây
--	--

- **Nhiệm vụ 1: Thiết kế tờ rơi quảng bá sản phẩm truyền thống**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

-GV chia thành 8 nhóm và thảo luận thống nhất các hoạt động để hoàn thành nhiệm vụ thiết kế tờ rơi quảng bá sản phẩm nghề truyền thống mà các em chọn.

-GV cung cấp tiêu chí đánh giá tờ rơi để HS có thể dựa theo đó thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ của nhóm:

- Tranh, ảnh đẹp, bố cục hợp lí, màu sắc hài hoà,
- Lời bình ngắn gọn, hấp dẫn.
- Nội dung sản phẩm chặt chẽ, chất lượng.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

-Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

-GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.

1: Thiết kế tờ rơi quảng bá sản phẩm truyền thống

+ Lựa chọn sản phẩm truyền thống: tìm hiểu thông tin về sản phẩm đó.

+ Chụp ảnh/ vẽ sản phẩm hoặc tìm kiếm ảnh sản phẩm trên internet.

+ Viết lời bình cho sản phẩm, bao gồm:

- Đặc điểm địa lí, điều kiện tự nhiên của làng nghề truyền thống làm ra sản phẩm.
- Nguyên vật liệu thực hiện sản phẩm đó.
- Các bước thực hiện để tạo ra sản phẩm đó.
- Các biện pháp nhằm duy trì và phát triển làng nghề truyền thống.

+ Hình thức của tờ rơi, thiết kế tờ rơi.

- Thuyết trình giới thiệu về làng nghề truyền thống.
- Phỏng vấn, chia sẻ cùng

*** Nhiệm vụ 2: Giới thiệu, quảng bá sản phẩm nghề truyền thống**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Nhóm HS viết lời bình quảng bá sản phẩm quạt giấy theo hướng dẫn ở trên, HS có thể tham khảo mẫu sau:

3*

- Làng gốm Bát Tràng nằm bên bờ tả ngạn sông Hồng với địa hình bằng phẳng, đất đai màu mỡ.
- Nơi đây cung cấp nguyên liệu chính trong sản xuất gốm sứ là đất sét cao lanh, loại đất sét trắng bà, chịu nhiệt độ cao, tạo kết cấu vững chắc
- thợ gốm sẽ thực hiện 5 bước cơ bản: thâu đất, chuốt gốm, trang trí, tráng men và nung đốt sản phẩm (tổng thời gian từ 10 - 15 ngày). Ngày nay có sử dụng lò gas hoặc than để

®

nghệ nhân làm nghề truyền thống.

- Cuộc thi tìm hiểu, khám phá làng nghề truyền thống.
- Trải nghiệm, chia sẻ cảm xúc về phát triển làng nghề truyền thống.

2: Giới thiệu, quảng bá sản phẩm nghề truyền thống

4 LÀNG DỆT LỤA NỔI TIẾNG MIỀN BẮC



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Các nhóm lựa chọn hình thức và nội dung của tờ rơi và hoàn thiện thiết kế.
- GV tổng kết và lựa chọn tờ rơi đẹp nhất, hay nhất và đặc sắc nhất.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.	
--------------------------	--

Hoạt động 3: Tự- đánh giá

a. Mục tiêu: giúp HS tự đánh giá được sự tiến bộ của bản thân và nhận được sự đánh giá của GV.

b. Nội dung:

- Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề
- Khảo sát sau chủ đề.

C. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn sau khi trải nghiệm chủ đề 7
- GV yêu cầu HS lựa chọn mức độ phù hợp với những việc đã làm ở chủ đề này và đánh giá vào bảng sau:

STT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ		
		Thực hiện tốt	Thực hiện chưa tốt	chưa thực hiện • •
1	Em đã kể được một số nghề truyền thống ở Việt Nam và sản phẩm của nghề đó			
2	Em mô tả được hoạt động đặc trưng và yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động khi làm một số nghề truyền thống.			
3	Em xác định được mức độ phù hợp của đặc điểm bản thân với nghề truyền thống mà em yêu thích.			

4	Em chỉ ra được một số công cụ lao động và cách sử dụng chúng an toàn,			
5	Em đã tuyên truyền, quảng bá nghề truyền thống với bạn bè, người thân.			
6	Em làm được một số sản phẩm nghề truyền thống.			

Ngày soạn:

Ngày dạy:

CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ GIẢM THIỂU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. MỤC TIÊU

2. Kiến thức

Sau chủ đề này, HS cần:

- + Nhận biết được những dấu hiệu của mưa bão, lũ lụt, sạt lở đất và biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai đó,
- + Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người.
- + Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.

3. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- **Năng lực riêng:**

- + Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.
- + Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người,

- + Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội.
- + Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động.
- + Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và mọi người trong hoạt động
- + Rút ra được kinh nghiệm khi học chủ đề này

4. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV:

- Yêu cầu HS đọc SGK và làm các bài tập trong SBT.
- Sưu tầm tranh, ảnh, tình huống liên quan đến chủ đề. Năm cái áo phao.

2. Chuẩn bị của HS:

- Đồ dùng học tập
- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
- Thẻ màu xanh, đỏ.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.
- Sưu tầm các câu ca dao, tục ngữ có dấu hiệu của trời sắp mưa, bão.
- Thiết kế tờ rơi về phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu.

111. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TUẦN 28

- Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về một số thiên tai
- Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu tác động của biến đổi khí hậu

Hoạt động 1: Tìm hiểu một số thiên tai

a. Mục tiêu: giúp HS nhận diện được một số thiên tai và ảnh hưởng của nó đến cuộc sống con người.

b. Nội dung:

- Hỏi - đáp nhanh về các loại thiên tai
- Chia sẻ ảnh hưởng thiên tai đến cuộc sống con người.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV thực hiện hỏi đáp nha với cả lớp về các thiên tai thường xảy ra tại nơi mình sinh sống.	- . Một số thiên tai - Lũ quét, - Sạt lở đất - Lũ lụt - Hạn hán

- GV chia sẻ những thiên tai đó ảnh hưởng - Bão
đến đời sống của người dân địa phương như - Cháy rừng
f thê nào?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

- Xâm nhập mặn

- Động đất

- Núi lửa phun trào

- Nạn cát bay,...

Hoạt động 2: Tìm hiểu tác động của biến đổi khí hậu

a. Mục tiêu: HS nhận biết một số nguyên nhân dẫn đến biến đổi khí hậu và hệ quả của nó đến cuộc sống con người.

b. Nội dung:

- Khảo sát nhận thức của HS về biến đổi khí hậu
- Nêu một số nguyên nhân dẫn đến biến đổi khí hậu
- Chia sẻ hậu quả của biến đổi khí hậu và tác động của BĐKH đến sức khỏe con người.

c. Sản phẩm: nguyên nhân và tác động của biến đổi khí hậu.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
* Nhiệm vụ 1: Khảo sát nhận thức của HS về biến đổi khí hậu • Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức lớp thành hai đội thi. GV trình chiếu câu hỏi và các phương án lựa chọn lên bảng. HS của hai đội sẽ chọn phương án trả lời đúng cho các câu hỏi. GV có thể giải thích khi HS đưa ra đáp án sai và tổng kết lại số câu trả lời đúng của mỗi đội. Đội nào trả lời đúng nhiều hơn, đội đó sẽ chiến thắng. Câu 1: Những thay đổi của khí hậu vượt ra khỏi trạng thái tương bình đã được duy trì trong nhiều năm gọi là gì? a) Nóng lên toàn cầu b) Hiệu ứng nhà kính c) <i>Biến đổi khí hậu</i> d) Thiên tai Câu 2: Biến đổi khí hậu sẽ làm mọi khu vực trên Trái Đất nóng lên? a) Đúng b) <i>Sai</i> Câu 3: Những hiện tượng nào sau đây là biểu hiện của biến đổi khí hậu? a) Núi lửa phun trào b) <i>Băng tan</i> c) Nhiệt độ trung bình giảm xuống d) <i>Mực nước biển dâng lên</i> Câu 4: Các hoạt động nào sau đây làm gia tăng hiệu ứng nhà kính?	II. Tác động của biến đổi khí hậu • - Biến đổi khí hậu là sự thay đổi của khí hậu vượt ra khỏi trạng thái trung bình đã được duy trì trong một khoảng thời gian dài, thường là một vài thập kỉ hoặc dài hơn. - Nguyên nhân : Biến đổi khí hậu có thể là do các quá trình tự nhiên hoặc do hoạt động của con người. + Các yếu tố từ tự nhiên như: hoạt động của núi lửa, cháy rừng tự nhiên + Hoạt động sống của con người đã can thiệp quá nhiều vào tự nhiên, phá vỡ sự cân bằng trong tự nhiên như khai thác và sử dụng tài nguyên quá mức, chặt phá rừng, sử dụng phân bón thuốc trừ sâu quá mức, khí thải từ các phương tiện giao thông,... - Tác động của BĐKH : + Biến đổi khí hậu gây ảnh hưởng đến môi trường sống: băng tan,

a) Giao thông vận tải b) Chặt phá rừng c) Tiết kiệm điện d) Chăn nuôi gia súc Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài. - <i>Nhiệm vụ 2: Nêu một số nguyên nhân dẫn đến biến đổi khí hậu</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho HS làm việc nhóm, thảo luận câu hỏi: <i>Những hoạt động nào của người dân ở địa phương em đã làm gia tăng biến đổi khí hậu?</i> - GV tổ chức cho HS thảo luận theo kỹ thuật phòng tranh để giải thích hoạt động đó có thể gây ra biến đổi khí hậu như thế nào? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập	trực nước biển dâng, nắng nóng, hạn hán, bão, lũ lụt, giảm đa dạng sinh học, huỷ diệt hệ sinh thái, dịch bệnh, sạt lở, động đất, dịch bệnh,....
---	--

+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài. * Nhiệm vụ 3: Chia sẻ hậu quả của biến đổi khí hậu và tác động của BĐKH đến sức khỏe con người. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho HS trao đổi theo nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn về hậu quả của biến đổi khí hậu đến môi trường sống. - GV yêu cầu HS mở ý 2, 3, nhiệm vụ 2 trong SBT và trao đổi về các tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.	
--	--

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	
--	--

TUẦN 29

- **Nhiệm vụ 3: Tự- bảo vệ khi có bão**
- **Nhiệm vụ 4: Tự- bảo vệ trước lũ lụt**

Hoạt động 1: Tự- bảo vệ khi có bão

a. Mục tiêu: giúp HS nhận diện được dấu hiệu trời sắp có mưa, bão và tự bảo vệ bản thân trước, trong và sau khi mưa bão.

b. Nội dung:

- Nhận diện dấu hiệu trời sắp mưa, bão qua câu ca dao, tục ngữ

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>* Nhiệm vụ 1: Nhận diện dấu hiệu trời sắp mưa, bão qua ca dao, tục ngữ</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành hai đội, mỗi đội sẽ cử đại diện đọc một câu ca dao, tục ngữ có dấu hiệu	<i>1. Nhận diện dấu hiệu trời sắp mưa, bão qua ca dao, tục ngữ</i> • Bầu trời quang đãng, không khí oi bức, ngột ngạt, lặng gió kéo dài vài

của trời sắp mưa, bão. Đội nào đọc được nhiều câu hơn sẽ thắng.

- GV giải thích một số hiện tượng được mô tả trong câu ca dao, tục ngữ mà HS chưa hiểu rõ (nếu có).

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS các đội đọc các câu ca dao, tục ngữ: “ Gió heo may chuồn chuồn bay thì bão.” “ Bao giờ trời kéo vẩy tê Sắp gông sắp gánh ta về kéo mưa.” “ Mây đằng Đông vừa trông vừa chạy Mây đằng Nam vừa làm vừa chơi” “Tháng bảy kiến đàn đại hàn hồng thủy” - GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho HS trình bày

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- *Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu các việc cần làm trước, trong và sau khi có bão*

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

ngày.

- Xuất hiện mây vần vũ như nếp nhăn, tích tụ phía cuối chân trời. Trên lớp mây này thường có quầng mây xuất hiện, tây cứ thấp dần, dày, đen dần, bay nhanh và ngày càng nhiều.
- Chớp xa xuất hiện liên tục, đều đặn, hướng chớp sáng nhất là hướng đang có bão hoạt động. Đối với vùng ven biển nước ta, trước khi bão tới thường xuất hiện chớp ở hướng Đông - Nam.

- GV yêu cầu thảo luận theo nhóm 4 HS về các việc nên làm trước, trong và sau khi có bão.
- GV quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ khi cần thiết.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày ý kiến. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến của mình.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét hoạt động và chốt lại các việc nên làm trước, trong và sau khi có bão để đảm bảo an toàn của bản thân và gia đình.

Hoạt động 2: Tự- bảo vệ trước lũ lụt

a. Mục tiêu: tự bảo vệ trước, trong và sau khi lũ lụt

b. Nội dung:

- Nhận diện dấu hiệu có thể xảy ra lũ lụt và chia sẻ những việc cần làm trước khi lũ lụt
- Chuẩn bị nhu yếu phẩm khi có nguy cơ lũ lụt
- Hành động khi xảy ra lũ lụt và sau lũ lụt
- Thực hành mặc áo phao

2. Tìm hiểu các việc cần làm trước, trong và sau khi có bão

- Theo dõi tin bão trên truyền hình, đài báo
- Kiểm tra những chỗ hư hỏng của nhà mình để kịp thời sửa chữa
- Kiểm tra nguồn nước xem có bị hư hỏng không.

C. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tô chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS

DỰ KIẾN SẢN PHẨM

- **Nhiệm 1: Nhận diện dấu hiệu có thể**

Vụ 1: Nhận diện dấu hiệu có thể xảy ra lũ lụt và chia sẻ những việc cần làm trước khi lũ lụt

xảy ra lũ lụt và chia sẻ những việc cần làm trước khi lũ lụt -

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV phỏng vấn nhanh một số HS về những dấu hiệu có thể xảy ra lũ lụt.

Nước sông, suối có màu đục -

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Có tiếng động bất thường của đất đá,....

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.

- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số em chia sẻ về những việc các em đã hoặc sẽ làm trước và trong khi xảy ra lũ lụt.
- GV nhắc nhở HS thường xuyên theo dõi thông tin mưa lũ trên đài truyền hình, báo, đài phát thanh để biết thông tin về mưa lũ, quan sát các dấu hiệu có thể xảy ra lũ lụt để thực hiện tự bảo vệ.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.

- **Nhiệm vụ 2: Chuẩn bị nhu yếu phẩm khi có**

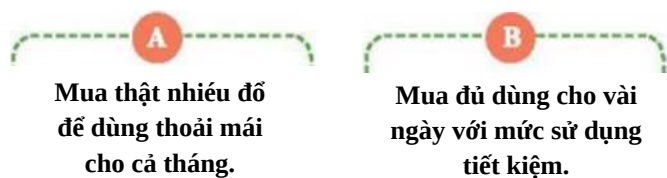
2: Chuẩn bị nhu yếu phẩm khi có nguy cơ lũ lụt

- Những nhu yếu phẩm cần chuẩn bị khi có nguy cơ lũ lụt:

nguy cơ lũ lụt

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm đôi về tình huống và câu hỏi ở ý 1, nhiệm vụ 3 SBT **Tình huống:** Neu khu vực em đang sinh sống có nguy cơ tua bão dài ngày, lũ lụt dâng cao, em sẽ chuẩn bị những vật dụng gì? Vì sao?
- GV đặt câu hỏi: **Em sẽ chọn mua lương thực, thực phẩm với số lượng như thế nào? Vì sao?**



Mua đủ cho vài ngày sử dụng thoải mái.

nước sạch, thực phẩm khô/ thực phẩm đóng hộp, đèn pi/ đèn tích điện và pin dự phòng, thuốc và túi cứu thương, áo mưa, ủng lội nước, điện thoại, đồ dùng vệ sinh cá nhân (kem đánh răng, xà phòng,...), tiên mặt, quần áo,...

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- **HS trả lời:** Những nhu yếu phẩm cần chuẩn bị khi có nguy cơ lũ lụt: nước sạch, thực phẩm khô/ thực phẩm đóng hộp, đèn pi/ đèn tích điện và pin dự phòng, thuốc và túi cứu thương, áo mưa, ủng lội nước, điện thoại, đồ dùng vệ sinh cá nhân (kem đánh răng, xà phòng,...), tiên mặt, quần áo,...
- GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm

3: Hành động khi xảy ra lũ lụt và sau lũ lụt

- Tìm sự hỗ trợ của người lớn

vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- *Nhiệtn vụ 3: Hành động khi xảy ra lũ lụt và sau lũ lụt*

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV phát phiếu cho HS và yêu cầu làm theo nhóm để chia sẻ về những hành động đã và sẽ làm khi xảy ra lũ lụt: (bảng bên dưới)

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả, nhóm khác bổ sung nếu có câu trả lời khác. GV tổng hợp và lấy ý kiến chung.
- GV dặn dò HS thường xuyên theo dõi thông tin mưa lũ trên đài truyền hình, báo, đài phát thanh để chuẩn bị nhu yếu phẩm; thực hiện tự bảo vệ trong và sau khi lũ lụt xảy ra theo hướng dẫn.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- *Nhiệm vụ 4: Thực hành mặc áo phao*

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Di chuyển đến khu vực, vị trí cao hơn.
- Mặc áo phao nếu có.

4: Thực hành mặc áo phao

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu mục đích của hoạt động thực hành mặc áo phao.- GV hướng dẫn mặc áo phao đúng cách:<ul style="list-style-type: none">• GV giơ áo phao và giải thích để HS nhận biết thế nào là một áo phao đủ tiêu chuẩn an toàn.• GV hướng dẫn cách mặc áo phao.- GV phát cho mỗi nhóm 1 áo phao và thực hành mặc áo phao cho bạn. <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none">- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none">•- Các nhóm thực hành mặc áo phao cho bạn. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, kết luận. | |
|--|--|

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

-
- Các nhóm thực hành mặc áo phao cho bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.

TT	Việc làm	Đã thực • hiện	Không thực • hiện •
Trong khi lũ lụt			
1	Tìm sự hỗ trợ của người lớn.		
2	Tắt cầu dao điện và khoá van bình ga.		
3	Di chuyển đến khu vực, vị trí cao càng nhanh càng		

	tốt.		
4	Tránh xa các bờ sông hoặc suối ở các vùng ngập lụt; không đi gần khu vực cầu, cống khi nước đang lên.		
5	Mặc áo phao nếu có hoặc sử dụng các đồ vật nổi khác (thùng nhựa, săm xe, thân cây chuối,...).		
6	Vớt củi trên sông, suối khi có lũ.		
7	Không lội xuống nước gần dây điện hoặc cột điện.		
8	Lội qua suối khi có dòng nước chảy xiết.		
Sau khi lũ rút			
1	Tránh xa khu vực dòng nước khi nước lũ rút đi.		
2	Tắm rửa thật sạch khi bị ướt do nước lũ tràn vào.		
3	Khi đi tránh lũ trở về, cần nhờ người lớn kiểm tra xem cầu dao điện đã được ngắt chưa.		
4	Không ăn uống hoặc nấu nướng với thực phẩm hoặc nguyên liệu bị ngập nước mưa.		

TUẦN 30

- **Nhiệm vụ 5: Tự- bảo vệ khi sạt lở’ đất**
- **Nhiệm vụ 6: Phòng chống dịch bệnh sau thiên tai**

Hoạt động 1: Tự- bảo vệ khi sạt lở đất

a. Mục tiêu: nhận biết được các dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất và tự bảo vệ trước, trong và sau khi sạt lở.

b. Nội dung:

- Khảo sát nhận diện dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất
- Hành động trước, trong và sau khi sạt lở đất

C. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tô chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CUA GV - HS

- *Nhiệm vụ 1: Khảo sát nhận diện dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất*

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Gv cho HS khảo sát dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất theo bảng dưới đây, HS sử dụng thẻ màu xanh - chọn Đúng, thẻ đỏ - chọn sai để đưa ra ý kiến của mình. (Bảng 1)

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời HS kể thêm các dấu hiệu sạt lở đất mà em biết.
- Đại diện HS trình bày kết quả thảo luận của mình.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- *Nhiệm vụ 2: Hành động trước, trong và sau khi sạt lở đất*

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS làm việc theo cặp chia sẻ những

Dự KIEN SAN PHAM

1: *Khảo sát nhận diện dấu hiệu có nguy cơ sạt lở đất*

- vết nứt mới xuất hiện trên tường, trần, nền, bức tường, lề đường hoặc cầu thang không nguyên dạng. Xuất hiện các vết nứt mở rộng trên mặt đất hoặc trên lối đi.
- Mặt đất xuất hiện vết nứt, hiện tượng phồng rộp, đường bấp bênh. Nước phun ra từ mặt đất tại nhiều vị trí mới.
- Cây bị nghiêng hoặc di chuyển.
- Hàng rào, tường chắn, cột điện bị nghiêng hoặc di chuyển.

2: *Hành động trước, trong và sau khi sạt lở đất*

hành động đã hoặc sẽ làm trước, trong và sau khi sạt lở đất: (bảng 2)

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Đại diện các cặp trình bày kết quả thảo luận của cặp đôi mình.
- GV và HS của các cặp khác có thể đặt câu hỏi cho cặp trình bày

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.

- Trước khi sạt lở:
- + Tìm hiểu khu vực gần nhà đã từng xảy ra sạt lở đất
 - + Quan sát đất quanh nơi ở để phát hiện dấu hiệu sạt lở đất - Trong khi sạt lở đất + Sơ tán theo hướng dẫn của chính quyền địa phương.
 - + Di chuyển nhanh ra khỏi nơi sạt lở.
 - + Không đi lại gần cầu, cống khi nước đang lên; không vớt củi, bơi lội ở sông suối khi có mưa lớn hoặc khi nước chuyển từ trong sang đục.

- Sau khi sạt lở
- + Tránh xa khu vực sạt lở vì nền đất chưa ổn định.
 - + Không được vào bất kì ngôi nhà nào nếu chưa được người lớn kiểm tra.

Bảng 1

TT	Dấu hiệu có nguy CO’ sạt lở đất	Đúng	Sai
1	Các rãnh thoát nước mưa trên các sườn dốc (đặc biệt là những nơi mà dòng nước chảy tụ lại) xuất hiện dấu vết		

	sạt lở.		
2	Cây bị nghiêng hoặc di chuyển.		
3	Vỡ mạch nước ngầm hoặc nước đang từ trong chuyển sang đục.		
4	vết nứt mới xuất hiện trên tường, trần, nền, bức tường, lề đường hoặc cầu thang không nguyên dạng. Xuất hiện các vết nứt mở rộng trên mặt đất hoặc trên lối đi.		
5	Mặt đất xuất hiện vết nứt, hiện tượng phồng rộp, đường bấp bênh. Nước phun ra từ mặt đất tại nhiều vị trí mới.		
6	Cây cối rung chuyển, âm thanh lạ trong lòng đất.		
7	Hàng rào, tường chắn, cột điện bị nghiêng hoặc di chuyển.		
8	Nghe thấy tiếng rơi của đất đá và âm lượng tăng dần, mặt đất bắt đầu dịch chuyển theo chiều dốc.		

Bảng 2

i I	Việc làm	Đã (sẽ) thực hiện	Không thực hiện
Trước khi sạt lở đất			
1	Tìm hiểu khu vực gần nhà đã từng xảy ra sạt lở đất		
2	Quan sát đất quanh nơi ở để phát hiện dấu hiệu sạt lở đất		
3	Chuẩn bị thức ăn, nước, uống và đồ sơ cứu y tế, đèn pin, cuốc, xẻng, cuộn dây,...		
Trong khi sạt lở đất			
1	Sơ tán theo hướng dẫn của chính quyền địa phương.		
2	Di chuyển nhanh ra khỏi nơi sạt lở.		

3	Không đi lại gần cầu, cống khi nước đang lên; không vớt củi, bơi lội ở sông suối khi có mưa lớn hoặc khi nước chuyên từ trong sang đục.		
Sau khi sạt lở			
1	Tránh xa khu vực sạt lở vì nền đất chưa ổn định.		
2	Không được vào bất kì ngôi nhà nào nếu chưa được người lớn kiểm tra.		

Hoạt động 2: Phòng chống dịch bệnh sau thiên tai

a. Mục tiêu: HS biết cách phòng chống dịch bệnh sau khi thiên tai xảy ra.

b. Nội dung:

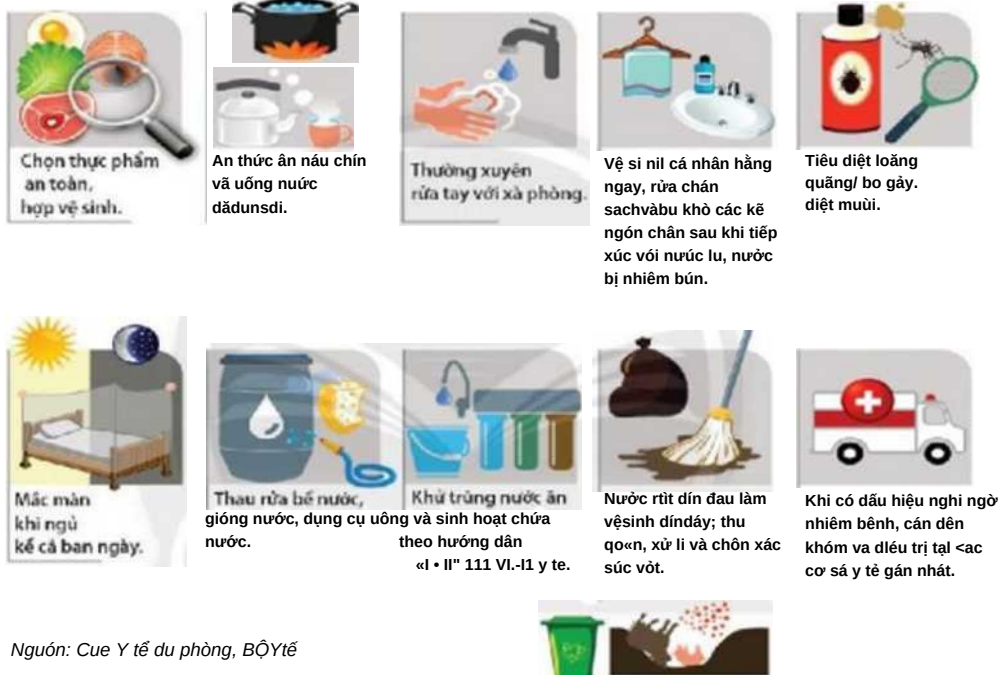
- Chia sẻ về các dịch bệnh xảy ra sau thiên tai và cách phòng chống dịch bệnh sau thiên tai
- Phòng chống dịch bệnh ở nước ta

c. Sản phẩm: Kết quả của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
- <i>Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về các dịch bệnh xảy ra sau thiên tai và cách phòng chống dịch bệnh sau thiên tai •</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho HS chia sẻ trong nhóm 4 những hiểu biết về các dịch bệnh thường xảy ra sau thiên tai. - GV giới thiệu ngắn: <i>Bien đổi khí hậu đã tác động mạnh mẽ đến môi trường sống của con người. Không khí bị ô nhiễm. Nguồn nước</i>	<i>1: Chia sẻ về các dịch bệnh xảy ra sau thiên tai và cách phòng chống dịch bệnh sau thiên tai • •</i> - Chọn thực phẩm an toàn, hợp vệ sinh - Ăn thức ăn nấu chín, đun nước sôi - Thường xuyên rửa tay với xà phòng - Tiêu diệt loăng quăng, diệt muỗi - Thay rửa bể nước, giếng nước, dụng cụ chứa nước - Khử trùng nước ăn uống avf sinh

<i>sạch cũng trở nên khan hiếm. Nhiều nơi mưa ít nên hạn hán thường xuyên. Khí hậu vô cùng thất thường, những cơn cuồng phong, trận bão gây nên lũ lụt và thiệt hại nhiều về kinh tế. Dịch bệnh cũng thường xuất hiện sau những thiên tai ấy. Tất cả những sự biến đổi này ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe con người.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - GV cho các nhóm thảo luận về cách phòng chống dịch bệnh sau thiên tai. - GV bao quát các nhóm trong khi hoạt động. - GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, bổ sung. Đây là một số biện pháp phòng chống dịch bệnh sau thiên tai:	hoạt theo hướng dẫn của y tế - Vệ sinh cá nhân hằng ngày - Khi có dấu hiệu nghi ngờ nhiễm bệnh cần đến khám và điều trị tại các cơ sở y tế,.... 2: Phòng chống dịch bệnh ở nước ta
--	---



Nguồn: Cue Y tế du phòng, BŒYtế

* **Nhiệm vụ 2: Phòng chống dịch bệnh ở**

nước ta

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS chia sẻ về vấn đề: Từ cuối năm 2019 đến 2021, cả nhân loại đã phải trải qua đại dịch viêm đường hô hấp cấp Covid - 19. Hãy chia sẻ hiểu biết của em và kinh nghiệm mà gia đình em đã làm để phòng chống dịch. Ví dụ: dịch viêm đường hô hấp cấp Covid — 19, tiêu chảy,...

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một HS ghi nhanh lên bảng câu trả lời của các bạn.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm

vụ học tập - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dặn dò.	
---	--

TUẦN 31

- **Nhiệm vụ 7: Thực hiện những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu**
- **Nhiệm vụ 8: Làm tò' roi**
- **Nhiệm vụ 9: Tự- đánh giá**

Hoạt động 1: Thực hiện những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu

a. Mục tiêu: HS thực hiện những việc làm góp phần làm giảm thiểu biến đổi khí hậu

b. Nội dung:

- Thực hiện những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu

c. Sản phẩm: các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Buơ'c 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức khảo sát nhanh những câu hỏi sau. HS chọn một phươcmg án trả lời đúng nhất. Câu 1. Trong số những hoạt động sau, hoạt động nào không giúp giảm thiểu biến đổi khí hậu? a) Giảm ùn tắc giao thông b) <i>Sử dụng điều hoà nhiệt độ</i> c) Tiết kiệm điện d) Đi xe đạp thay vì xe máy Câu 2. Trong các loại bóng đèn sau, bóng đèn	1: Thực hiện những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu (bảng bên dưới)

nào tiết kiệm năng lượng hiệu quả nhất? a) Bóng đèn sợi đốt b) Bóng đèn huỳnh quang c) Bóng đèn LED d) Bóng đèn cao áp Câu 3. Hoạt động nào giúp giảm thiểu biến đổi khí hậu? a) Đe dọa sáng khi ra khỏi nhà, khởi lớp b) Chặt phá rừng c) Mua nước uống đóng chai nhựa d) Sử dụng phương tiện giao thông công cộng (đáp án) - Yêu cầu HS mở SGK trang 73 và nhiệm vụ 7 trong SBT, chia sẻ theo nhóm về những việc mình đã làm tại gia đình, nhà trường và nơi công cộng để giảm thiểu biến đổi khí hậu. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày - GV khảo sát HS về những việc HS đã làm để	
---	--

góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu. GV hỏi lần lượt từng câu, HS giơ tay khi mình thực hiện. GV ghi lại số lượng HS trong lớp trả lời. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
---	--

STT	Việc làm
1	Khóa vòi nước khi không sử dụng
2	Vứt rác đúng nơi quy định và phân loại rác thải
3	Đi bằng phương tiện công cộng hoặc đi bộ đến trường.
4	Khuyến bố mẹ, người thân sử dụng bóng đèn tiết kiệm năng lượng.
5	Mang theo túi vải khi đi siêu thị, đi chợ.
6	Sử dụng năng lượng mặt trời.
7	Mua nước uống đóng chai nhựa.
8	Sử dụng bóng đèn sợi đốt.
9	Tắt các thiết bị điện trước khi đi ngủ và trước khi ra khỏi nhà, khỏi lớp.
10	Tận dụng thức ăn thừa cho vật nuôi.
11	Tăng cường sử dụng thực phẩm của địa phương.
12	Sử dụng điều hoà nhiệt độ thường xuyên,
13	Khuyến bố mẹ, người thân không dùng nhiều phân bón hóa học
14	Trồng cây xanh
15	Hạn chế sử dụng nhựa, nilon

Hoạt động 2: Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè “ Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu” (Làm tò’roi)

a. Mục tiêu: vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học để làm tờ rơi và tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè và mọi người xung quanh về “ Phòng chống thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu”

b. Nội dung:

- Giới thiệu tờ rơi tuyên truyền
- Tuyên truyền, vận động mọi người xung quanh “ phòng chống thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu”

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
Bu'ó'c 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm từ 5 - 6 HS, lần lượt từng HS trong nhóm tuyên truyền, vận động mọi người trong nhóm thực hiện các hành động tự bảo vệ trước thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu. - GV đưa ra một vài tiêu chí để HS vừa quan sát bạn vừa đưa ra ý kiến của mình về: • Ngôn ngữ nói: mạch lạc, rõ ràng,... • Tính thuyết phục và lan toả đến mọi người: mức độ tốt, khá, trung bình, yếu. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.	2. Làm tờ' rơi - Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè “ Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu”

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - GV mời một số bạn ở các nhóm tuyên truyền, vận động trước cả lớp. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
--	--

Hoạt động 3: Tự- đánh giá

- a. Mục tiêu:** giúp HS tự đánh giá về bản thân mình vừa nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết được hướng rèn luyện tiếp theo của mình.
- b. Nội dung:** yêu cầu HS làm nhiệm vụ 9 và chia sẻ về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này.
- c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**
- GV yêu cầu HS mở nhiệm vụ 9 trong SBT và chia sẻ với các bạn bên cạnh về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này.
 - GV mời một số HS chia sẻ khó khăn, thuận lợi trước lớp.
 - GV yêu cầu HS thực hiện ý 2, nhiệm vụ 9, trang 74 SGK. Sau khi xác định mức độ cho từng nội dung đánh giá thì chấm điểm như sau: thực hiện tốt: **3 điểm, thực hiện chưa tốt: 2 điểm và chưa thực hiện: 1 điểm.**
 - GV yêu cầu HS tính điểm tổng của mình và đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được (điểm càng cao thì việc thực hiện càng tốt).
 - GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp về các việc làm tự bảo vệ bản thân trước thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu.

Ngày soạn:

Ngày dạy:

CHỦ ĐỀ 9: TÔN TRỌNG NGƯỜI LAO ĐỘNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau chủ đề này, HS cần:

- Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội
- Thể hiện thái độ tôn trọng đối với lao động của nghề nghiệp khác nhau.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- **Năng lực riêng:**
 - + Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp.
 - + Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động.
 - + Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động.
 - + Đánh giá được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hoạt động.
 - + Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động.
 - + Rút ra những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của GV:

- Giao các nhiệm vụ cần chuẩn bị cho HS.
- Sưu tầm tranh, ảnh, tình huống liên quan đến chủ đề.
- Giấy A0.
- Phiếu khảo sát.

2. Chuẩn bị của HS:

- Đồ dùng học tập
 - "Thẻ màu, bút màu.
- Làm sản phẩm giới thiệu về giá trị xã hội nghề của bố mẹ, người thân.

111. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TUẦN 32

- **Nhiệm vụ 1:** Kể tên một số nghề
- **Nhiệm vụ 2:** Khám phá giá trị của nghề

Hoạt động 1: Kể tên một số nghề

a. Mục tiêu: giúp HS kê tên được những nghề đã góp phần làm nên ngôi nhà của gia đình và mô tả được về một số nghề đó.

b. Nội dung:

- Tìm hiểu những nghề quanh em
- Tìm hiểu các nghề đã góp phần làm nên ngôi nhà của em

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV tổ chức trò chơi <i>Em biết được bao nhiêu nghề.</i> GV chia lớp thành hai đội thi. Các thành viên trong đội nối tiếp nhau lên bảng ghi tên nghề mà mình biết. Cả lớp cùng đếm số lượng nghề của mỗi đội. Trong thời gian 3 phút, đội nào viết được nhiều tên nghe hơn thì đội đó chiến thắng. - GV yêu cầu HS trao đổi theo nhóm để thực hiện yêu cầu của nhiệm vụ 1	1. Kể tên một số nghề - Trong xã hội có rất nhiều nghề khác nhau, rồi nghề đều có vị trí riêng và đóng góp cho sự phát triển của xã hội. + Nghề thợ mộc + Nghề giáo viên + Nghề bác sĩ + Nghề thợ xây + Nghề công nhân + Nghề may

+ Kê những nghề góp phần làm nên ngôi nhà của em.

+ Lựa chọn 1 - 2 nghề mà em biết để mô tả công việc cụ thể của những nghề đó.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

+ Nghề lái xe

+ Nghề nhà báo,...

- Mô tả các nghề nghiệp mà em biết

VD :

- Thợ mộc là những người sử dụng các dụng cụ chuyên nghiệp để tác động lên gỗ và tạo nên các vật dụng được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày như: giường, tủ, bàn, ghế,...
- Kiến trúc sư là người chịu trách nhiệm cho việc lên kế hoạch, thiết kế, giám sát dự án kiến trúc cho công trình từ lúc bắt đầu khởi công đến khi dự án hoàn thành để đảm bảo công trình xây dựng đó được hoàn thiện theo đúng như bản thiết kế, đạt được đúng kỹ thuật và thẩm mỹ đã đặt ra.

Hoạt động 2: Khám phá giá trị của nghề

a. Mục tiêu: giúp HS xác định được sự cần thiết của các nghề với việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong gia đình, từ đó chỉ ra giá trị của các nghề đó đối với cuộc sống con người.

b. Nội dung:

- Tìm thợ sửa chữa để giải quyết các vấn đề phát sinh trong gia đình
- Chỉ ra giá trị của nghề đó đối với gia đình em
- Chỉ ra giá trị của một số nghề nghiệp với gia đình em và xã hội

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS

*** Nhiệm vụ 1: Tìm thợ' sửa chữa để giải quyết các vấn đề phát sinh trong gia đình** **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 2, trang 77 SGK, sau đó tổ chức trò chơi Tôi là thợ sửa chữa.

Cách chơi như sau: GV chia lớp chia thành 2 đội. Đội 1 sắm vai đồ dùng bị hỏng. Đội 2 đóng vai thợ sửa chữa. Đội 1 lần lượt nêu các vấn đề cần sửa chữa. Mỗi lần đội 1 nêu thì đội 2 nhanh chóng nêu tên thợ sửa chữa được vấn đề đó.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
- + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và

thảo luận

- + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung
- + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- + HS ghi bài.

- Nhiệm vụ 2: Chỉ ra giá trị của các nghề đối với gia đình em

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 6 nhóm, tổ chức cho HS chia sẻ với bạn cùng nhóm về hai sự cố phát sinh trong nhà và kết quả sửa chữa.
- GV có thể đưa một số sự cố xảy ra cho HS giải quyết:
 - Sự cố gì đã phát sinh trong nhà em?
 - Người thợ nào đã sửa chữa, khắc phục các sự cố đó?
 - Kết quả sửa chữa như thế nào?

DỰ KIẾN SẢN PHẨM

II. Giá trị của nghề

1. Tìm thợ' sửa chữa để giải quyết các vấn đề phát sinh trong gia đình

- Tivi bị hỏng => tìm thợ điện tử
- Đường dây điện bị hỏng => tìm thợ điện
- Tường rào bị đổ -> tìm thợ xây
- Xe đạp bị hỏng => thợ sửa chữa xe đạp
- Đồ gỗ trong nhà bị mọt -> tìm thợ mộc
- Vỡ đường ống nước => tìm thợ sửa ống nước
- Song sắt cửa sổ bị rỉ => tìm thợ sơn
- Tường bị bẩn và cũ => tìm thợ sơn
- Máy tính bị sự cố => tìm thợ sửa

- Cảm xúc của em khi sự cố được giải quyết.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài. - Nhiệm vụ 3: Chỉ ra giá trị của một số nghề nghiệp đối với gia đình em và xã hội Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm với nhiệm vụ sau: Mỗi HS chọn 1 nghề đã mô tả ở nhiệm vụ 1, 2, trang 77 SGK hoặc nghề khác và chỉ ra giá trị của nghề đó với gia đình em và với xã hội, Mỗi HS lần lượt chia sẻ cùng các bạn trong nhóm. - GV gợi ý một số nội dung khi nêu giá trị của các nghề trong xã hội: • Xác định công cụ, phương tiện của mỗi nghề; • Những sản phẩm, tiện ích nghề đó tạo ra cho xã hội;	
--	--

- Sản phẩm, tiện ích đó được sử dụng như thế nào trong cuộc sống hằng ngày của gia đình em, của mọi người;

- Chỉ ra giá trị của nghề đó với xã hội.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- + HS dựa vào hiểu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.
- + GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- + GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung
- + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- + HS ghi bài.

TUẦN 33

- Nhiệm 3: Khám phá một số yếu tố ở' người lao động tạo nên giá trị của nghề Hoạt động 1: Khám phá một số yếu tố ở' người lao động tạo nên giá trị của nghề

a. Mục tiêu: chỉ ra những yếu tố về phẩm chất, kĩ thuật lao động và tính chuyên nghiệp của người lao động tạo nên giá trị của nghề.

b. Nội dung:

- $2 _ 2 - a$ $A _$ $L L$ e $_ a a \bullet$ **2**
- Chia sẻ về biểu hiện của những yếu tố ở người lao động tạo nên giá trị của nghề

- Chia sẻ về những việc làm cụ thể trong học tập và lao động để rèn luyện yếu tố tạo nên giá trị của nghề.
- Đóng vai thực hành chia sẻ yếu tố tạo nên giá trị của nghề.

C. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Đự KIÊN SẢN PHẨM
- <i>Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về biểu hiện của những yếu tố ở người lao động tạo nên giá trị của nghề</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giới thiệu: <i>Tính chuyên nghiệp trong công việc là yếu tố quan trọng của người lao động góp phần tạo nên giá trị của nghề. Chuyên nghiệp là người có kiến thức chuyên môn vững vàng, có kỹ năng để hoàn tất cả mọi công việc chất lượng đúng quy chuẩn và kịp thời. Mỗi vị trí công việc cần phải được xác định rõ từng nhiệm vụ và mỗi cá nhân phải hiểu rất rõ về công việc của mình, đồng thời có khả năng thực hiện công việc rmột cách hiệu quả nhất.</i> - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm. - GV hướng dẫn HS đọc cá nhân và suy ngẫm về ý 1, nhiệm vụ 3 ở trang 78 SGK và ý 1, nhiệm vụ 3 trong SBT, lần lượt từng bạn trong nhóm mô tả một biểu hiện của người lao động khi thực hiện công việc đã góp phần tạo nên giá	<i>1: Chia sẻ về biểu hiện của những yếu tố ở người lao động tạo nên giá trị của nghề</i> - Biểu hiện của yếu tố Đúng thời gian: đi làm đúng giờ, không đi muộn, về sớm. - Biểu hiện của yếu tố gọn gàng: Mọi thứ (đồ dùng, phương tiện, vật liệu,...) được sắp xếp một cách khoa học và có thứ tự, ngăn nắp, làm đâu gọn đó. - Biểu hiện của yếu tố cẩn thận: Làm việc chu đáo, ít xảy ra sai sót, ít mắc lỗi, luôn để tâm đến công việc và đảm bảo công việc được tiến hành chính xác nhất, đảm bảo an toàn. - Biểu hiện của yếu tố tận tâm: Cố gắng hết sức, làm hết trách

- . —À
trị của nghệ.

Quon íár 0/1Ú09 cđ chú sủa íứng íội nhố của rt) ITtội số ốô
dmg. p nhộn m fT<ột sứ
b&htệniùanộu&kIloỔộngtQũntri,ộ KMntri,ộ h&ỔUợc hiện

như sau
Các CÔI chú dĩ làm
đúng thời gian quy
định, đôi khi còn ờ
lai muộn hơn để làm
xong các công việc
của ngày hôm đó

Cô thợ sơn lán sơn
tường rít đẹp vì %ach
tế. gọn gàng nên nha
p. không phải dọn dẹp
nhiều.

Các cd, chú sủa đường
óng cấp thoát nước
không quán ngại khl
làm việc, quín áo và
mặt mũi iám lem, mó
hôi ướt súng áo nhưng
miệng vẫn tươi cười

Để tìm ra chỗ đây
đ^n bi hồng, các cố
chú đã phải thử đi
thử lại, kiểm tra đi
kiểm ưả lậE khá lâu
o cάρthận ừn lôn

Chú thợ điện lúc nào
cũng kiểm ưả xam
thang kế đà chic chân
chưa, đắngát cẩu dao
đlộn chưa.... trước
khí tréo lên diừa
tBện. hhiếu lúc chú

o THmgthực đúng
nchôkhàcđệ dim bào
Bó mẹ p. bọn đi làm.
an toàn
không 06 người giám
sát công việc nhưng tát
cá đều đầu Vào đấy. Bó
me R nói cắc cù. chú
áy là những người thợ
rSt cố trích nhiệm vì
trung thực

nhiệm và hết khả năng của bản thân để đạt
được kết quả tốt đẹp, cam kết đạt được mục
tiêu đến cùng bất chấp mọi gian khổ.

- Biểu hiện của yếu tố trung thực: Luôn tôn
trọng sự thật, tôn trọng lẽ phải, sống ngay
thẳng, thật thà và dũng cảm nhận lỗi khi mắc
khuyết điểm, luôn tuân thủ chuẩn mực đạo đức,
chân thật trong từng lời nói và hành động.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.

- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.
- GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày

Bu'ó'c 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

**2: Chia sẻ về những việc làm
cụ thể trong học tập và lao
động để rèn luyện yếu tố tạo
nên giá trị của nghệ.**

- GV nhận xét, kết luận.

- **Nhiệm vụ 2: Chia sẻ về những việc làm cụ thể trong học tập và lao động để rèn luyện yếu tố tạo nên giá trị của nghề.**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho các nhóm thảo luận theo kỹ thuật khăn trải bàn, ghi lên giấy A0 những việc mà các thành viên trong nhóm đã làm theo 6 từ khoá (không ghi lặp lại những việc làm trùng nhau), sau đó dán sản phẩm của mình lên bảng. **Ví dụ: Việc làm rèn luyện tính đúng giờ: tuân thủ thời gian biểu; luôn đến lớp trước giờ vào học ít nhất 10 phút,..**

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.

- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời các nhóm nhận xét về việc làm trong học tập và lao động để rèn luyện phẩm chất, giá trị của người lao động mà nhóm khác đề xuất.

- GV nhận xét chung và khuyến khích HS thường xuyên thực hiện các việc làm để rèn luyện những yếu tố tạo nên giá trị nghề của người lao động.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm

- Đi học đúng giờ, hoàn thành

bài tập đúng thời gian

- Kiên trì giải các bài tập khó.

- Đồ dùng để gọn gàng, ngăn nắp

- Trung thực, cẩn thận.

3: Đóng vai thực hành chia sẻ yếu tố tạo nên giá trị của nghề.

vụ học tập - GV nhận xét, kết luận. - <i>Nhiệm vụ 3: Đóng vai thực hành chia sẻ yếu tố tạo nên giá trị của nghề.</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS đóng vai 4HS/ nhóm để giải quyết tình huống sau: Tình huống: Kì nghỉ hè vừa rồi, đội xây dựng của công ty A đã tham gia xây dựng một số hạng mục của nhà trường, ngôi trường trông khang trang và đẹp hcm. Do thời gian gấp rút nên các cô chú công nhân đã phải làm việc ngày đêm để đảm bảo tiến độ thi công. Sân trường đã được láng xi măng rất phẳng và đẹp, hai bên trồng thêm nhiều cây xanh. Em hãy chia sẻ về trách nhiệm nghề nghiệp mà các cô chú công nhân đã thể hiện trong việc xây dựng trường. Giả sử em là một công nhân xây dựng, em sẽ chia sẻ điều gì? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - HS các nhóm đóng vai và giải quyết tình huống.	
--	--

- Các nhóm trình bày hướng giải quyết của mình
- GV nhận xét và đưa ra cách giải quyết phù hợp nhất.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.

TUẦN 34

- **Nhiệm vụ 4: Thể hiện thái độ tôn trọng người lao động**
- **Nhiệm vụ 5: Trân quý nghề của bố mẹ**
- **Nhiệm vụ 6: Tự- đánh giá**

Hoạt động 1: Thể hiện thái độ tôn trọng người lao động

a. Mục tiêu: thể hiện được thái độ tôn trọng đối với người lao động qua những lời nói và hành động.

b. Nội dung:

- Cách thể hiện thái độ tôn trọng đối với người lao động
- Chia sẻ những việc từng làm thể hiện thái độ tôn trọng đối với người lao động
- Thực hành những lời nói, việc làm thể hiện thái độ tôn trọng của người lao động

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<i>* Nhiệm vụ 1: Cách thể hiện thái độ tôn trọng đối với người lao động</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 4, trang 79	<i>1: Cách thể hiện thái độ tôn trọng đối với người lao động</i> - Hiểu biết về giá trị của các nghề

SGK và trả lời nhanh:

- D và H có mấy cách thể hiện sự tôn trọng với người lao động?
- Đó là những cách nào?

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 10 HS. Phát cho mỗi nhóm 1 phiếu khảo sát về mức độ thể hiện sự tôn trọng người lao động.

- GV yêu cầu: Với mỗi ý khảo sát chỉ chọn một trong ba mức độ thực hiện phù hợp nhất với em: thường xuyên, thỉnh thoảng hoặc không bao giờ. Thực hiện khảo sát ở tất cả các ý, không bỏ qua ý nào.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.
- GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.

- Cởi mở, chan hòa với người lao động ở mọi ngành nghề - sẵn sàng hỗ trợ, làm cùng với người lao động khi cần thiết - Trân trọng sản phẩm lao động - Ghi nhận, ca ngợi những đóng góp của lao động nghề nghiệp Ví dụ:

- Những bạn nào có từ 7 hành động thường xuyên làm để thể hiện sự tôn trọng với người lao động?
- Những bạn nào có từ 4 - 7 hành động thường xuyên làm để thể hiện sự tôn trọng với người lao động?
- Những bạn nào có dưới 4 hành động thường xuyên làm để thể hiện sự tôn trọng với người lao động?

- **Nhiệm vụ 2: Chia sẻ những việc từng làm thể hiện thái độ tôn trọng đối với người lao động**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm đôi: Với mỗi cách thể hiện thái độ tôn trọng người lao động, HS đưa ra 2 hành động cụ thể.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số nhóm chia sẻ trước lớp về cách thể hiện thái độ tôn trọng người lao động của các thành viên trong nhóm.
- GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.

Nhiệm vụ 3: Thực hành những lời nói, việc làm thể hiện thái độ tôn trọng của người lao động

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 về hai

tình huống sau:

- **Tình huống 1:** Cô c. là nhân viên vệ xung quanh sinh của nhà trường, cô là một người rất chăm chỉ, làm việc cẩn thận, sạch sẽ. Một hôm, cô đang dọn nhà vệ sinh của trường, bạn N. đi ngang qua nhìn thấy và nói với A.: “Cô c. làm công việc này bận quá, người lúc nào cũng hôi, tớ phải tránh xa ra chứ không thể chịu nổi”

Em có đồng ý với bạn N. không? Nếu là A. em sẽ xử lí như thế nào?

- **Tình huống 2:** Trường em có bác bảo vệ rất vui tính, làm việc có trách nhiệm. Vào giờ ra chơi, bạn T. thường ra cổng nói chuyện với bác bảo vệ và cùng bác làm một số việc như: đánh trống báo giờ, ghi chép những người ra vào trường,... Em hãy nhận xét cách ứng xử của bạn T. với bác bảo vệ.

Em sẽ giúp đỡ, chia sẻ cùng bác bảo vệ những việc gì?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.

2: Chia sẻ những việc từng làm thể hiện thái độ tôn trọng đối với người lao động

- Hiếu biết về giá trị của các nghề: Dành thời gian đọc sách báo tìm hiểu về nghề.
- Cởi mở, chan hoà với người lao động ở mọi ngành nghề: Mời nước khi có người thợ sửa chữa đến gia đình mình khác phục sự cố.

sẵn sàng hỗ trợ người lao động khi cần thiết: Giúp đỡ những người thợ sửa chữa khi họ đến nhà mình khắc phục sự cố.

- Trân trọng sản phẩm lao động: Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả sản phẩm của người lao động. Vận động mọi người sử dụng sản phẩm của người lao động. Quảng bá các sản phẩm của

- GV quan sát các nhóm thảo luận và hỗ trợ khi cần thiết,

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - GV mời một vài nhóm đại diện đưa ra cách giải quyết tình huống và mời các nhóm khác nhận xét. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
--	--

Hoạt động 2: Trân quý nghề của bố mẹ

a. Mục tiêu: giúp HS chỉ ra được giá trị mà nghề/ công việc của bố mẹ, người thân đem lại cho xã hội và thể hiện sự trân quý với nghề của bố mẹ, người thân.

b. Nội dung:

- Xử lí tình huống thực tế
- Thể hiện sự trân quý nghề nghiệp của bố mẹ
- Giới thiệu về nghề của bố mẹ, người thân và chia sẻ giá trị về nghề đó.

c. Sản phẩm: Kết quả của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIẾN SẢN PHẨM
<i>* Nhiệm vụ 1: xử tình huống</i> Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ 5, trang 80 SGK: <i>Bố của T. lái xe công nghệ. Mỗi buổi snags bố thường chở T. đến trường. Một số bạn tòng lớp xì xào về công việc của bố T. Mặc dù vậy, T. vẫn luôn tự hào về công việc của</i>	1. Xử lí tình huống • Vì công việc của bố T nhờ công việc ấy mà bố có the lo toan cuộc sống cho gia đình. Hơn nữa, với sự tận tụy của bố mọi người có thể đến nơi mình cần đúng giờ và an

***bô. Nhờ công việc ấy mà bô có thể lo toan cuộc sống cho gia đình.
Hơn nữa, với sự tận tụy của bố mọi người có thể đến nơi mình
cần đúng giờ và an toàn.***

Vì sao T. tự hào về công việc của bố?

Neu em là T. sẽ ứng xử như thế nào với nhóm bạn xì xào về việc của bố mình?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm thảo luận.
- GV mời một số nhóm đưa ra cách xử lí tình huống.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận.
- ***Nhiệm vụ 2: Thể hiện sự trân quý nghề của bố mẹ, người thân***

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về những việc làm thể hiện sự trân quý nghề của bố mẹ, người thân.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

toàn.

- Neu em là T. em sẽ nói với nhóm bạn về giá trị nghề nghiệp của bố và khuyên các bạn phải biết tôn trọng nghề nghiệp của mọi người.

2: Thể hiện sự trân quý nghề của bố mẹ, người thân

-Tự hào về nghề nghiệp của bố mẹ

- Cố gắng học tập, rèn luyện để sau này theo nghề bố mẹ.

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

-
- Đại diện một số HS chia sẻ trước lớp.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét và khen ngợi, khích lệ các việc làm tốt của HS.

- Nhiệm vụ 3: Giới thiệu về nghề của bố mẹ, người thân và giá trị**

xã hội của nghề đó **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV**

cho HS làm một sản phẩm yêu thích để giới thiệu về giá trị xã hội

nghề của bố mẹ, người thân theo gợi ý sau:

- Suy nghĩ, lựa chọn loại sản phẩm: tranh vẽ, thơ, video clip, truyện tranh...
- Xây dựng nội dung cho sản phẩm: giới thiệu những giá trị nghề đó đem lại cho xã hội;
- Thực hiện làm sản phẩm.

Giới thiệu sản phẩm.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.
- GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi

- ### 3: Giới thiệu về nghề của bố mẹ, người thân và giá trị xã hội của nghề đó

cần. Bu'ó'c 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	
--	--

Hoạt động 3: Phản hồi cuối chủ đề

- a. Mục tiêu:** tự đánh giá được bản thân mình, vừa nhận được sự đánh giá của giáo viên.
- b. Nội dung:**
- Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi trải nghiệm chủ đề
 - Khảo sát
- c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**
- GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn bên cạnh về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này.
 - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 6, trang 80 SGK, với mỗi nội dung đánh giá, chọn một mức độ phù hợp với mình, sau đó chấm điểm theo thang điểm: ***rất đúng được 3 điểm, đúng được 2 điểm và chưa đúng được 1 điểm,***
 - GV yêu cầu HS tính tổng điểm và đưa ra một vài nhận xét từ số liệu thu được.
 - ***Điểm càng cao chúng ta càng có khả năng nhận biết giá trị của nghề đó và biết thể hiện sự tôn trọng với người lao động.)***

TUẦN 35

- **Nhiệm vụ 1:** Chia sẻ những kỉ niệm về lớp 6 của em
- **Nhiệm vụ 2:** Nhìn lại kết quả đạt được của em
- **Nhiệm vụ 3:** Xây dựng kế hoạch hoạt động hè.

Hoạt động 1: Chia sẻ những kỉ niệm về lớp 6 của em

- a. Mục tiêu:**

- Hoạt động này giúp gợi lại những kỉ niệm đẹp về tình bạn, tình thầy trò trong suốt một năm học

b. Nội dung:

- Hát về tình bạn, tình thầy trò
- Thảo luận, chia sẻ về kỉ niệm

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	Dự KIÊN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Hát về tính bạn, tình thầy trò Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV có thể thực hiện như sau: Hát về tình bạn, tình thầy trò - GV yêu cầu cả lớp hát một số bài hát quen thuộc, gợi lại kỉ niệm trong suốt năm lớp 6. Bu'óc 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận •	ĩ Hát về tính bạn, tình thầy trò

-GV mời một số bạn đơn ca, song ca, tốp Ca,... về những bài hát yêu thích.

-GV cũng có thể tham gia tiết mục của mình. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

-GV và HS chia sẻ cảm xúc về các tiết mục văn nghệ.

Nhiệm vụ 2: Thảo luận, chia sẻ về kỉ niệm **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** - GV cho cả lớp chia sẻ theo nhóm với 3 câu hỏi ở nhiệm vụ 1, trang 92 SGK.

+ Sự việc nào em nhớ nhất về lớp mình?

+ Người bạn nào em muốn kể nhất với mọi người? Em sẽ nói những gì về người bạn ấy? + Kỉ niệm nào của thầy cô làm em nhớ nhất?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

-Đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm.

-GV chia sẻ kỉ niệm của mình với lớp **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

2: Thảo luận, chia sẻ về kỉ niệm

- GV nhận xét, kết luận.	
--------------------------	--

Hoạt động 2: Nhìn lại kết quả đạt được của em

- a. Mục tiêu:** giúp HS nhìn lại kết quả đạt được về mọi mặt của mình cũng như của các bạn, từ đó thêm tự hào về bản thân và biết mình cần cố gắng những mặt nào.
- b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thảo luận đưa ra
- c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về kết quả cá nhân đạt được học tập, thể thao, hoạt động xã hội, các thành tích thi cử,... Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - Đại diện các nhóm trình bày. - Một số cá nhân trình bày trước lớp. - GV ghi nhận thành tích của học sinh. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	

Hoạt động 3: Xây dựng kế hoạch hè a. Mục tiêu:

- HS xây dựng kế hoạch hè của mình

- b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS xây dựng kế hoạch hè **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu lớp thảo luận theo nhóm về kế hoạch hè của mình và các bạn trong nhóm. - GV yêu của từng cá nhân HS viết bản kế hoạch hè. - GV cho HS hát lời tạm biệt Bu'ó'c 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút. - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận • - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp kế hoạch hè thú vị. GV căn dặn HS giữ an toàn khi nghỉ hè - GV cho cả lớp cùng hát bài hát truyền thống của trường hoặc bài hát yêu thích của lớp, Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, kết luận.	